

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2006



Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương mở đầu

Nguyên tác: A stranger in the mirror

Tháng Mười Một, 1969.

Buổi sáng hôm thứ bảy cuối tháng Mười một năm cuối cùng của thập niên sáu mươi thế kỷ XX ấy, có nhiều việc lạ lùng xảy ra trên chiếc tàu khách sang trọng chạy đường biển khi nó chuẩn bị rời New York để bắt đầu cuộc hải hành xuyên Đại Tây Dương tới Le Havre, châu Âu. Đó là tàu S.S Bretagne của Pháp, trọng tải ngót sáu chục ngàn tấn.

Trưởng ban điều hành Claude Dessard đã gắn bó với Bretagne ngót hai mươi năm nay và chưa từng bó tay trước một tình huống nào xảy ra trên tàu, dù bất ngờ hoặc nghiêm trọng tới đâu, thì lần này, chẳng những tay chịu bó mà cả đầu óc ông cũng dường như tê liệt, mù mịt, chẳng phán đoán mà cũng chẳng giải thích được gì. Niềm an ủi duy nhất của ông là sau đó, ngay cả cảnh sát Pháp, Mỹ, rồi cả Interpol, dư thừa điều kiện và thời gian điều tra mà cuối cùng cũng đành gác vụ việc lại.

Báo chí cả thế giới được phen ầm ĩ, vì những người gây ra những chuyện lạ lùng kia đều không những nổi tiếng về nhiều mặt mà lại nổi tiếng đã từ rất lâu, và dư luận luôn khát khao biết về họ nhiều hơn. Song ầm ĩ thì cứ ầm ĩ vậy thôi, tấm màn bí mật vẫn hoàn toàn che phủ.

Rồi Claude Dessard bỏ tàu Bretagne, bỏ chức quản lý, bỏ luôn cả nghề đi biển, mở một quán rượu nhỏ ở tại Nice, một thành phố nghỉ mát nổi danh ở miền Nam nước Pháp. Khách hàng của ông ngày càng đông, song không phải vì rượu hay đồ ăn ngon, mà vì muốn được nghe tận tai do một người được chứng kiến tận mắt kể về những sự kiện lạ lùng xảy ra trên con tàu Bretagne vào cái ngày cuối tháng Mười Một của năm 1969 ấy.

Sự việc, theo Dessard, bắt đầu từ khi lăng hoa của Tổng thống Mỹ được chuyển lên tàu, một giờ trước khi nhổ neo. Lăng hồng trắng được một người bạn comple đen bước ra từ chiếc

Limousine đen trao tới tay sĩ quan trực ban tàu Bretagne, Alain Safford, rồi qua tay sĩ quan Janin trước khi tới đúng địa chỉ. Sau đó, Janin báo cáo với Dessard: “Tôi nghĩ ngài cần phải biết. Hoa của Tổng thống Mỹ gửi tặng quý bà Temple.”

Jill Temple! Dessard đã quá quen với các tên, và cả gương mặt bà ta, bởi suốt năm qua, tên bà, hình bà đã liên tục xuất hiện trên

trang nhất các nhật báo hoặc trang bìa các tạp chí xuất bản tại các thủ đô lớn trên khắp thế giới. Và trong một cuộc thăm dò gần đây bà đã đứng đầu danh sách những phụ nữ được thế giới ngưỡng mộ. Rất nhiều cháu gái chào đời được mang tên thánh Jill. Nghị lực, lòng quả cảm và cuộc chiến đấu vĩ đại mà bà, thoát tiên chiến thắng nhưng cuối cùng vẫn thất bại, đã khiến loài người nín thở theo dõi. Đó quả là thiên chuyện tình có một không hai.

Vốn không ưa người Mỹ lắm nhưng với bà Jill Temple, Dessard tự cho phép mình xoá bỏ mọi ác cảm kia, và thậm hứa sẽ cố gắng ở mức cao nhất để bà phải nhớ mãi những ngày vượt Đại Tây Dương trên con tàu Bretagne do ông điều hành này.

Gạt hình ảnh bà khách đặc biệt sang bên, Dessard cẩn thận xem xét thêm lần nữa danh sách hành khách. Liên tục, ông bắt gặp những cái tên đặc Mỹ, mà kèm theo đó là cái ghi chú viết bằng chữ Hoa – VIP, một cách gọi tắt mà Dessard chẳng mấy ưa, bởi nó ám chỉ không mấy tế nhị rằng ta đây là nhân vật quan trọng. Người Mỹ dường như ham thích cái sự khoe khoang đó. Dessard dừng mắt ở cái tên bà vợ một nhà công nghiệp giàu có, chị đi du lịch một mình; rồi ông sục tìm một cái tên khác và gạt đầu với vẻ hài lòng xen lẫn am hiểu khi thấy nó: Matt Ellis, ngôi sao bóng bầu dục, người da đen. Ông còn bắt gặp cái tên của một thượng nghị sĩ Mỹ khá tiếng tăm và tên một vũ nữ thoát y thường được

báo chí nhắc kèm với nhau, nay thuê hai buồng cạnh nhau trên tàu. Rồi Davi Kenyon, rậm rắng, đẹp trai, tiền như núi, ít nói và oai vệ, khách cũ của Bretagne. Dessard đánh một ký hiệu nhỏ sau cái tên kenyon để nhớ xếp ông ta ngồi ở bàn ăn cùng thuyền trưởng. Còn nữa, đây là Clifton Lawrence, đặt vé vào phút cuối cùng. Xưa thì chả nói, ngay lập tức Dessard sẽ xếp ông ta vào bàn thuyền trưởng, và cả bàn ăn sẽ liên tục vang lên những trận cười bởi cái kho truyện vui của ông ta. Clifton gắn đời mình vào sân khấu và từng có thời cùng lúc là đại lý của vô số các ngôi sao. Tiếc thay, ánh hào quang đã tắt và nay, thay vì thuê cả lô phòng dành cho bậc vua chúa như xưa kia, ông ta chỉ thuê một phòng đơn, khoang dưới, tuy vẫn hạng nhất. Cư xử thế nào với ông ta là cả vấn đề đây. Thôi, cứ đặt tạm sang bên đã. Còn ai VIP không nào?

Cũng còn đây. Vài người dòng dõi hoàng tộc, một ca sĩ opera tiếng tăm, một nhà văn từ chối nhận giải thưởng Nobel...

Có tiếng gõ cửa gấp gáp. Rồi lao động Antoine bước vào, vẻ e dè hiện lên cả trên gương mặt lẫn trong giọng nói: “Thưa, ngài ra lệnh khoá cửa phòng chiếu phim?”.

Dessard hơi nhúu mày không hiểu: “Tôi lại ra cái lệnh lạ thế ư?”.

Antoine ngơ ngác: “Còn ai dám nữa? Máy phút trước, tôi đi xem xét lại mọi việc lần cuối cùng thì thấy các cửa ra vào phòng chiếu đều khoá, song lại nghe như có tiếng máy chiếu phim đang

chạy trong đó”.

Dessard lắc mạnh đầu: “Không ai chiếu phim khi tàu đang neo ở cảng. Và cũng không ai cho phép khoá các cửa ra vào đó cả. Tôi sẽ lưu ý việc này”.

Giá đang rảnh rồi, hẳn Dessard sẽ tới đó ngay nhưng ông hiện đang ngập đầu vào công việc, mà việc nào, theo ông, cũng quan trọng hơn nhiều lần cái phòng chiếu đó, nhất là khi chỉ còn một giờ nữa là Bretagne khởi hành. Nào là phải đếm số đôla Mỹ mà ông trực tiếp nhận, nào là căn phòng sang trọng nhất trên tàu bị đặt trùng chỗ tới hai lần, nào quà cưới mà thuyền trưởng Montaigne đặt làm quà tặng lại bị chuyển nhầm địa chỉ... Không, chưa phải lúc này, cái phòng chiếu đó.

Nhưng nào người ta có để ông yên. Người gõ cửa và bước vào lần này là Léon, nhân viên phục vụ trên boong. Thấy vẻ sốt ruột của Dessard, anh ta nói ngay:”Thưa, có chuyện liên quan đến bà Temple”.

Vẻ phòng bị lập tức xuất hiện trên gương mặt Dessard khi ông ngẩng phát lên: ”Chuyện gì?”.

“Tôi đi ngang cửa phòng bà ấy, thấy vang ra mấy giọng đối đáp và cả tiếng la hét. Nghe như có câu Ông giết tôi. Ông giết tôi rồi...Tôi không dám vào, nên phải chạy đến báo ngài biết”.

“Giá như ai cũng biết hành xử như anh. Tôi sẽ tìm hiểu ngay để biết không có sự việc gì đáng tiếc đã xảy ra. Về làm việc tiếp đi.

Cảm ơn anh”.

Cái này thì không thể nấn ná. Ông đội mũ, liếc nhanh qua tấm gương và vừa dợm chân bước ra thì tiếng chuông điện thoại bỗng đổ dồn, thúc bách. Ông nhắc máy: “Dessard xin nghe”.

“Claude,” ông nhận ra giọng viên thuyền phó thứ ba. “Hãy cho người tới phòng chiếu phim, thật nhanh. Máu lênh lảng khắp”.

Cảm giác như bị ai đâm mạnh vào bụng, giọng ông nghẹn lại.

“Tôi làm ngay đây”. Cắt cử người xong, ông quay số máy hỏi viên bác sĩ trên tàu, cố giữ giọng bình thường. “André phải không? Claude đây. Này, sức khoẻ hành khách nói chung có gì đặc biệt không? À, tôi đang lo có một người...Không, không phải chuyện say sòng. Người này có thể bị thương, và có thể nặng đấy. Được, tôi tin ở anh. Cảm ơn anh...”.

Ông đặt máy, bôn chôn đi tới lô phòng của bà Temple. Nhưng lại có một chuyện xảy ra khiến ông phải dừng lại. Đặt chân lên boong, ông bỗng cảm thấy mình như hơi mất đà. Quả nhiên, con tàu Bretagne, khi đang được dặt lùi để tới ngọn hải đăng Ambrose sẽ tháo dây khỏi tàu kéo để quay hướng ra biển khơi và bắt đầu cuộc hành trình, thì nay bỗng dừng lại. Dường như chưa bao giờ có hiện tượng này.

Dessard vội bước tới sát lan can cúi đầu nhìn xuống, thì thấy chiếc tàu dặt đang áp mạn vào cửa hầm khoang chứa hàng của tàu Bretagne và có mấy thủy thủ đang chuyển hành lý sang đó.

Cùng lúc, ông thấy một hành khách cũng bước theo sang. Vừa nhìn từ trên cao, vừa chỉ thấy đằng lưng nên ông chỉ có thể đoán là ai, song ông cho là mình đoán nhầm. Nếu đó đúng là một khách đi tàu thì việc rời tàu theo cung cách này quả là đặc biệt, và báo hiệu tin xấu hơn là tin tốt. Ông xoay người và đi như chạy về lô phòng của bà Temple. Ông gõ cửa, mạnh và dồn dập, nhưng không có tiếng thưa. Ông xưng danh, xưng cả chức trách, vẫn không có lời đáp. Và thế là linh tính lập tức mách bảo ông đã có chuyện không hay xảy ra với người đàn bà nổi tiếng này. Bị giết? Bị không chế? Bị bắt cóc? Và có thể, biết đâu, bị cưỡng hiếp, cộng thêm nhục hình? Trong cái thế giới đảo điên này điều gì mà không thể xảy ra?

Ông xoay nắm đấm, mừng vì thấy cửa không khoá, song vẫn dè dặt khi mở ra và sững sờ khi thấy bà Temple đứng bất động trong góc phòng, như bức tượng, hoặc như xác chết được dựng dậy. Bà không nghe thấy ông gõ cửa, ông gọi, và cũng không hề biết ông đã mở cửa, đã bước vào? Dessard đang lúng túng xem nên cất tiếng hỏi hay nên lùi ra thì bỗng giật bắn mình vì một tiếng kêu đau đớn, như tiếng con thú bị thương, ré lên. Hoảng sợ vì tiếng kêu ấy, và cả vì sự bất lực của chính mình, ông nhón chân lui ra, khẽ khàng khép cửa lại.

Đầu óc trống rỗng, Dessard lê chân đến phòng chiếu phim và thấy người lao công đang lau những vết máu trước cửa phòng.

Lạy Chúa, còn chuyện gì nữa đây? Ông tự hỏi, mở bung cánh cửa ra, bước vào căn phòng rộng rãi có sức chứa trên sáu trăm người. Không có ai. Ông đi lên phòng máy. Cửa khoá. Chỉ hai người có chìa khoá phòng này là ông và người thợ máy chiếu. Ông mở khoá và đẩy cửa ra rồi lập tức đi tới hai chiếc máy, đặt tay lên chúng. Một chiếc vẫn còn ấm.

Ông đi tìm người thợ máy chiếu và đầu óc càng rối bời khi nghe anh ta nói như thề rằng không hề biết có chuyện gì đã xảy ra ở phòng chiếu phim.

Khi quay về phòng mình, ngang qua khu bếp, Dessard bị người đầu bếp ngăn lại, nói với ông bằng một giọng cáu kỉnh. “Ai đã gây ra chuyện này, ông biết không? Nếu không biết thì phải tìm cho ra chứ”.

Nhìn theo tay anh ta, Dessard thấy trên chiếc bàn kê ở chính giữa phòng ăn là một chiếc bánh cưới nhiều tầng lộng lẫy. Tầng trên cùng là hình cô dâu chú rể nặn rất đẹp bằng kẹo màu hồng.

Nhưng bàn tay thô bạo nào đó đã vò nát đầu cô dâu.

“Và tôi hiểu rằng,” Dessard gật gù kết luận với đám khách trong quán rượu của ông đang há hốc mồm nghe, “một chuyện chết người sắp xảy ra”.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Phần Một

Chương 1

Năm 1919, chiến tranh thế giới lần thứ Nhất vừa kết thúc được hai năm. Detroit thuộc bang Michigan được coi là một trong những thành phố công nghiệp phát triển nhất nhì toàn cầu. Không còn lo cung cấp xe tăng, máy bay cho các đồng minh tận châu Âu xa xôi, nay các hãng xe hơi của Detroit chỉ còn tập trung sản xuất, nâng cao, hoàn thiện sản phẩm chính của mình để nhanh chóng sau đó, mỗi ngày, hàng ngàn chiếc xe được xuất xưởng, chở tới khắp thế giới, nơi người tiêu dùng khao khát nó. Ngược lại, hàng vạn lao động từ khắp nước Mỹ, khắp cả châu Âu, đổ xô đến Detroit. Ai cũng hy vọng tràn trề song không phải ai cũng toại nguyện.

Paul Templarhaus và vợ là Frieda, dân Đức, cũng nằm trong số hy vọng đó. Đang học nghề tại một lò mổ ở Muchen, anh lấy vợ, lấy luôn hồi môn của vợ để di cư sang New York, để mở hàng bán thịt và để...lỗ vốn. Rời New York nhưng không rời nghề bán thịt, anh dắt vợ đến St.Louis, đến Boston và rồi đến Detroit, song

ở đâu cửa hàng anh cũng lỗ hơn là lãi. Điều đó thật khó hiểu, vì ở vào thời kỳ kinh tế phát triển, nhu cầu ăn ngon, nhất là cứ bốc hơi đi? Anh khó hiểu chứ Frieda, vợ anh, thì biết thừa. Thực ra, chồng chị chỉ lo làm thơ chứ đâu chịu lo làm ăn. Ngồi trước bàn thịt mà đầu óc anh chỉ quần quanh với câu với chữ, với ý với tứ chứ nào đâu với miếng thăn miếng đùi và nhất là với chuyện mời chào khách bỏ tiền ra mua. Không một tờ báo hay nhà xuất bản nào chịu mua thơ của anh, ngược lại, những người máu thịt của anh thì đông vô kể nhưng không ai chịu trả tiền, vì anh luôn sẵn sàng cho họ chịu. Đến nỗi người ta đồn thổi khắp mấy con phố, lan ra cả ngoại ô, rằng, muốn không mất tiền song lại muốn có thịt ăn thì cứ việc đến cửa hiệu Paul Templarhaus.

Frieda chưa từng biết tới đàn ông trước khi Paul cầu hôn cô. Mà nói là anh cầu hôn với cha cô mới đúng, và lập tức được cả cha lẫn con đồng ý, nhất là ông già lại đang lo rằng cô con gái sẽ sống bám lấy mình suốt đời, thậm chí ông còn tặng thêm hồi môn, ngoài số đã định trước đó, để hai vợ chồng sớm xa chạy cao bay, nghĩa là di dân, mà với ông, càng xa càng cao thì càng tốt.

Còn Frieda? Paul đâu biết vừa thấy anh cô đã yêu liền. Đã bao giờ cô được gặp nhà thơ, thậm chí một người thích làm thơ?

Ngoại hình anh thì cô mê tít, bởi nó vô cùng phù hợp với người tình trong mộng mà đêm vẫn lẩn quẩn bên cô. Anh hơi gầy, mắt

cận thị màu xanh nhạt, tóc thưa, nói năng e dè... nghĩa là theo cô, rất trí thức, rất nhà thơ. Vợ chồng dắt nhau sang New York cô mới dám tin thiên-tài-đẹp-trai này thực sự là của mình. Cô biết mình, nếu không bị nhìn là xấu xí thì cũng chẳng ai coi là đẹp đẽ gì, ngoài đôi mắt xanh biếc lạnh lợi như vay mượn của ai đó, còn lại cô thừa hưởng toàn bộ cái xấu xí của họ hàng hàng hóc nội ngoại nhà cô. Nào mũi to, trán dô, cằm bạnh...nào thân hình ục ịch...nào dáng đi lặt bặt...Con tim, Paul cũng như bất kể ai không mù, đều dễ dàng nhận ra những cái xấu đó, vậy sao anh vẫn cầu hôn cô? Có phải vì là nhà thơ nên anh tinh tường hơn người đời, nhìn ra được bao vẻ đẹp của cô ẩn náu bên trong cái vẻ ngoài xấu xí đó? Cô đâu biết, tuy không phải dân đào mỏ, cũng chẳng là kẻ thực dụng, song với Paul, điều hấp dẫn lớn nhất ở cô vợ có vẻ ngoài xấu xí đó chính là đồng của hội môn kia. Anh hy vọng, thậm chí tin tưởng, nhờ nó mà bằng cách này hay cách khác, anh sẽ thoát khỏi đám lòng, tiết, gân, xương nơi lò mổ, có cửa hàng riêng, có đủ tiền sinh sống và toàn tâm toàn ý với Nàng Thơ của mình.

Frieda, kể từ hôm nhận được lời cầu hôn của Paul, đã tưởng tượng, đã thuê dệt ra bao mộng vàng của đêm tân hôn. Nơi họ đến nghỉ tuần trăng mật thì tuyệt rồi: ngôi nhà nhỏ ven hồ nằm trong một khu thành cổ, lại ở giữa rừng, giữa đồng cỏ mênh mông. Thế rồi, cô hình dung, Paul sẽ ôm cô, miệng thì thầm lời

yêu, tay lần cởi váy áo. Rồi anh sẽ hôn cô, thoát tiên ở môi, ở cổ, rồi có thể cả ở tai, cô hy vọng thế. Sau đó, môi anh sẽ lướt dần xuống vai xuống ngực cô, ngậm thật lâu vào vú cô, rồi lướt khắp thân thể trần truồng của cô, nhẹ nhàng, mơn man, y hệt trong những cuốn sách mà cô đã vụng trộm đọc. Thế rồi anh khấn khoản, như âu yếm, nhờ cô cởi bỏ giúp quần áo của anh. Tất nhiên cô cứ để anh nài nỉ, mãi sau mới chịu nghe. Cô đã bào giure giúp ai việc đó mà bảo làm ngay được? Rồi cô sẽ thấy cái gì? Chẳng gì cả ngoài cái con vật của anh thẳng đơ và vênh vang như cán cờ Đức quốc xã. Nghe nói là đau lắm thì phải. “Nó” như thế kia cơ mà? Và anh sẽ nói gì với cô trước khi làm đau cô nhỉ? Anh khen người cô đẹp, hay giảm đơn như cánh lò mỗ, “người cô nhiều thịt”? Chắc anh không đơn giản vậy đâu. Anh là nhà thơ kia mà.

Chả có gì giống như cô tượng tượng hoặc thêu dệt hoặc hình dung cả. Tối đến, ăn no xong, hai người vào phòng ngủ - cô phải tự đi vào vì không thấy anh tỏ ý muốn bế, như sách tả- và trong khi cô đang hồi hộp chờ đợi những gì tiếp theo thì anh đã luôn luôn ra chiếc giường tân hôn sau khi vội vội vàng vàng cởi bỏ quần áo. Anh nằm đó, dang chân dang tay, phô ra thân hình gầy gò, bộ ngực lép kẹp và...cái của nợ kia nhỏ tí, ẻo uột ẩn sau đám lông lá, như xấu hổ. Chỉ thấy anh nhìn mình như chờ đợi, Frieda hiểu rằng mình sẽ phải tự cởi bỏ váy áo, tự leo lên giường chứ

chẳng có ai sẽ hay dẫn. Cô thở dài, vừa thả váy xuống vừa tự nhủ, to nhỏ đâu quan trọng gì, với lại mình cần tình yêu của anh chứ đâu cần cái đó nhỏ hay to...Hãy chờ những gì anh sắp nói với mình đây. Anh sẽ thử thì...sẽ bày tỏ.

Nhưng anh chẳng hé một lời, dù to hay nhỏ. Cô vừa hồi hộp đặt mình xuống giường, còn chưa kịp nhích sát lại gần anh thì đã bị anh đẩy vai cho nằm ngửa ra để anh ngã sấp lên bụng cô, nhét cái đó vào, rồi sau vài lần nhấp nhô cô thấy anh rên khẽ, rùng mình khẽ và lăn xuống bên cô. Tất cả là vậy ư? Chẳng lẽ nó đã kết thúc khi cô còn tưởng nó chưa bắt đầu? Thực ra, chuyện đó với Paul chỉ là vấn đề giải quyết nhu cầu của phần “con” chứ không phải phần “người”, và xưa nay anh cũng chỉ làm việc đó với đám gái điếm nhưng nhúc ở Muchen. Theo thói quen, anh nhôm dậy móc ví định trả tiền thì chợt nhớ từ nay mình làm chuyện này sẽ không phải tốn một xu nào cả. Trong khi Frieda còn chưa hết ngỡ ngàng thì Paul đã ngáy nhẹ nhẹ. Anh ngủ, mặt vô tư như đứa trẻ. Cô quyết không khóc, tự nhủ, mấy ai vừa ý ở ngay lần đầu. Rồi anh sẽ khác. Rồi anh sẽ là người chồng tuyệt vời về mọi mặt chứ không riêng tình dục. Và lại, tình dục đâu phải là quan trọng nhất với mình...

Song càng ngày Frieda càng thất vọng hơn về Paul. Là vợ thì phải nghe lời chồng, cô chấp nhận, nhưng cô đâu có ngu ngốc để không thấy, dù muộn, những bài thơ của anh dở toẹt mặc anh

mỗi ngày thêm lao tâm khổ tứ vì nó, và cũng vì nó mà anh sống như kẻ mộng du, đôi khi cứ như thăng ngớt ngẩn. Và quan trọng hơn nữa là vì cái ả thơ ấy mà đồng hồ môn của cô cứ ngày một vơi dần.

Khi hai vợ chồng chuyển tới Detroit thì Frieda không chịu đựng thêm được nữa. Sắp trắng tay rồi. Hôm đó, sau khi rà soát số hồ môn ít ỏi còn lại, cô lẳng lặng bước vào cửa hàng thịt của Paul, lẳng lặng chiếm giữ quầy thu tiền, để rồi từ đó không rời nó ra nữa.

Không bán chịu, đó là biện pháp đầu tiên của cô. Paul hoảng hồn, nhưng đau chỉ có thể. Frieda tìm mọi cách quảng cáo chất lượng thịt tuyệt hảo của cửa hàng và kèm theo đó là tăng giá ở những món buộc phải tăng, và ngược lại. Bây giờ thì đã nhìn thấy đồng tiền đi vào chứ không chỉ nom thấy miếng thịt đi ra, như trước. Lãi nhỏ kéo theo lãi lớn. Việc buôn bán cứ khâm khá dần lên. Từ lúc nào chẳng biết, Frieda trở thành người ra lệnh còn Paul cứ răm rắp làm theo. Quen đi, ngày một ngày hai đã biến cô trở thành độc đoán, chuyên quyền, không chỉ ở cửa hàng thịt mà còn ở việc đầu tư tiền nong vào đâu, nên sống ở vùng nào và mùa hè này nghỉ tại đâu thì tốt nhất.

Rồi cả việc chăn gối nữa. Giờ thì Paul đừng mong chỉ thoả mãn phần “con” của mình còn vợ ra sao thì mặc. Bây giờ chính Frieda là người quyết định làm chuyện đó, mặc Paul khoẻ hay

yếu, có hứng hay không. Cái việc này bỗng trở nên khủng khiếp với Paul khi Frieda quyết định sẽ có con chỉ trong vòng một năm, không thể muộn hơn. Cô buộc chồng phải thực hiện bằng được việc làm tình trong những ngày có nhiều khả năng thụ thai, mặc Paul có hôm mệt đến phát ốm, mà là ốm thật chứ không phải vờ để trốn tránh. “Cho vào!”, cô ra lệnh. Paul quán cái đó của anh quanh ngón tay. “Mềm như sợi dây thế này thì cho vào đâu?”. Frieda vẫn tảng lờ như điếc.

Mấy tháng sau anh được tạm nghỉ vì đã hoàn thành sứ mệnh. Anh thích có con gái nhưng vợ anh thì ngược lại. Vì vậy, chẳng mấy ai quen biết họ tỏ ra ngạc nhiên khi thấy Frieda sinh con trai.

Ngày lâm bồn, Frieda chịu tốn tiền để mời bằng được bà đỡ đến nhà vì không muốn sinh con tại bệnh viện. Khi đứa trẻ cất tiếng khóc, ao nấy xúm quanh đều trợn mắt ngạc nhiên khi nhìn nó. Chẳng phải nó dị dạng hay thừa gì, thiếu gì. Song, giữa hai đùi nó, cái ở đứa trẻ khác người ta gọi là chim thì ở đây, nếu tạm so sánh, phải gọi là đại bàng. Bởi nó to quá khổ. Bố nó nằm mơ cũng chẳng được như thế. Không hiểu sao Frieda lại kiêu hãnh nghĩ vậy.

Tên nó là Tobias. Do Frieda đặt, tất nhiên. Paul đòi dạy bảo thằng bé. Chuyện học hành, chữ nghĩa anh giỏi hơn cô. Và lại,

dạy dỗ con trai là việc của ông bố mà. Không phản đối, song Frieda không mấy khi để hai bố con ngồi riêng với nhau. Chính là cô, vừa nuôi vừa dạy nó, bằng những món ăn vừa ngon vừa bổ, và bằng những mệnh lệnh rắn như sắt thép. Lên năm tuổi, Toby cao nhưng gầy đến thảm hại, đôi mắt xanh biếc như của mẹ, luôn có vẻ dăm chiêu. Nó vừa yêu vừa sợ mẹ, mong ngóng được mẹ ôm ấp để có thể dụi sâu đầu vào ngực mẹ. Nhưng Frieda quá ít thời gian cho việc nựng nịu con, bởi còn lo kiếm tiền nuôi cả nhà. Phần khác, cô yêu con, tất nhiên, nhưng quyết không để nó lớn lên uỷ mị, yếu đuối như bố. Vì vậy, tình mẫu tử của Frieda được thể hiện bằng những mệnh lệnh cứng rắn, những đòi hỏi khe khắt về kết quả của mỗi công việc mà Toby thực hiện, dù là việc học hành ở trường hay việc mẹ giao ở nhà. Cô ít khi khen con, ngược lại, phạt nhiều hơn, nhưng có lẽ thế lại tốt cho Toby, cô nghĩ. Có một linh tính nào đó mách bảo, ngay giây phút đầu tiên ôm con vào lòng, khiến cô tin chắc sau này nó sẽ nổi danh thiên hạ. Cụ thể ra sao thì cô không biết nhưng cô chắc chắn nó phải như thế, và cô còn luôn nói với con, nhắc nhở con, khiến Toby dường như lớn lên cùng với niềm tin của mẹ. Và Toby biết, một khi mẹ đã muốn là phải được.

Năm Toby sắp mười hai tuổi, một hôm, có bà hàng xóm nổi tiếng là ngồi lê đôi mách ghé nhà chơi, mồm nói không ngớt, mắt thì cứ đảo qua liếc lại. Bà ta vừa ra khỏi nhà, Toby bèn lập

tức bắt chước từ giọng nói đến điệu bộ khiến Frieda cười muốn chết bởi sao giống ời là giống. Đó là lần đầu tiên Toby thấy mẹ vui như vậy. Kể từ đó, cậu luôn tìm cách để được thấy mẹ cười. Mà theo đầu óc non nớt của cậu thì không gì bằng cách bắt chước các hành động tức cười của người khác, từ khách mua thịt, đám bạn bè cùng lớp đến cả các thầy cô giáo ở trường. Thế là Toby đã tìm ra cách để mẹ có thể cười chảy nước mắt rồi. Cậu vui lắm.

Toby tham gia vào ban kịch của trường và được thủ vai chính trong một vở diễn. Đêm đầu tiên Toby ra sân khấu, mẹ cậu ngồi ở hàng ghế đầu. Chính là lúc đó, Frieda biết Toby sẽ trở thành người nổi tiếng bằng con đường nào cũng như biết mình phải giúp đỡ đứa con ra sao.

Cuộc Đại suy thoái của đầu những năm ba mươi (1930) lan cả sang ngành giải trí khiến các rạp vắng tanh vắng ngắt. Các ông chủ bóp óc tìm cách lôi kéo người xem vào rạp. Nào tặng quà, nào quay số, đủ cả. Lại còn nghĩ ra việc tổ chức các cuộc thi cho các nghệ sĩ nghiệp dư nữa. Tất nhiên, có giải hăn hoi. Và Frieda thường theo dõi sát sao địa điểm tổ chức các cuộc thi đó để dẫn Toby tới dự trong khi cô ngồi lẫn vào khán giả, vừa nghe ngóng vừa tạo ra dư luận bằng cách hò hét cổ vũ mỗi khi con trai xuất hiện. Thường là Toby đoạt giải nhất trong các cuộc thi đó.

Toby càng lớn lên càng cao song vẫn gày gò, vẫn không mất đi

vẻ đăm chiêu trên gương mặt và cả trong ánh mắt xanh biếc. Một vẻ ngây thơ thiên phú trong ánh mắt ấy khiến Toby luôn nhận được sự đùm bọc chở che của những người quen biết, và của cả những người ngồi xem cậu diễn trên sân khấu. Toby ngày càng tin tưởng hơn vào niềm tin của mẹ: cậu sẽ nổi tiếng!.

Mười lăm tuổi Toby đã thèm chuyện trai gái. Được mấy đứa bạn cùng trường chỉ bảo, cậu thường thủ dâm trong phòng tắm, song vẫn thấy thiếu thiếu cái gì đó. Và cậu hiểu mình cần được làm tình thực sự, nghĩa là cần có đàn bà.

Thế rồi đến cái đêm ấy, cái đêm Clara, chị gái đứa bạn học, đưa Toby về nhà, hình như do mẹ cậu nhờ thì phải. Clara đã có chồng, dễ coi, đặc biệt là vú rất to, to hơn cả vú mẹ Toby. Chỉ cần thấy đôi vú Clara rung rung là cái của Toby đã ngồng dậy. Không kìm được, khi Clara đang bận lái xe, Toby cứ nhích dần từng ngón tay lên đùi, rồi luồn vào trong váy chị ta, ve vuốt, và sẽ rút ra ngay nếu bị mắng chửi. Clara giận thì ít mà tức cười và cả thỉnh thích thì nhiều, song đến lúc Toby lôi cái của mình ra khỏi quần cho dễ nghịch thì Clara chợt la hoảng lên khi nhìn thấy nó, và lập tức ngậm ngùi khi nghĩ ngay đến cái của chồng mình thật khiêm nhường, đến mức xấu hổ. Và hôm nay anh ta lại vắng nhà. Thế là chị ta quành xe lại. Vì đang mải mê sờ soạng nên Toby cũng không buồn hỏi chị ta quành lại làm gì, để rồi

nửa tiếng sau, trong tiếng rên rỉ sung sướng của Clara cậu cũng được hưởng những cảm giác thần tiên chưa từng được biết tới, hơn gấp nhiều lần cái cảm giác mà cậu có trong nhà tắm, một mình. Nếu như trước đó Toby đã từng có lúc xấu hổ khi bị đám bạn trai cùng lớp trêu chọc vì sự quá khổ của cái đó thì nay nó lại là báu vật không những của riêng cậu mà còn của đám đàn bà có chồng, bạn bè thân và cả không thân lắm của Clara. Chị ta “khoe” Toby với họ như khoe một tài cán gì đó của chính mình vậy. Và họ cũng chẳng đại gì mà bỏ phí cái của trời cho này. Toby thì chẳng mong gì hơn. Từ nay, hể cần là có. Mà cậu thì luôn luôn cần.

Một hai năm sau, Toby gần như phá trình hầu hết đám nữ sinh cùng lớp, và cả vài cô lớp dưới hoặc trên. Nhưng có sung sướng nào mà không phải trả giá. Năm mười tám tuổi, khi đang học năm cuối chương trình phổ thông, một hôm Toby bị hiệu trưởng gọi lên. Vừa bước vào, cậu gặp ngay gương mặt khó chịu của mẹ, cạnh bà là một trung sĩ cảnh sát mặt mũi đỏ ngầu, tay đặt lên vai một cô gái đang thút thít khóc. Toby là gì con nhỏ Eileen Henegan mười sáu tuổi học dưới cậu hai lớp này. Có chuyện rồi...

Ông hiệu trưởng hỏi bằng giọng quan toà chứ không bằng giọng nhà giáo. “Toby, Eileen có bầu, và bảo rằng do cậu. Có phải cậu đã ngủ với cô ta?”.

Toby không đáp ngay được. Ở kia, thì Eileen đã tìm đến cậu, đã gào toáng lên vì sung sướng và bao giờ cũng đòi cậu thêm lần nữa, rồi lại lần nữa. Giờ thì cô ta...

“Thằng khốn, mày có nhận là đã chơi bậy con gái tao không?”

Viên trung sĩ gào lên.

Toby chẳng sợ ông trung sĩ đang gào thét đó. Cậu chỉ sợ mẹ. Sự nổi tiếng mà bà hy vọng ở cậu là thế này ư? Chưa kể nổi nhục mà bà đang phải chịu. Tất cả chỉ vì cái của nợ khốn kiếp đó.

Thoát được vụ này, lạy Chúa, cậu sẽ cắt phăng nó đi, cho nó, cho cả cậu nữa, biết tay.

“Con có ngủ với cô bé này không?” Toby rúm người lại trước cái giọng nhẹ nhàng, nhưng cậu biết, đầy nguy hiểm của mẹ.

Trống ngực thành thích, cậu nói không thành tiếng. “Có ạ!”.

“Thế thì con phải lấy nó”. Không còn gì để tranh cãi trong giọng nói uy nghiêm ấy. Rồi bà quay sang cô gái vẫn đang sục sục. “Cô có muốn làm vợ Toby không?”.

“V...âng...ạ...cháu rất yêu Toby!”. Cô ngược nhìn cậu. “Em không muốn đâu, nhưng họ cứ bắt em phải khai thật ra...”

Ông bố đồng dục như đang nói trước tòa. “Eileen mới mười sáu. Theo luật pháp thì đây là hành động cưỡng hiếp trẻ vị thành niên. Thằng kia phải ngồi tù mới đáng tội của nó. Nhưng nếu nó chịu cưới Eileen thì...”

Ông ta ngừng lời, vẻ như chờ đợi sự biểu hiện của Toby. Mọi

cặp mắt đều hướng vào cậu. “Vâng...cháu xin ông tha thứ...cháu sẽ làm theo lời mẹ”.

Ngồi trên xe cạnh mẹ trên đường về nhà, Toby vừa sợ hãi vừa buồn bã. Sợ vì không biết mẹ sẽ trị tội thế nào. Chắc là không nhẹ, cậu nghĩ. Một điểm kém ở lớp mẹ còn không tha nữa là. Còn buồn ư? Cậu sẽ làm gì để lấy tiền nuôi vợ, lại cả con nữa? Đứng bán thịt cho mẹ ư? Thế còn nghề diễn viên mà cậu mơ ước và mẹ hy vọng? Giá có thể cắt phăng cái của nợ ấy ngay lúc này và mọi chuyện chỉ là cơn mộng dữ.

Về đến nhà, mẹ lẳng lẳng lôi cậu lên gác và trong khi Toby run rẩy chờ ít nhất là trận đòn phủ đầu thì lại thấy bà lôi valy ra và nhét quần áo của nó vào đấy. Nó bị đuổi khỏi nhà ư? Mẹ giận đến thế ư? Toby oà khóc. “Đừng, mẹ ơi, mẹ đừng đuổi con đi. Con hứa...”.

Bà không ngừng tay, “Tao không đuổi, mà là mày phải đi, con ạ. Chả lẽ mày tin tao chịu để cả cuộc đời mày vô dụng bởi cái con ranh dâm đăng ấy à? Nó ngu thì bố mẹ nó phải chịu, can có gì lại lôi cả mày vào? Cười với chả hỏi. Không có chuyện đó với Toby vĩ đại của mẹ đâu. Chúng ta không được làm trái ý muốn của Chúa là con phải thành người vĩ đại. Hãy đến New York. Và chỉ khi đã nổi tiếng hãy đón mẹ về sống cùng con”.

Vẫn giàn giụa nước mắt, Toby lao vào lòng mẹ, dụi mặt sâu vào bộ ngực đồ sộ của bà. Cái gì chờ đợi phía trước cậu không cần

biết, không cần lo, bởi cậu tin chắc vào điều mẹ nói: cậu sẽ trở nên nổi tiếng. Mẹ đã bao giờ nói sai?

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 2

Vào năm 1939, New York là miền đất hứa của nghệ thuật sân khấu. Đại suy thoái đã hết và Tổng thống Roosevelt đã tuyên bố nước Mỹ từ nay vĩnh viễn bước ra ngoài mọi âu lo để trở thành cường quốc lớn mạnh nhất thế giới. Tiền bạc rủng rỉnh, hàng hoá thừa mứa, kể cả nghệ thuật nói chung và sân khấu trình diễn nói riêng. Chưa bao giờ người ta đếm được tới ba chục vở kịch cùng lúc công diễn ở New York và cả ba chục đều ăn khách.

Đến New York ngoài chiếc valy chất đầy quần áo, Toby có một trăm đôla mẹ cho cùng niềm tin mình sẽ nổi tiếng, sẽ được đón mẹ về ở cùng để bà ngày ngày nấu nướng cho anh ăn và tối tới đến nhà hát vỗ tay khi xem anh biểu diễn. Song bây giờ thì phải lo có chỗ để ngủ, có cái để ăn, trong khi sự nổi tiếng kia còn bặt la cà đâu đó trước khi đến với anh. Có sao đâu, anh đợi được mà. Tin ở mình, anh không xin những việc làm chân tay mà gõ cửa luôn các rạp hát ở Broadway, hào hứng kể ra giải thưởng tại các

cuộc thi nghiệp dư và anh có tài bất chước thế nào, rồi sững sờ khi thấy nghe chưa hết họ đã đuổi anh ra. Anh xông vào nhà hát, lần mò tới các hộp đêm chăm chú xem các nghệ sĩ biểu diễn, tỏ ra vô cùng thích thú với các danh hài song không mấy cảm phục. Anh biết anh hơn họ/.

Một trăm đôla mẹ cho voi dần, Toby phải đi rửa bát thuê kiếm sống. Chủ nhật, giá điện thoại đường dài rẻ, sáng ra anh gọi về thăm mẹ. Bà kể rằng cả nhà trường, cả gã trung sĩ, cả cô vợ hệt của Toby đều làm ầm ĩ lên về việc anh trốn đi. “Đặc biệt gã trung sĩ” mẹ kể, “đêm nào cũng ngồi trong xe tuần tra rình mò, lại cứ hỏi con hiện đang ở đâu. Có là điên mới cho gã biết”.

“Thế mẹ trả lời sao?”

“Còn sao nữa? Con vợ quần áo rồi lên đi như thằng ăn trộm thế nào, mẹ cứ sự thật mà kể. Quan trọng nhất là con đi đâu thì mẹ lại không biết”.

Hai mẹ con cùng cười ầm.

Loanh quanh thế nào Toby trở thành người giúp việc cho một gã ảo thuật mắt thô lỗ, bất tài, chuyên diễn trò tại các khách sạn làng nhàn ở ngoại vi New York. Công việc chủ yếu của Toby là bốc dỡ các thứ dụng cụ đồ nghề và chăm sóc mấy con vật như thỏ, chim yến, chuột đồng. Theo đòi hỏi của chủ, anh không những lo cho chúng ăn uống mà còn phải sống cùng chúng trong

những căn phòng bé tí tẹo. Người anh lúc nào cũng hôi rình và đầu óc dường như mụ mẫm đi vì mệt mỏi, buồn chán, cô đơn và thất vọng. Anh thường đứng trước gương tập bắt chước người này, làm sao cho giống người kia và khán giả không vỗ tay mà chỉ choe choé. Vì đó là những con vật sống cùng anh mà thôi. Rồi một chủ nhật, khi gọi về nhà như thường lệ, người trả lời lại là bố anh.

“Con đây ạ. Bố vẫn khỏe chứ?” Anh hỏi. Chỉ có im lặng đáp lại. Anh hỏi thêm lần nữa. Giọng thều thào trả lời khiến anh lạnh người, câu nói tự nhiên thốt ra. “Mẹ làm sao hả bố?”

Đáp: “Cấp cứu. Bác sĩ bảo nhồi máu cơ tim”.

Toby không tin cái chết dám đến với mẹ. “Mẹ đỡ nhiều rồi chứ? Nhất định mẹ sẽ khỏi, đúng không bố?” Anh quát tướng lên trong máy.

Đáp lại anh là tiếng khóc, và những tiếng ghen ngào, rời rạc.

“Mẹ...con...vừa mất...vài giờ...trước”.

Bố nói dối. Hay chỉ đùa? Mẹ không đợi được đến khi anh nổi tiếng ư? Rồi còn bao dự định anh dành cho mẹ? Ngôi nhà, xe hơi đắt tiền, kim cương, kẻ hầu người hạ...? Anh nghe tiếng bố gọi tên mình như từ địa ngục vẳng lại. “Toby, con có sao không?”.

“Con sẽ về dự tang lễ mẹ. Bao giờ hả bố?”

“Hai ngày nữa. Nhưng con đừng về. Người ta đang rình bắt con đấy. Cô gái kia sắp sinh con rồi. Và họ sẽ bỏ tù con ngay lập

tức”.

Mấy ngày anh không ra khỏi nhà, bỏ mặc cả đám súc vật. Tại sao anh không được vĩnh biệt người mẹ mà anh yêu thương và kính trọng nhất trên đời này? Anh nhớ những lúc mẹ cười nghiêng ngả khi anh bắt chước điệu bộ người khác, nhớ lúc mẹ nhét quần áo vào valy anh trốn đi. Hôm nay, 14 tháng Tám năm 1939, sẽ là ngày quan trọng nhất của con. Sẽ không bao giờ con quên ngày này, thề với mẹ.

Ngày quan trọng nhất của Toby? Đúng vậy. Song không phải vì cái chết của mẹ anh, mà là vì sự ra đời của một bé gái, cách cái căn buồng hơi rình của anh cả ngàn rưỡi cây số: thị trấn Odessa, bang Texas.

Đó là một toà nhà bốn tầng, gọi là bệnh viện nhưng nom có vẻ như một nhà thương làm phúc bởi những thứ xoàng xĩnh nó chứa trong đó, từ con người đến đồ đạc. Nhưng nó vẫn làm được cái việc trị bệnh cứu người, tất nhiên, với bệnh nào còn trị được và người nào còn cứu được.

Trời đang về sáng. Tại khoa sản, một nhóm đỡ đẻ đang gặp khó khăn. Sản phụ Czinski, dân lao động, to lớn, mạnh khỏe, hông rộng và vững chãi, trong ngoài không có gì đáng lo ngại cả, và mọi việc đang diễn ra bình thường đúng như dự tính thì bỗng Wilson, bác sĩ phụ sản kêu lên:”Đẻ ngược!”. Thoạt đầu, tiếng

kêu của ông không khiến ai lo lắng. Mặc dù đây là tình huống hiểm khi xảy ra nhưng nói chung họ đều dễ dàng xử lý, dù ở dạng khó nhất là phải mổ sản phụ để lấy đứa con ra. Trường hợp này quá dễ, chỉ cần một trợ giúp nhỏ là xong. Bác sĩ Wilson thở phào khi thấy đôi bàn chân rồi đôi cẳng chân đứa trẻ nhô dần ra. Bà Czinski móm môi rặn, và đây, đã thấy đôi đùi...Bác sĩ động viên người mẹ. “Sắp được bế con rồi. Hãy rặn thêm lần nữa. Và mạnh lên”.

Không thấy gì hơn.

Bác sĩ Wilson rón rén kéo đôi chân đứa trẻ. Thấy nó không nhúc nhích, ông luồn tay qua mình nó, thăm dò tử cung sản phụ. Cô y tá đứng bên lấyk hăn lau mồ hôi bỗng lấm tấm xuất hiện trên vàng trán rộng rãi của ông. “Chắc chắn có chuyện rồi”. Ông lẩm bẩm, nhưng không lọt qua đôi tai sản phụ. “Chuyện gì với cháu, thưa ông?”. Bà hỏi, chột giật nhẹ người. “Không đâu. Tôi tưởng vậy”. Ông nói dối, rồi đưa tay vào sâu hơn, ép nhẹ cái thai xuống. Vẫn không động tĩnh gì hết. Tay ông lần theo cuống nhau, thấy nó kẹt giữa cái thai với khung xương chậu, chẹn vào ống dẫn khí khiến đứa trẻ không thở được.

“Máy nghe tim thai”. Ông lệnh. Chiếc máy được áp sát vào bụng người mẹ. “Ba mươi”. Cô y tá hô, rồi nói thêm, “và có triệu chứng loạn nhịp”.

Mồ hôi túa ra khắp mặt, khắp cả người bác sĩ Wilson. Ông đưa

tay vào sâu hơn, những ngón tay tìm kiếm kỹ càng hơn. Giọng cô y tá trở nên hãi sợ. “Tim thai đập rất yếu...tim thai ngừng đập rồi...”

Nghĩa là cái thai đã chết trong bụng mẹ. Chỉ còn cơ may duy nhất là đưa được nó ra ngoài, trong bốn phút, để thông phổi và làm tim đập trở lại. Quá một phút, não bộ đứa trẻ sẽ bị huỷ diệt hoàn toàn.

“Bấm giờ!” Bác sĩ Wilson hô to. Ai nấy trong phòng bỗng cùng nhìn lên chiếc đồng hồ to tướng treo trên tường, ba chiếc kim đều được đưa về con số 12 và kim giây bắt đầu tích tắc.

Ngoài hành lang phòng sản, Karl Czinski bồn chồn đi lại, chiếc mũ như bị vò nát trong đôi bàn tay to bè. Anh là thợ mộc, sống với những quan niệm đơn giản nhất: phải làm việc, phải lấy vợ, phải có con, thậm chí nhiều con. Đây là đứa con đầu lòng hỏi làm sao anh không hồi hộp, sung sướng?

Trong phòng sản, một cô sinh viên lần đầu thực tập đỡ đẻ, bỗng oẹ lên một tiếng rồi ôm miệng chạy ra ngoài, xô cả vào Karl.

“Xong chưa? Trai hay gái hả cô?” Karl hỏi. Cô sinh viên đầu óc vẫn đang hỗn loạn về chuyện tim thai nhi ngừng đập, về đôi cẳng chân thò ra ngoài cửa mình người mẹ, tái tím và bất động, la toáng lên. “Chết rồi! Chết mất rồi!”.

Mặt Karl nhợt ra, hơi thở đứt quãng, hai tay ôm lấy ngực, chỗ trái tim, rồi từ từ đổ gục xuống. Người ta đưa anh vào phòng cấp

cứu, nhưng đã quá muộn.

Trong phòng sản, bà Czinski đang lâm vào trạng thái hôn mê, không phản ứng gì trước những lời động viên giục giã của bác sĩ. “Rặn nữa đi, mạnh lên nào”.

Bác sĩ Wilson nhìn đồng hồ. Một nửa thời gian quý báu đã trôi qua – hai phút. Song sẽ ra sao, cho dù ông cứu được đứa bé, sau bốn phút? Nó sẽ sống với một cái đầu ngó ngẩn ư? Hay nhân đạo hơn, cứ để nó chết? Không, lương tâm nghề nghiệp bắt ông phải tát đến giọt nước cuối cùng. Ông liều lĩnh sử dụng các phương pháp chỉ được áp dụng trong những trường hợp một mất một còn, bao gồm hàng loạt các động tác phức tạp để đưa bằng được đứa trẻ ra. Và cuối cùng nó đã chịu nghe ông, một đứa bé gái, mặt mũi tím tái, cảm lạnh hoàn toàn. Nhưng dù sao nó cũng đã lọt lòng.

Chỉ còn hơn một phút nữa. Đờm rãi trong họng đứa bé đã được móc ra, ống thông khí quản đã được đặt vào. Tiếng máy thông khí ro ro chạy...

Chỉ còn hai mươi giây. Chưa thấy tiếng tim đứa bé đập.

Dường như không còn gì có thể ngăn được sự tổn thương của bộ não. Bác sĩ Wilson đã làm việc, hoặc tham quan, ở nhiều bệnh viện vùng đã thấy không ít những người – sinh vật, những đàn ông đàn bà với bộ não trẻ em, thậm chí còn tồi tệ hơn thế nữa. Nhưng vẫn còn một hai giọt nước cuối cùng, và ông còn phải tát.

Mười giây nữa trôi qua. Nghĩa là ông chỉ còn mười giây cuối cùng. Tim đứa trẻ vẫn không chịu đập. Vẫn không có gì để ông có thể hy vọng.

Năm giây! Ông sờ tay vào phích cắm điện của máy thở. Chúa sẽ tha thứ cho ông. Vì Chúa thấu hiểu tất cả. Rồi ông bỗng rút tay về, đặt lên da thịt đứa bé. Nó lạnh ngắt, và nhóp nhép.

Một giây! Ông cúi sát đứa trẻ, và chỉ muốn khóc. Không ai có thể tiên đoán cuộc đời sau này của nó sẽ ra sao, nếu lúc này đây, nhờ phép màu, nó sống lại được.

Hết thời gian!

Đúng lúc ông cả quyết đặt tay lên phích điện thì tim đứa trẻ bắt đầu đập, từng tiếng một, rồi đều đặn, và liên tục. Cả phòng nhẩy lên, ôm nhau, reo hò và tất cả xúm lại chúc mừng ông.

Ông thì cứ dán mắt vào chiếc đồng hồ trên tường.

Đứa trẻ mang tên Josephine, theo tên bà ngoại hiện sống ở Krakow, và không có tên đệm gì hết, bởi mẹ nó chỉ là bà thợ may người gốc Ba Lan sống ở Odessa, Texas.

Không nói lý do nhưng bác sĩ Wilson bắt buộc bà Czinski cứ cách hơn tháng lại phải mang Josephine đến bệnh viện cho ông kiểm tra, để rồi lần nào cũng vậy, bà lại mang nó về mà không có thuốc men hay lời dặn dò kèm theo nào của bác sĩ. Nó là đứa trẻ bình thường mà, bà thắc mắc nhưng không dám hỏi.

Chỉ có Chúa mới biết con gái bà có bình thường hay không.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 3

Mùa hè kết thúc thì nhà ảo thuật cũng hết việc, kéo theo Toby thất nghiệp, tất nhiên. Anh lại tự do, theo đúng nghĩa của nó. Đi đâu và làm gì bây giờ, khi anh không nhà cửa, không xu dính túi? Rồi anh gặp may khi có một bà chịu trả 20 đôla nếu anh lái xe đưa ba mẹ con bà ta tới Chicago. Anh bỏ đi, không một lời tạm biệt nhà ảo thuật cùng đám thú hội hám.

Thời gian này, Chicago cũng tương tự như Detroit, vô vàn công ăn việc làm chờ đợi những ai muốn làm việc. Nơi đây, cái gì cũng bán được và mua được, từ xe hơi, nhà cửa, thuốc độc bảng A, đàn bà con gái tới các thượng hạ nghị sĩ. Hộp đêm nhiều hơn nhà ở và mọi nhu cầu của khách đều được thoả mãn. Toby không bỏ sót hộp đêm nào, từ lớn đến nhỏ, từ sang đến hèn. Song ở đâu cũng chỉ một câu trả lời như nhau: Không biết sử dụng ra sao với

một người chưa hề có danh tiếng mà lại chỉ biết diễn hài.

Làm gì để không phụ lòng tin của mẹ đây? Anh lớn rồi, đã sắp bước sang tuổi mười chín.

Knee Hit là nơi Toby năng qua lại nhất. Việc mua vui cho khách ở đây cũng y hệt các hộp đêm khác, song “đội hình” thật thảm hại. Mấy gã chơi đàn thì luôn miệng ngáp, tay diễn viên hài thì như đang cai nghiện, còn cặp múa thoát y, Meri và Jeri, vẫn được gọi chung là chị em nhà Perry, mà cũng có thể là chị em thật, thì tuy đều mới xấp xỉ hai mươi, và cũng khá hấp dẫn, nhưng nom đều rẻ tiền và rạc ròi như đã quá bốn mươi. Một đêm, ngồi cạnh Jeri ở quầy bar, Toby thăm dò “Tôi khoái màn trình diễn của chị lắm”.

Jeri đánh mắt sang, chỉ thấy một gương mặt non choẹt, đáng vẻ ngơ ngác, ăn mặc tồi tàn, không có gì đáng để cô ta “khai thác”, vừa định quay đi thì thấy cậu ta đứng dậy, và như cố tình phô ra cái vật to sù nổi cộm trong đáy quần mình cho cô nhìn thấy, thì cô cũng sờ thốt hỏi: “Của thật ư?”

“Chỉ mỗi một cách trả lời câu chị hỏi”, Toby đáp, mặt hơi vênh lên.

Quá nửa đêm, trong căn phòng của hai chị em nhà Perry, Toby nằm giữa, không biết hai chị em, cô nào bên nào, nhưng chắc chắn mỗi cô một bên.

Có ăn có trả, Toby “phục vụ” hai chị em nhà Perry một thời gian, cũng được họ tận tình đáp lại, sau khi biết ước muốn của anh. Và lại, họ cũng sợ anh sẽ bỏ đi nếu kiếm được việc làm ở nơi khác. Và cả ba đã tính toán kỹ lưỡng để đêm đó, một tiếng trước giờ ra sân khấu, Jeri dẫn tay diễn viên hài của tiệm, một đệ tử ruột của thần đồ bác tới một sòng bài xoàng xĩnh với những cửa đặt cò con hợp với túi tiền còm của gã. “Chúng mình không ở đây lâu được. Sắp đến giờ diễn của tôi rồi”. Gã thở dài tiếc rẻ.

Một lúc sau, Jeri lên đi, trong khi gã hài nọ đang trong cơn say máu nhất. Còn ở Knee High, Toby đã sẵn sàng.

Tất nhiên, gã hài nọ không thể có mặt đúng giờ diễn. Lão chủ tiệm lông lộn. “Cái thằng con hoang bắt tài ấy kể như xong rồi. Lạy trời đừng để nó vác mặt tới đây nữa”.

“Thật rủi cho gã đó, nhưng lại thật may cho ông, và cho Knee High. Tình cờ có một cây hài đang ngồi trong quán chúng ta. Anh ta mới từ New York đến”. Meri làm như vô tình nói.

“Cái gì? Đâu?” Lão nhìn theo cái hất hàm của Meri, rồi bĩu môi. “Thằng nhóc đó? Thế vú nuôi của nó đâu”, lão giễu cợt, “để tôi còn bàn chuyện giá cả?”.

Tất nhiên Meri hiểu, nhưng cô vẫn thật lòng bênh vực Toby.

“Nhiều trò lắm đấy. Ông cứ thử xem, có mất gì đâu.”

“Mất khách chưa đủ sao hay còn phải mất thêm gì nữa?” Lão lăm bắm rồi tới bên Toby. “Nghe nói cậu từng diễn hài?”

“Tôi vừa qua đợt diễn ở New York. Đang trên đường đi nghỉ”.

Toby nhún vai nhưng tinh mắt lắm mới thấy.

“Bao nhiêu tuổi?”

Toby lại kín đáo nhún vai. “Hai hai”.

Suýt nữa lão chủ vắng tục, nhưng rồi lão chỉ nói như đùa. “Hai hai cái cục cứt. Thôi, lên đi. Nếu làm trò không ra gì thì đừng mong mà sống tới hai hai năm với tao”.

Cơ hội đây rồi. Giấc mơ có thành sự thật hay không cũng là từ đây thôi. Toby tự động viên mình rồi quả quyết bước ra sân khấu sáng trắng ánh đèn. Khi chờ ban nhạc chơi khúc dạo đầu cho tiết mục của mình, anh nhìn xuống đám khán giả cả đàn ông lẫn đàn bà, hoặc đang say sưa hoặc đang mãi hôn hít sờ mó nhau. Họ sẽ ngưỡng mộ hay sẽ la ó xua đuổi anh? Sao lúc này mẹ lại không bên anh, hoặc ngồi lẫn vào họ nhỉ? Nhạc ngừng lại. Anh hiểu, thời khắc của anh bắt đầu.

“Chào các quý ông quý bà, thật hạnh phúc khi được là các vị. Nhưng tôi chỉ là Toby, Toby Temple. Tôi cam đoan rằng quý ông quý bà đều biết tên của mình”.

Chả ai cười, hoặc nói gì.

“Có ai nghe tin gì về ông trùm mới của Chicago không? Một kẻ quái dị đấy. Từ khi ông ta lên ngôi, danh sách nộ hôn tử thần có thêm cả bữa tối và vũ hội”.

Đám khán giả lặng lẽ nhìn anh, dửng dưng và xa lánh. Mồ hôi

bỗng vã khắp người, trong khi nỗi hoảng sợ chen ngang họng Toby. Anh gặp phải đám khán giả không biết cười, thậm chí không biết nghe rồi. Nhưng anh không thể ngưng lại được.

“Tôi mới diễn tại một nhà hát nằm sâu mãi trong rừng ở Maine, và chủ rạp là một con gấu”.

Chẳng có gì thay đổi. Anh là kẻ thù của đám đông này ư?

“Chẳng ai báo trước cho tôi đây là hội thảo của những người cầm điếu. Tôi bỗng thấy đau xót khi không được cùng mắc căn bệnh với quý ông quý bà. Bởi thế tôi sẽ chỉ nói được bằng tay, và chắc chắn chúng ta đã ôm nhau rồi”.

Họ bèn la hét ầm lên. Lão chủ tiệm cuống quýt ra hiệu cho ban nhạc chơi to hết cỡ, cốt sao át được tiếng Toby. Anh đứng đó, ngây ngô, nụ cười vẫn nở toác trong khi nước mắt giàn giụa.

Hết cả rồi ư?

Czinski chợt tỉnh giấc, không biết vì sao. Mãi rồi bà mới nghe tiếng Josephine đang khóc. Vội vã đến bên cũi nằm của con gái, bà thấy nó đang giãy giụa, mặt tím ngắt vì ngạt thở. Bà gọi cho bác sĩ Wilson và được lệnh mang Josephine tới bệnh viện ngay. Nó được tiêm thuốc an thần vào mạch và lại ngủ ngon lập tức. Bác sĩ Wilson khám cho Josephine rất kỹ, song không tìm ra được dấu hiệu bệnh tật gì. Ông không yên tâm được. Mãi mãi, kim giây của chiếc đồng hồ treo tường trong phòng sản bệnh

viện âm ảnh ông.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 4

Sân khấu hài kịch từng đã rất phát triển ở Mỹ, đến vài chục năm trời, trước khi rạp Palace đóng cửa vào năm 1932. Đây là nơi vào nghề, cũng là nơi tập dượt, thử thách của các diễn viên hài trẻ tuổi mong muốn nhanh chóng khẳng định mình trước đám khán giả thưởng thức thì ít mà chọc phá thì nhiều. Không ít diễn viên đã đạt được mục đích từ “lò” đào tạo ấy, trở nên nổi tiếng cả về tài lẫn về tiền, thí dụ như Eddie Cantor, Jolson, Benny, Abbott, Burns và anh em nhà Marx, cùng nhiều người khác nữa. Họ biểu diễn trên sân khấu trong các chương trình riêng, biểu diễn cả trong các câu lạc bộ hoặc khách sạn, hộp đêm mà tên tuổi của nó cũng nổi không kém họ. Toby chưa được cái vinh quang đó. Anh cũng diễn hài trong các câu lạc bộ, các hộp đêm nhưng nếu gọi cho sát hơn cái thực tế của nó thì phải gọi là hệ thống nhà vệ sinh, tức là các quán rượu nhỏ và tồi tàn, bản thủ mộc nhan nhản khắp nước Mỹ. Khách khứa vào đây toàn dân lao động chân tay,

ăn cho kỳ no, uống cho tới say, nôn oẹ thì cũng cho bằng hết. Ngoài ra, họ vào quán để ngắm các cô gái múa thoát y, và để được cười. Gái xấu, hoặc chuyện hài mà không cười nổi, là họ chửi rửa, la hét, và ném vỏ chai vào diễn viên. Nơi đây, chỗ hoá trang thường là một góc, xó nào đó, nếu không sặc mùi thức ăn thiu thối thì cũng nồng mùi nước tiểu trộn nước hoa rẻ tiền pha lẫn mùi mồ hôi chua loét. Nhà vệ sinh thì bẩn tới mức chỉ kẻ say mới dám bước vào, còn các diễn viên thì cứ thân nhiên đi vào chậu rửa mặt. Thù lao ư? Vô giá. Tức giá nào cũng là có thể. Một bữa ăn, thậm chí một chiếc bánh mì. Song cũng có khi lại là năm, bảy, thậm chí mười lăm đôla. Nó tùy thuộc hoàn toàn vào thái độ của người xem.

Cái hệ thống nhà vệ sinh đó chính là trường học của Toby Temple. Khổ sở và cả gai góc đấy nhưng nó dạy cho anh bao nhiêu là mưu mẹo, mảnh khoé để sống, để thực hiện giấc mơ. Toby biết cách phân biệt sự la hét vô thức của đám say với cái chọc phá cố tình của lũ mất dạy. Không bao giờ anh lầm lẫn hai loại này với nhau, và nó rất quan trọng để giúp anh tìm ra cách xử lý với mỗi loại.

Anh tự lên chương trình biểu diễn, gồm những bài hát dân gian đã bị xuyên tạc lời; bắt chước điệu bộ và giọng nói của các ngôi sao ca nhạc, sân khấu, điện ảnh; các trò học lỏm được từ các danh hài, là những người có khả năng thuê người khác viết kịch

bản cho riêng mình. Anh không sợ mang tiếng, vì hầu hết đám diễn viên có cảnh ngộ tương tự anh đều làm vậy, và họ đâu có thèm giầu giếm gì. “Tôi sẽ sắm vai Jerry Lester”. Người nào nói vậy là ngầm khoe mình đã “thuồng” vở của Lester đấy. Rồi lại còn tuyên bố “Và tôi diễn còn hơn chính cả Lester. Hãy đến xem”. Hoặc anh khác thì “Giá mọi người được xem tôi sắm vai Red Skelton”.

Toby diễn đủ trò, chẳng chừa gì, chẳng kiêng gì cả. Giương đôi mắt xanh biếc và ngậy thơ lên, anh nhìn vào đám đông, ngơ ngác hỏi “Các vị đã thấy người Eskimo đá chưa?”. Anh đặt tay vào cửa quần, và người ta thấy từng cục băng nhỏ rơi xuống. Tuy nhiên, anh cũng luôn sẵn trò thay thế khi cảm thấy vỏ chai chuẩn bị bay tới chỗ mình.

Và luôn luôn Toby nghe thấy tiếng xả nước ở nhà vệ sinh khi đang biểu diễn.

Toby di chuyển chủ yếu bằng xe buýt, từ hộp đêm này đến quán rượu kia, và thuê những nhà trọ rẻ tiền nhất để ở, ăn uống thì kham khổ, vừa nhai vừa thèm thuồng nhìn những món ăn ngon trên bàn kế bên. Anh đệm bìa vào giày che lỗ thủng, lấy phấn xoa trắng cổ áo để đỡ tốn tiền giặt. Khổ cực anh chịu nổi nhưng sự cô đơn đã huỷ hoại anh biết bao. Dường như trên cả trái đất mênh mông với hàng tỷ con người sinh sống này, không một ai

quan tâm đến anh, thậm chí nghĩ tới anh, còn sống hay đã chết? Lâu lâu anh cũng gọi về cho cha, nhưng chủ yếu vì nghĩa vụ con cái chứ không vì thương yêu. Mỗi ngày anh mỗi bị dày vò hơn bởi thiếu người thổ lộ nỗi lòng và chia sẻ ước mơ. Anh nhìn một cách thèm thuồng và ghen ghét với những kẻ làm cùng công việc như anh nhưng nổi danh và giàu có hơn anh gấp vạn lần. Sau mỗi buổi diễn, họ ra về trên những chiếc xe hơi đắt tiền, khoác vai những cô gái lộng lẫy hẳn cũng đắt tiền chẳng kém chiếc xe. Bao giờ anh sẽ như họ?

Bây giờ, anh còn đang phải chống chọi với nỗi khiếp sợ mỗi khi thất bại, bị người xem la ó hoặc ném vỏ chai, hoặc bị đuổi xuống trước khi bắt đầu. Thất bại trong biểu diễn, với anh, là rơi xuống đáy, là không còn gì tồi tệ hơn, là tận cùng của sự thảm hại. Lúc đó, anh chỉ muốn giết hết đám đông ngu muội và tàn nhẫn kia, rồi sau đó giết chính mình. Lúc đó anh chỉ mong sao mình căm thù được sâu khấu, ghét bỏ được ước mơ, để mãi mãi không phải đứng trên đó mua vui cho thiên hạ. Thà anh làm thợ mộc, phu khuân vác, hoặc chọc tiết bò, pha thịt lợn như bố mẹ còn hơn. Anh thực lòng mong vậy đó, để rồi ngày tối hôm sau lại đứng dưới ánh đèn sân khấu, lại nhăn nhó hay cười cợt để rồi có thể lại nhận những lời la ó kèm hay không kèm vỏ chai.

Có một chuyện anh hay mang ra kể, với vẻ mặt ngây thơ và cái nhìn trong trẻo. “Có anh nọ phải lòng con vịt mà mình nuôi, đi

xem phim cũng mang theo và nhét nó vào trong quần để đưa được nó vào rạp. Phim chiếu được một lúc, chú vịt ngo nguậy, anh nọ bèn cởi cúc quần cho nó thò đầu ra. Ngồi cạnh anh nọ là một cặp vợ chồng trẻ, chị vợ bảo anh chồng “Chim cái anh ngồi cạnh em thò cả ra ngoài”. Anh chồng mắt không rời màn ảnh, hỏi: “Nó có làm phiền em không?” Chị vợ lắc đầu. Anh chồng bảo: “Vậy kệ nó. Mình mất tiền để vào đây xem phim chứ có vào xem chim ông khách ngồi bên đâu”. Một lúc sau chị vợ lại huých chồng. “Này, chim anh ta...”. Anh chồng sảng giọng “Anh đã bảo kệ nó...”. Chị vợ nũng nịu “Không kệ được, chim anh ta đang nhai ngô của em”.

Dần dần, do chịu khó học hỏi, công việc của Toby cũng ngày một khăm khá hơn. Anh bắt đầu biểu diễn được ở những nơi, tuy chưa gọi là danh tiếng, nhưng ít nhiều cũng có tiếng, như Twenty-One ở San Francisco, Rudy’s Rail ở New York hay một vài nơi khác nữa. Anh còn biểu diễn trong đại hội những người thợ làm ống nước, trong cuộc vui gặp gỡ của dân Do Thái, trong đêm chiêu đãi một đội vô địch bóng chày. Anh vẫn không ngừng học hỏi.

Rồi một bất ngờ xảy ra.

Tháng Mười hai năm 1941. Buổi chiều chủ nhật lạnh lẽo ấy. Toby đang trình diễn tại một rạp trên đường Mười Bốn, New York. Đây là buổi thứ năm trong ngày, mỗi buổi có tám tiết mục

và một phần công việc của anh còn là giới thiệu các tiết mục đó. Buổi diễn đầu bình thường. Đến buổi thứ hai, khi Toby giới thiệu tập diễn viên nhào lộn người Nhật, khán giả bỗng vung tay la hét ầm lên. Anh lui vào, ngơ ngác. “Chuyện chó chết gì ấy nhỉ?”. Nghe anh hỏi, người chủ rạp bực dọc. “Không biết gì à? Máy giờ trước bọn Nhật đã tấn công Trân Châu cảng”.

Toby càng ngơ ngác hơn. Chiến tranh là việc của hai quốc gia, của nước người cầm đầu. Còn đây là các nghệ sĩ, những tay nhào lộn nổi tiếng thế giới cơ mà.

Buổi diễn tiếp theo, khi đến tiết mục của nhóm người Nhật này, anh giới thiệu họ là người Phi, buổi sau nữa, họ là người nước Hawaii hạnh phúc, rồi người Trung Hoa may mắn... Nhưng anh không cứu được, họ vẫn cứ bị xua đuổi như thường. Rồi anh không cứu được cả anh nữa. Có một phong thư đang chờ anh, mở đầu bằng câu Chúc mừng anh và kết thúc là chữ ký của Tổng thống Mỹ. Hơn tháng sau, Toby nhập ngũ.

Những cơn đau đầu vẫn tiếp tục xuất hiện và khi đó, Josephine cảm thấy thái dương nó như bị ép trong chiếc kẹp sắt to tướng. Nó không dám khóc, vì sợ mẹ cẩu. Độ này mẹ nó rất năng đi lễ nhà thờ, vì thấy không nhiều thì ít hai mẹ con cũng gián tiếp gây ra cái chết của chồng bà. Đó là kết quả của một lần bà tình cờ nghe mục sư hùng hồn rao giảng. “Các người đây tội lỗi. Chúa

ghê tởm và sẽ trừng phạt các người, nếu các người không chịu hối cải...”. Bà bỗng thấy nhẹ nhõm như đang được nghe tận tai những lời Chúa nói với riêng bà. “Mẹ con mình bị Chúa trừng phạt vì đã giết chết ba con”. Bà hay nói vậy với con gái, và đầu óc non dại của Josephine hiểu rằng mình đã làm một cái gì đó không nên làm. Nó rất mong được biết đó là cái gì để có thể xin mẹ tha thứ.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 5

Thoạt tiên, chiến tranh thực sự là niềm kinh hoàng với Toby Temple. Anh được huấn luyện ở trại lính thuộc vùng Georgia rồi ngồi tàu thủy qua nước Anh và cuối cùng đóng quân ở Sussex. Anh xin được gặp vị tướng chỉ huy nhưng người mang cấp bậc to nhất chịu gặp anh chỉ là đại úy. “Thế là có phúc lắm rồi”. Đồng đội Toby bàn tán vậy.

Đại úy Winters trạc ngoài ba mươi, da rám nắng, mặt mũi nom vẻ thông minh và dễ gần. “Bình nhì Temple, có chuyện gì cần nói?” Sam hỏi.

“Tôi là diễn viên sân khấu”, Toby không vòng vo. “Đó là công việc của tôi trước khi đăng lính”.

“Nói chính xác thì anh làm gì?”. Sam hỏi lại, mỉm cười trước vẻ ngây thơ của Toby.

“Nhiều lắm, kể không hết, biểu diễn mọi trò cho người xem cười. Nào bắt chước ai đó, nào xuyên tạc lời bài hát, nào bịa

chuyện vui... Đại khái vậy”.

“Anh biểu diễn ở nhà hát nào?”

Toby ngập ngừng. Đại úy chắc chỉ quan tâm đến những sân khấu lớn, còn hệ thống nhà vệ sinh ư?. “Những nơi mà ngài chưa bao giờ được nghe nói đến”. Cuối cùng anh chán nản đáp, biết là mình chỉ phí công thôi.

Nhưng đại úy không mắng, cũng không xua anh đi, chỉ nói với vẻ nghiêm túc, anh hy vọng là vậy. “Tôi không có quyền quyết định nhưng tôi sẽ nhớ và sẽ cố gắng xem có thể làm gì cho anh”. “Cảm ơn đại úy”. Anh đứng nghiêm chào rồi quay người bước đi.

Toby không ngờ đã để lại ấn tượng trong Sam Winters, khiến anh bồn thần nghĩ ngợi rất lâu. Sam nhập ngũ vì thấy mình cần phải như thế, phải góp phần làm cho cuộc chiến này sớm chấm dứt, và hơn nữa, ngăn chặn các cuộc chiến tiếp theo, để ít nhất, những chàng trai như binh nhì Temple đây được đứng trên sân khấu như anh ta mơ ước. Sam thông cảm ngay được với tâm hồn nghệ sĩ của Toby vì trước khi đăng lính anh là một chủ nhiệm phim ở hướng Hollywood, còn có kiểu nghệ sĩ nào mà anh chưa gặp gỡ, chưa tiếp xúc, thậm chí đã chứng kiến không ít những chàng trai say nghề như Temple đến rồi đi, song không chịu nản lòng, vẫn muốn thử vận may lần nữa, rồi lại thêm lần nữa... Anh nói lại với đại tá Beech về Toby, giọng hào hứng, yêu cầu ông

xem có cách nào tạo cho Toby một cơ hội. Đại tá nghe, gật gù, hứa xem xét nhưng trong đầu đã lập tức gạt phăng. Với ông, lính, trước tiên phải là lính đã.

Đồng đội nhớ bố mẹ, nhớ vợ, nhớ người yêu...riêng Toby nhớ khán giả, nhớ đến quay quắt, tưởng đến không chịu nổi. Anh diễn trò ở mọi nơi mọi lúc, dù người xem chỉ là hai tay binh nhì cùng ca gác nơi xó rừng hoặc gã trông nom kho thực phẩm. Không sao hết, anh vẫn diễn hăng say như trước ngàn khán giả. Có lần, đại úy Winters đứng lẫn trong đám người xem, sau đó bảo riêng với Toby. “Tiếc là không giúp được anh, Temple. Tôi nghĩ anh có tài đấy. Chiến tranh kết thúc, nếu có dịp ghé ngang Hollywood, hãy nhớ đến tìm tôi”. Rồi như nhớ ra, anh cười, nói thêm “Tất nhiên, tôi phải còn sống và còn làm việc ở đó”.
Mấy hôm sau, đơn vị Toby được điều ra mặt trận.

Chiến tranh kết thúc, đọng lại trong ký ức Toby không phải là cảnh đổ nát hay chết chóc, cũng không phải những thành phố bị chiếm đóng hay giải phóng, mà đơn giản anh nhớ nhất chỉ là anh ở đâu, với ai và đã diễn trò gì. Anh nhớ ở Saint-Lo mình đã thành công rực rỡ thế nào trước đám đông tụ tập ở quảng trường khi bắt chước điệu bộ Bing Crosby. Tại Aachen, anh kể chuyện vui, làm nhiều điệu bộ lộ bịch hàng mấy tiếng liền trước các

thương bệnh binh, có người cười đến nổi vết khâu bật cả chỉ ra. Còn tại Metz, người ta lao xuống hầm trú ẩn khi máy bay Đức ập đến, nhưng bắt cả Toby theo, và anh phải diễn dưới ánh đèn leo lét trong hầm. Còn ở Cherbourg trên đất Pháp mới hay; Toby cùng đám bạn đi chơi điếm, và trong khi bạn anh đã lên gác hành sự thì anh vẫn loay hoay diễn trò cho ba mẹ con bà chủ xem. Họ cười lẫn lộn và kết quả anh được dành cho cô điếm đẹp nhất, khoé cả tay lẫn miệng nhất, mà lại không phải trả đồng nào. Thế chiến thứ Hai với Toby là vậy đó. Anh ra khỏi nó khi vừa bước vào tuổi hai năm, nhưng vẻ ngoài chẳng thay đổi là bao, khuôn mặt vẫn nguyên vẻ ngây thơ dễ thương còn đôi mắt vẫn ánh màu xanh biếc ấy. Ai nấy đều hồi hương với bao hy vọng tràn trề, bao đợi chờ khắc khoải. Anh thì chẳng gì hết ngoài Tiếng Tăm.

Toby không ngần ngại chọn Hollywood. Đến bao giờ Chúa mới thực hiện lời hứa với anh? Mẹ đã chắc chắn rồi mà.

“Chúa khinh ghét những kẻ gây tội lỗi mà không biết sám hối. Chúa đã giận thì hết như cây cung đã giương và mũi tên lửa nằm trên đó đang hướng vào con tim đen tối của các ngươi và đang sẵn sàng lao tới theo ý Chúa. Hãy ngược cầu xin Ngài trước khi quá muộn”.

Lời mục sư như những nhát búa nện thẳng vào đầu đứa bé sáu

tuổi Josephine. Nó ngược lên, hoảng sợ như nhìn thấy mũi tên lửa đang vùn vụt lao tới, và bám chặt lấy tay mẹ. Không hề để ý tới con, bà Czinski đang phấn khích gào lên theo đám đông, “Lạy Chúa lòng lành!”. Mặt mũi bà đỏ bừng, mắt sáng quắc, long lanh.

Căn lều lớn ở bên ngoài Odessa là nơi thường diễn ra những buổi rao giảng của các mục sư thuộc đủ các loại đạo giáo, từ chính thống tới Do thái, Tân giáo, Tin lành...nhưng thấy đều giống nhau về ngày Phục sinh của Chúa và về kiếp đọa đầy nơi địa ngục với những kẻ tội lỗi mà không chịu sám hối, không chịu theo chính bỏ tà. Mẹ con nhà Czinski dự không sót buổi nào.

“Những kẻ tội đồ đáng thương kia, hãy quỳ và sợ hãi trước đấng Jehovah chí tôn chí thánh. Trái tim Người vỡ nát vì tội lỗi của các ngươi. Chỉ cần nhìn ánh mắt lũ trẻ trong căn lều này đã thấy biết bao là dục vọng tội lỗi”.

Josephine cúi đầu nhắm nghiền mắt lại, tưởng như mọi ánh mắt đều đang hướng về mình. Bây giờ thì nó biết, khi đau đầu chính là nó đang bị Chúa trừng phạt. Nó chăm chỉ cầu nguyện, để đầu không đau nữa, và nhất là để biết đã được Chúa tha thứ. Nó cũng cầu mong Chúa hãy cho biết nó đã phạm phải điều tội tệ gì để đầu nó đau ghê gớm như vậy.

“Rượu và máu, thuốc thú là hơi thở và gian dâm là khoái lạc...cả ba thứ trên đều là sự hưởng thụ của loài quỷ dữ. Dính líu tới

những thứ đó chính là các người đã giao du với sa tăng, để rồi sẽ bị đày đoạ muôn đời nơi địa ngục”.

Josephine nép sát hơn vào mẹ, ghì chặt mình hơn xuống ghế. Cô bé sợ quở dữ bắt đi, sợ bị thả vào vạc dầu. Đám đông ngân nga.”Con muốn được tới Thiên đàng, nơi yên nghỉ con hằng mong ước”. Vậy mà Josephine đầu óc thế nào lại hát nhằm thành “Con muốn đến Thiên đàng trong chiếc váy đẹp của con”.

Một năm sau khi Thế chiến thứ Hai chấm dứt, thị trấn không mấy tên tuổi Odessa bang Texas bỗng sức lên mùi vị mới. Thay cho mùi gió cát sa mạc ngự trị trước cả khi Odessa ra đời, nay là mùi dầu. Cái mùi cả loài người thêm khát.

Cái mùi này rất nhanh chia xã hội con người ra thành các giai tầng khác nhau. Odessa cũng không ngoại lệ, song ở đây đơn giản chỉ là hai loại: những người có dầu và những người còn lại. Mới nghe đã thấy sự xa cách lớn dường nào rồi. Những người còn lại thua kém những người có dầu về mọi mặt, từ tiền bạc, của cải, sự học hành đến địa vị xã hội...bù lại, họ nhận được vô vàn lòng thương hại ở lớp người mà họ thua kém.

Josephine Czinski còn quá nhỏ để không biết là mình thuộc về nhóm những người còn lại. Cô bé sung sướng vì luôn nhận được lời khen của người lớn khi họ nhìn vào gương mặt trái xoan xinh xắn, đôi mắt nâu thăm thẳm và mái tóc đen của cô.

Czinski rất khéo tay, giỏi nghề là khác. Và rất nhiều các bà các cô của tầng lớp những người có đầu vẫn thích váy áo của họ do bà may cắt chứ không phải do những tiệm may sang trọng, đắt tiền. Có thể đó là tín nhiệm song cũng có thể do thói quen từ những ngày họ chưa có đầu lửa. Khi đem trả váy áo, Czinski thường mang con gái theo và cô bé rất được ác bà vợ, cô con ông chủ tán thưởng bởi vì cô thật dễ coi và cũng thật dễ thương, và cũng bởi vì các bà vợ cũng như cô con ông chủ đều thích thiên hạ nghĩ về mình như một gương mặt dân chủ, bác ái, độ lượng. Họ cho phép Josephine, một cô gái gốc lai, nhà lại nghèo, được phép nô nghịch, được phép chơi chung đồ chơi, sử dụng chung đồ tập luyện với con cái họ. Vậy là bỗng dưng Josephine sống cuộc sống hai mặt, một là nghèo khổ và đơn điệu, một là xa hoa và phong phú. Nếu được phép ở qua đêm tại nhà Cissy Topping hay Lundy Ferguson, cô sẽ có riêng một phòng ngủ thênh thang, mùa hè mát rượi và mùa đông, tất nhiên, ấm áp. Bữa sáng của cô sẽ do người hầu mang tới tận giường. Nhưng ở những nơi đó, thường cô không ngủ được trọn giấc, bởi cô thích thức dậy lúc nửa đêm, khi tất cả đã say ngủ, và được một mình thơ thẩn xuống nhà, say sưa ngắm các đồ vật lộng lẫy bày biện ở đó, những bức tranh quý treo trên tường. Cô chạm tay vào chúng, vuốt ve chúng, thậm chí ôm vào lòng, tự nhủ rồi sẽ có ngày ngôi nhà và các đồ vật tương tự thế này sẽ thuộc về cô.

Nhưng với cả hai cuộc sống ấy, Josephine vẫn thấy cô đơn. Cô bé không dám tỏ bày với ai về những cơn đau đầu của mình. Mẹ thì đã sùng đạo tới mức cuồng tín, sẵn sàng và thậm chí vui mừng nhận sự trừng phạt của Chúa. Còn với bạn bè, kể cả giàu lẫn nghèo, cô đều sợ chúng chế giễu hoặc lảng tránh. Vì vậy cô càng thêm đau đầu, càng thêm khiếp sợ Chúa.

Năm Josephine bảy tuổi, một cửa hàng lớn của thị trấn bỗng tổ chức ra cuộc thi Bé gái xinh nhất Odesa, em nào tham dự thì được chụp ảnh tại cửa hàng, còn giải thưởng sẽ là chiếc cúp vàng có khắc tên thí sinh đoạt giải nhất. Hàng ngày Josephine đều lượn qua cửa hàng để ngắm nghía chiếc cúp bày trong tủ kính một cách thèm thuồng. Bà Czinski không cho con gái tham gia với lý do đó là trò chơi của quý dũ. Nhưng một bà chủ không có con gái lâu nay vẫn yêu quý Josephine đã đứng ra bảo trợ cho cô, và sau khi chụp ảnh, không hiểu sao cô cứ đinh ninh mình sẽ đoạt giải, tức là chiếc cúp đẹp đẽ kia sẽ thuộc về mình.

Nhưng rồi cúp vàng lại rơi vào tay Tina. Nó làm sao xinh xắn bằng Josephine, mọi người đều biết thế, và chính Josephine cũng biết thế; nhưng bố Tina là ông chủ dầu và cái nhất, ông lại nằm trong Ban giám đốc của chính cái cửa hàng tổ chức ra cuộc thi. Chưa bao giờ Josephine lại đau đầu đến vậy.

Vài ngày sau, Tina mời Josephine đến nhà chơi cuối tuần. Cô bé

ngồi lý trong phòng Tina ngắm nghía rất lâu chiếc cúp, và khi ra về, giấu bém nó trong túi quần áo mang theo.

Bị bà Czinski cho một trận đòn nhớ đời song Josephine không hề giận mẹ. Cô đã đạt nguyện vọng sở hữu chiếc cúp, dù chỉ trong vài ba chục phút.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 6

Vào năm 1946, kinh kỳ điện ảnh thế giới có tên là HOLLYWOOD thuộc bang California, nước Mỹ. Nó không chỉ làm ra nhiều phim nhất, có nhiều bộ phim hay nhất mà còn như cái rốn của vũ trụ, hút vào mình đủ các loại người; có tài và không có tài, tham lam và độ lượng, cầu may và buông xuôi, những cô gái đẹp và không đẹp, lành mạnh và bệnh hoạn, tình dục khác giới và đồng giới...Nó là mảnh đất của sự đam chồi nảy lộc, song cũng thui chột không biết bao mầm xanh. Nó vừa là đất thánh vừa là nơi quỷ dữ hoành hành.

Temple hăm hở Hollywood như đến với mảnh đất Chúa dành sẵn cho mình, trong túi vốn vẹn ba trăm đôla và biết, nếu không tận dụng mọi cơ hội có thể thì sẽ nhanh chóng trắng tay là cái chắc. Anh biết đây là nơi mà vẻ ngoài đôi khi dẫn người ta tới thành công nhanh hơn là thực lực nên nghiền răng mua vài bộ đồ nom cũng ra mẽ, mặc vào, rồi nhả nha tới một nhà hàng mà anh biết

các diễn viên điện ảnh thường tụ tập dùng bữa tối ở đó. Qua cách bài trí, qua một vài gương mặt và không khí nơi đây, anh mừng tượng ra khá nhiều điều thú vị. Một cô hầu bàn bước tới, nom thật khêu gợi với bộ ngực không áo lót đung đưa. “Tôi có thể mang tới cho anh thứ gì?” Cô ta hỏi. Anh không đáp mà đưa cả hai bàn tay ôm lấy đôi vú cô ta. Không la hét nhưng ánh mắt cô gái lộ vẻ bất bình. Toby nhìn cô ta bằng đôi mắt đờ đẫn, không hồn, nói bằng giọng ân hận. “Tôi mong cô tha thứ cho con người bất hạnh về thị giác”.

“Ô, tôi hiểu, không có gì. Anh không có lỗi gì đâu”. Cô dẫn Toby tới bàn, đỡ anh ngồi xuống ghế. Lúc mang đồ ăn tới cho anh, cô trợn mắt khi thấy anh đang ngắm các bức tranh treo trên tường. Anh tươi cười nhìn cô. “Ôn Chúa, mắt tôi tinh tường trở lại rồi”.

Anh nói với vẻ thực thà đến ngây ngô khiến cô không thể không cười. Cô còn được cười, cười mãi, khi nằm bên anh, suốt đêm, cười cả khi anh đưa cô lên đỉnh cao khoái lạc.

Toby tận dụng mọi cơ hội để được tiếp xúc với nghệ thuật biểu diễn, vì vậy, anh nhận làm mọi việc, không nề hà gì, miễn sao vừa có tiền sinh nhai lại vừa được gặp gỡ với các ngôi sao sân khấu, điện ảnh... Mỗi khi có dịp phục vụ họ, anh thường không quên tự thể hiện mình bằng những mẩu chuyện hài hước, những

câu đùa hóm hỉnh và bằng cả vẻ mặt làm ra ngây ngô của mình. Vô ích. Họ nhoẻn cười đầy, nhưng chẳng ai thèm hỏi một câu rằng tại sao, rằng nhờ cái gì mà anh tài đến như vậy, cứ như là không hề biết anh đang phục vụ họ. Anh nhìn những người phụ nữ quyến rũ trong những bộ đồ khêu gợi đi lướt qua mà không thèm ngoái nhìn anh mà tự nhủ, sẽ có ngày họ quỳ dưới chân ta cầu xin ta ban cho họ tiếng cười, và cả lạc thú.

Toby cũng không quên tìm tới các đại lý diễn viên, dù đó là hãng hay chỉ là một cá nhân, để rồi biết chỉ công toi. Không ai nhận ra anh có tài năng tiềm ẩn, không ai thèm tiếp chuyện một kẻ vô danh tiểu tốt. Họ chỉ săn tìm những tên tuổi, những ngôi sao sẽ mang lại cho họ những con số phần trăm lợi nhuận béo bở.

Qua những cuộc tiếp xúc, cái tên Toby được nghe nhiều nhất là Clifton Lawrence, một đại lý sáng chói, một con mắt phát hiện tinh tường, một kẻ luôn gặt hái được những hợp đồng béo bở...Được, rồi sẽ đến ngày Clifton Lawrence là đại lý của ta...Anh cay cú nghĩ.

Anh đặt mua các tạp chí Daily Variety và Hollywood Reporter mà các diễn viên đều gối đầu giường. Mỗi khi đọc chúng, anh có cảm giác mình là người trong cuộc. Kịch bản Màu hổ phách còn mãi đã được hãng phim Century-Fox mua trong khi hãng Warner Brother giành được kịch bản Sống cùng cha. Ngôi sao Ava Gardner vừa ký hợp đồng đóng vai chính trong phim Ga

váng...Những tin tức làm Toby bồn chồn, song một dòng tí thì đã khiến anh bật dậy. Chủ nhiệm phim Sam Winter đã nhận cương vị Phó Chủ tịch phụ trách sản xuất của Hãng phim Pan - Pacific.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 7

Dứt chiến, từ châu Âu trở về, Sam Winters thấy mọi việc ở hãng Pan-Pacific như không có gì thay đổi. Anh vẫn ngồi ở vị trí cũ, vẫn làm những công việc cũ. Song chỉ sáu tháng sau, một cuộc cải tổ lớn đã diễn ra. Và Sam đã trở thành một nhân vật quan trọng của Hãng, như báo chí đã đưa tin, dù anh không mưu mẹo và cũng chẳng mưu toan gì. Người ta thấy anh ham làm việc, và được việc, vậy thôi.

Nếu ví von một cách bóng bẩy, Hollywood khi thì tựa tựa khoa tâm thần trong nhà thương điên, đầy những kẻ mắc chứng hoang tưởng tự hủy hoại hoặc mình, khi lại giống trại giáo dưỡng nhân phẩm nhốt giữ nước kẻ ăn cháo đá bát hoặc ăn tàn phá hại. Sam chấp nhận hết, miễn là họ có tài. Chỉ tốt không thôi, anh chẳng biết dùng họ làm gì cả.

Có tiếng gõ khẽ, rồi Lucille Elkins, thư ký của Sam mang vào một xấp giấy tờ, thư từ, và thông báo. “Clifton Lawrence muốn

gặp ông, đang chờ ngoài kia!”. Lucille là một thư ký đầy năng lực và có lẽ ngoài thư ký không thể làm được nghề gì khác. Sam vốn thích Lawrence, gạt hết giấy tờ sang bên, đứng dậy.

“Mời ông ta vào, Lucille!”.

Ở Hollywood, Lawrence là một huyền thoại sống, vừa do tài năng vừa bởi tấm lòng. Tài năng của ông nằm ở sự phát hiện, đào tạo và phương pháp tạo ra danh tiếng còn tấm lòng thì biểu hiện lớn nhất là ở sự chân thành. Khách hàng của Lawrence đều là những tài năng lớn của nghệ thuật biểu diễn, hoặc chắc chắn sẽ trở thành như thế. Nhân viên văn phòng của ông ít đến mức không thể ít hơn, lại phải luôn sẵn sàng khăn gói lên đường phục vụ khách hàng biểu diễn; gần thì New York, Boston, xa thì London, Rome, Paris và nhiều thủ đô khác nữa. Lawrence giao du thân mật với hầu hết các bậc tai mắt của Hollywood, đặc biệt với những người phụ trách sản xuất của các Hãng phim lớn.

Năm nào ông cũng thuê hẳn một con tàu biển và “tuyển” vài cô người mẫu - hoặc mơ làm người mẫu - rồi mời mấy vị đứng đầu các Hãng phim đó đi “câu cá” vài ngày. Ông còn có một nhà nghỉ sang trọng trên bãi biển Malibu luôn sẵn sàng cho bạn bè sử dụng. Ông và Hollywood, hai bên đều có lợi khi quan hệ tốt với nhau.

Lawrence bước vào, bộ đồ lớn sang trọng và vừa khít, bàn tay với những chiếc móng tỉa tốt chìa ra, thân mật. “Tôi chỉ định ghé

qua chào anh. Mọi việc vẫn ổn chứ?”.

“Đoạn đầu dài quá, đoạn kết vội vã quá”, Lawrence ý tứ, là “theo tôi, nếu bớt đầu và làm lại đuôi thì sẽ có một phim đáng xem”.

Sam hớn hờ. “Thì chúng tôi đang làm vậy. Hôm nay ông mang tặng tôi ngôi sao nào vậy?”

“Rất tiếc, họ đều đang bận”. Sam biết Lawrence không “làm giá”. Khách hàng của ông chẳng bao giờ phải ngồi không.

Lawrence nói tiếp. “Sam này, thứ sáu gặp nhé. Chào!”.

Tiếng Lucille văng ra từ đường liên lạc nội bộ, “Dallas Burke đang chờ”.

“Xin mời!”.

“Và Mel Foss cũng muốn gặp ngay, bảo là có chuyện cần gấp.”

Đó là Giám đốc phim truyền hình của Hãng Pan –Pacific.

Sam liếc nhanh lịch công việc đặt trên bàn. “Nói Mel sáng mai, tám giờ, tại Plo Luonge”.

Chuông reo ở phòng thư ký, Lucille nhắc ông nghe. “Văn phòng Sam Winters”.

Một giọng lạ lẫm vang lên. “Xin chào. Con người không lồ ấy đang ở văn phòng chứ?”

“Xin lỗi, ai đâu đây?”

“Bảo Sam rằng có Toby Temple gọi. Chúng tôi là bạn từ thời lính tráng và Sam bảo nếu tới Hollywood hãy gọi máy cho Sam”.

“Thưa ông Temple, ông Winters đang tiếp khách. Tôi có thể bảo

ông ấy gọi lại cho ông được không ạ?”.

“Tất nhiên!”. Toby đọc lên số máy và Lucille không thèm ghi lại. Cô lạ gì cái trò núp dưới danh nghĩa bạn bè thời lính tráng này.

Dallas Burke thuộc lớp đạo diễn tiền bối của điện ảnh Hollywood. Phim của ông hầu hết được chiếu ở các trường điện ảnh, được soạn thành giáo trình. Đó là những phim được công chúng và các nhà phê bình đánh giá cao bởi tính thẩm mỹ và sự sáng tạo, trong đó, có tới gần chục bộ được xếp vào hàng kinh điển. Burke đã ngót tám mươi, thân hình vốn to béo nay như xẹp đi mỗi ngày, gầy gò, nhăn nheo.

“Vui mừng được gặp ông, Burke. Ông vẫn khỏe?” Sam vồn vã.

“Rất vui được gặp anh bạn trẻ”. Burke nắm lấy bàn tay Sam chìa ra rồi hất hàm về người đi cùng ông. “Anh biết người đại lý của tôi chứ?”

“Tôi biết. Khỏe không, Peter?”

Vừa ngồi xuống, Sam hỏi ngay ông già. “Nghe nói ông có kịch bản dành cho Hãng?”

“Câu chuyện này thì khỏi còn chỗ chê”, ông già khẳng định.

“Tôi rất muốn được nghe. Ông kể ngay đi”. Sam giục.

Burke nhô người về trước, giọng đầy phấn khích. “Tình yêu là một mặt của đời sống được con người quan tâm hơn cả. Bộ phim

này nói về thứ tình cảm cao quý nhất: tình mẹ con. Bối cảnh mở đầu là Long Island, một cô gái mười chín tuổi giúp việc cho một gia đình khá giả. Ông chủ đã có vợ, cũng môn đăng hộ đối, nhưng chưa con cái gì, mà lỗi lại do vợ, anh hiểu không? Ông ta ưa cô giúp việc và cô ta cũng thích ông, dù tuổi tác chênh lệch khá nhiều...”

Hồ hững nghe, Sam bắn khoản thầm hỏi sao mà cứ thấy nó nhang nhác Phô văng hay Theo dòng đời đến vậy? Giống hay khác, thực ra, đâu quan trọng gì, bởi chẳng nào Sam chả phải mua cái kịch bản này. Tất nhiên, mua để đẩy chứ đâu để dựng phim. Hàng chục năm nay, còn Hãng nào dám để Dallas Burke đạo diễn nữa. Mà chẳng thể trách họ. Bởi chính anh cũng không dám nữa là, dù rất quý, rất thông cảm với ông giá. Máy phim cuối cùng của Burke quá cổ, quá tốn kém và thua lỗ nặng. Sự nghiệp điện ảnh của ông giá kể như chấm dứt chục năm nay rồi. Nhưng ông đâu đã chết, về mặt con người, nên Hollywood nói chung, các Hãng từng quan hệ với ông cùng bạn bè thân hữu nói riêng, vẫn phải chăm sóc ông, bởi ông chẳng dành dụm được chút tiền nong của nả nào cho mình. Nhưng Burke từ chối tất cả những gì cho không, thậm chí dành tặng. “Tôi thềm vào cái của bố thí nhục nhã ấy”, ông nổi khùng lên, “tôi đã từng là đạo diễn của Fairbanks, Barrymore, Sill, rồi Bill Farnum, các người dám coi người không lồ này là kẻ ăn mày ư?”

“...Và đứa trẻ lớn lên, học hành, yêu đương mà không hề biết mặt mẹ mình”, ông già vẫn mãi mê kể, “còn người mẹ thì không bỏ sót biến động nào trong đời con gái mình. Rồi cô con gái lấy chồng, một bác sĩ giàu có, và tất nhiên, sẽ là một đám cưới linh đình, anh hiểu chứ? Còn cái kết ư? Tuyệt, Sam! Người ta cấm bà mẹ vào dự đám cưới con gái khiến bà phải lén cửa sau như ăn trộm, chỉ để nhìn trộm cô dâu. Người xem sẽ không thể cầm nổi nước mắt, Sam. Anh tin vậy chứ?”

Thì ra nó không như Phở vắng hoặc Theo dòng đời mà anh tưởng, nhưng nó lại giống cái gì thì anh cũng đã biết. Peter ngồi bên ông già, bối rối lảng tránh cái nhìn của Sam.

“Mới nghe đã muốn khóc rồi”, Sam nói, “đúng là loại phim mà Hãng đang muốn thực hiện. “Peter, anh hãy gọi cho Phòng sản xuất và thoả thuận ký hợp đồng luôn”. Peter gật vội đầu.

Dallas Burke nói thêm. “Bảo họ là phải trả cho xứng đáng, nếu không tôi sẽ bán cho Warner Brothers”. Ông quay sang Sam.

“Tôi kể anh nghe đầu tiên vì quý mến anh nhất, anh hiểu không?”

“Tôi hiểu, và rất trân trọng”.

Anh mở cửa, tiễn họ ra, và bỗng buồn. Thực tế là anh không được tùy tiện dùng tiền của Hãng để làm từ thiện như vậy.

Nhưng biết làm sao được. Không có Dallas Burke và những người như ông thì đã không có Hollywood, và có thể, không có

cả điện ảnh nữa.

Sáng hôm sau, dừng xe trước Beverly Hills, đúng tám giờ, Sam bước vào Polo Lounge như đã hẹn với Mel Foss. Anh ta đã giữ được chiếc bàn ở góc cuối, cạnh chỗ cửa sổ mà họ quen ngồi. Đi ngang qua phòng, Sam liên tục phải chào hỏi, bắt tay bạn bè, người quen biết, và cả các đối thủ cạnh tranh của các Hãng khác. Một thông tin không chính thức nhưng khá chính xác nói rằng số hợp đồng được ký trong phòng ăn này vào cả ba bữa sáng, trưa, và tối còn nhiều hơn ở văn phòng cả ba hãng cộng lại. Mel Foss đứng dậy khi Sam bước tới.

“Vui vì được gặp anh, Sam”.

Họ bắt tay rồi cùng ngồi xuống, đối diện nhau. Gần một năm trước, Sam nhận Mel về trông nom Xưởng phim truyền hình của Hãng Pa-Pacific. Đó là một đứa bé mới sinh ra trong ngành thông tin giải trí, song nó lớn đến chóng mặt, khiến những Hãng phim thoát đầu coi thường nhưng đã sớm nhận ra sai lầm của mình và lập tức xông vào.

“Cho nghe những điều tốt đẹp, Mel?” Sam nói ngay.

“Sợ không như anh hy vọng, Sam. Chúng ta có rắc rối đây.” Mel cũng chẳng cần vòng vo. “Họ không chịu phát sóng Những kẻ trần lột”.

“Họ không biết đó là phim đang ăn khách ư? Dễ gì mà có được

nó. Để tôi bảo họ”. Sam không ngạc nhiên như Mel tưởng.

“Vấn đề là ở Jack Nolan chứ không ở phim!”. Mel giải thích. Nolan là vai nam chính của phim và ngay từ ngày đầu công chiếu đã được người xem cùng giới phê bình khen ngợi.

“Anh ta đã làm chuyện gì?” Sam nôn nóng. Cái bọn nghệ sĩ, hễ có tiếng là có chuyện ngay”.

“Anh đọc tờ Peek tuần này chưa?”

“Tôi chẳng đọc tuần nào cả, toàn những chuyện ngồi lê đôi mách. Sao, nó cho Nolan lên thớt à?”

“Thằng lại cái đã đánh cả bộ váy đăng tên đi dự tiệc, và bị chụp ảnh, rồi bị đưa lên Peek”.

“Dư luận phản ứng sao?” Sam hỏi như thói quen chứ anh lạ gì cái phản ứng này.

“Hết nổi. Chẳng ai còn muốn dính tới cái thằng đồng tính không khảo mà xưng ấy, kể cả những phim có mặt hắn, dù là tuyệt tác đi nữa”.

Lại cái, đồng cô đúng hơn là đồng tính. Sam nhận định, chứ không phải bệnh gì Nolan. Những kẻ trần lột bị tẩy chay thực sự là một đòn chí tử đối với anh.

Nếu như anh cứu được nó?

Lucille đón anh ở cửa văn phòng, tay chìa ra tờ điện tín, lại còn nói thêm. “Nhiều người đợi ông. Nhiều việc gấp”.

Sam xua tay. “Để lại hết. Cho tôi gặp William Bill Hunt đã”.
Giây lát sau Sam đã trò chuyện với giám đốc Hãng truyền hình IBC. Họ quen nhau từ vài năm trước, hoàn toàn tình cờ, và cứ cho bởi cảm tính, Sam thấy quý ngay người bạn tình cờ ấy. Hunt xuất thân là một luật sư cố vấn đề bây giờ là người nắm quyền cao nhất Hãng truyền hình IBC. Họ ít liên hệ chuyện làm ăn vì Sam không dính dáng nhiều đến truyền hình, để lúc này anh mới thấy tiếc. Biết là Sam gọi, Hunt không giấu vẻ mừng rỡ. “Lâu rồi nhỉ, Sam. Anh gọi thật hay quá”.

“Lâu thật rồi, Bill. Ta rủi ro lao vào cái nghiệp này, chẳng mấy khi được rảnh rồi chuyện trò với người mình ưa thích”.

“Biết vậy, nhưng đã là nghiệp rồi, bỏ sao nổi”. Hunt thực lòng. Sam làm như tình cờ. “Này, ngó qua bài báo đơm đặt trên tờ Peek chưa?”

Sam nhẹ nhàng. “Chẳng cần trả lời anh cũng biết là tôi đã đọc nên mới ngưng vụ Những kẻ trấn lột lại. Bỏ nó đi”. Hunt nói bằng giọng không thể bàn cãi.

“Bill, anh nghĩ sao nếu tôi khẳng định Nolan bị gài bẫy?”

“Tôi sẽ nghĩ anh đang nhân vụ đó viết một kịch bản phim. Tôi xin mua liền”. Hunt cười to.

“Tôi biết chắc”, Sam vẫn giữ vẻ nghiêm nghị, “bởi tôi hiểu Nolan. Không bệnh hoạn gì đâu, bình thường như tôi và anh vậy. Đó là bức ảnh chụp tại vũ hội hoá trang. Nolan mặc váy nhân

ngày sinh nhật cô bỏ để cô ta cười vui”. Vừa nói đối Sam vừa tự mắng mình. “Tôi tin Nolan, và vẫn quyết định dành vai chính trong phim cao bồi Laredo cho anh ấy”.

Nghe rõ tiếng thở mạnh bên kia đầu dây. “Không đùa chứ? Anh biết là giữa chúng ta chưa bao giờ phải thủ đoạn với nhau, Sam”.

“Tôi dám đùa với một bộ phim tiêu tốn vào triệu đôla ư? Nếu thực sự Nolan đồng tính luyến ái anh ta có còn dám nhận, tôi có còn dám mời, và bộ phim có còn khán giả nào xem không?”

Hunt lộ rõ vẻ lưỡng lự. “Vậy thì...”

“Bill này, chúng ta sẽ không để một tờ chuyên đăng chuyện bậy bạ như Peek làm tan vỡ sự nghiệp của một diễn viên tài năng chứ. Riêng anh có thích Những kẻ trần lột không?”

“Phim hay. Tôi rất thích. Nhưng còn các nhà tài trợ...”

“IBC là của anh cơ mà, và tôi đoán số lượng nhà tài trợ cho nó còn nhiều hơn cả số giờ phát sóng của nó nữa. Chúng tôi đã giới thiệu với anh một series phim ăn khách, đừng đại dốt bỏ qua cơ hội này. Mà Mel Foss đã khoe anh về kế hoạch làm tiếp phần hai phim Những kẻ trần lột của Hãng chưa nhỉ?”

“Chưa. Mà vẫn với Nolan vai chính hả?”

“Tất nhiên. Còn Mel chưa nói, theo tôi, là muốn dành cho anh một bất ngờ. Bởi vẫn nói Nolan, song còn thêm nhiều cái tuyệt vời nữa, so với phần một. Nếu Những kẻ trần lột không đứng vị trí số một của năm nay thì có lẽ tôi đã làm sai nghề”.

Im lặng giây lâu, rồi Hunt nói. “Bảo Mel gọi cho tôi. Có lẽ cũng cần xem xét lại tờ Peek”.

“Chắc chắn Mel sẽ gọi cho anh”. Sam khẳng định, rồi thêm.

“Tuần tới hai ta ăn trưa nhé?”

“Rất vui. Đầu tuần tôi sẽ gọi lại cho anh. Chào!”.

“Chào!”. Họ cùng gác máy.

Sam buông mình xuống ghế, rã rời. Gã Nolan chết tiệt lắm trò ma mãnh quá. Vậy mà cái bọn dờ điên dờ khùng đó lại hầu như nắm giữ tương lai, sự nghiệp của anh. Thì ai bảo anh đã chọn cái nghề quản lý đám điên khùng đó. Mà giờ có cho tiền anh cũng dám chắc sẽ bỏ nó không. đã gọi là nghiệp rồi mà...Anh uể oải nhắc máy gọi cho Mel. “Những kẻ trần lộn vẫn được phát sóng”, rồi bỏ mặc tiếng kêu kinh ngạc của Mel mà không giải thích, nói tiếp. “Hãy gọi ngay cho Nolan, bảo hắn nếu còn tái diễn những trò tương tự, tôi sẽ đích thân lôi hắn ra khỏi Hollywood, áp tải đến tận Fire Island quê hắn. Bảo hắn rằng, chính tôi nói, nếu thêm mót miếc cái gì đó thì hãy kiếm lấy quả chuối, càng xanh càng tốt”.

Đặt máy xuống anh mới nhớ là chưa nói Mel biết câu chuyện anh bịa ra với Bill Hunt về bộ phim mang cái tựa là Larendo.

Vừa định nhắc máy gọi lại Mel thì cánh cửa bật mở, gương mặt thất sắc của Lucille thò vào, giọng hốt hoảng. “Ông hãy đến trường quay số 10. Ai đó đã đốt cháy nó”.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 8

Toby Temple gọi cho Sam Winters vài bận nữa song không lần nào vượt qua được cô thư ký cáo già Lucille nên đành chịu thua. Anh còn tự tiếp thị ở vài câu lạc bộ, ở cả hãng phim song đều thất bại. Và anh phải làm đủ việc, chỉ để kiếm miếng ăn, trả tiền chỗ ngủ. Đủ việc, đúng, nhưng không việc nào đáng giá đến việc làm phim.

“Anh đang tiến hành việc đó theo chiều ngược”, một hôm có người bạn bảo, “hãy tìm cách bắt họ phải tìm đến anh”.

“Song bằng cách nào?” Toby ngán ngẩm hỏi lại. “Tự vác mặt đi còn chẳng ăn thua nữa là...”

“Đã thử với Actors West chưa?”

“Trường đào tạo diễn viên sân khấu?”

“Hơn thế. Họ còn diễn kịch, và luôn được các Hãng phim quan tâm đến”.

Vừa đặt chân vào Actors West anh đã cảm nhận ngay được mùi

vị sân khấu của nó. Bốn bức tường treo đầy ảnh những người đã tốt nghiệp ở đây, và Toby nhận ra rất nhiều người trong số họ đã và đang là những ngôi sao của nghệ thuật biểu diễn.

Cô tiếp tân với cái nhìn xét nét, hắt đầu. “Tôi giúp gì được anh không?”

“Chắc là được. Tôi là Toby Temple, muốn ghi tên nhập học”.

“Anh đã hoạt động sân khấu ở đâu, và bao năm rồi?”

“Chưa...nhưng tôi...” Toby giận mình bỗng thực thà vào đúng lúc cần giao hoạt nhất. Cô tiếp tân lắc đầu. “Tôi rất hiểu, song bà Tanner không nhận kèm cặp từ đầu, mà chỉ nhận...”

Toby bỗng trợn mắt ngắt lời. “Cô đừng đùa nữa. Thời gian của tôi rất ít”. Cô gái lúng túng. “Tôi đâu dám đùa chuyện này. Bà ấy chỉ nhận những ai đã qua nghề diễn”.

“Không, ý tôi là cô thực sự không nhận ra tôi ư?” Toby vuốt đám tóc loà xoà xuống mặt. Cô gái nhìn anh rồi quây quây lắc. “Tôi nói thực là không nhận ra”.

Toby làm bộ ngán ngẫm. “thì ra họ nói đúng. Anh có diễn ở sân khấu, dù nổi tiếng nhất thế giới đi nữa, nhưng ở ngoài nước Mỹ, thì Hollywood vẫn thậm chí không thèm biết anh là ai. Tôi xin lỗi, lúc này chỉ muốn đùa vui tý chút vì cứ nghĩ là cô đã biết tôi”. Cô gái giấu vẻ bối rối. “Nghĩa là anh có nghề diễn?”

“ Tất nhiên, thưa cô”.

Tờ khai nhập học xuất hiện trên tay cô gái như có phép lạ. “Đó là

những vai gì, và ở đâu?”

“ Hai năm rồi tôi chỉ biểu diễn ở Nhà hát kịch bên nước Anh”.

“ Tôi hiểu. Anh chờ tôi vào gặp bà Tanner”. Rồi cô khuất vào cánh cửa phía sau lưng. Khi quay ra, cô nói. “Mời anh vào. Chúc anh thành công”.

Alice Tanner nom đã vào khoảng giữa của tuổi bốn mươi song vẫn đầy hấp dẫn, từ gương mặt đến bộ ngực, vòng eo, lại còn dáng dấp quý phái nữa. Toby bỗng thấy hào hứng hẳn lên. Anh cười giả lả, tự giới thiệu. “Tôi là Toby Temple. Và tôi muốn...”

“...xin vào trường này?”. Bà Tanner nói chen vào rồi rời bàn làm việc, đi về phía anh. Toby may mà không tỏ vẻ sững sốt khi thấy bà bước đi tập tễnh, tuy thuần thục, bởi một chân bị bó trong nẹp sắt. Bại liệt đã lâu. Anh thoáng nghĩ. “Tại sao anh lại chọn trường này?” Bà hỏi tiếp.

Toby làm ra vẻ thật thà. “Bởi tôi được nghe quá nhiều người nổi tiếng nói về nơi đây, thưa bà Tanner. Dám cá là bà không biết tiếng tăm của nó lớn tới mức nào đâu”.

Anh chịu đựng cái nhìn xét nét của bà trước khi nghe bà nói.

“Chính vì biết nên tôi phải cẩn trọng để khỏi bị bọn dẻo mồm lừa bịp”.

Toby không ngờ bị phang thẳng cánh như vậy song vẫn cố giữ vẻ mặt không đổi, nói với giọng thông cảm. “Vâng, cẩn thận vẫn là hơn. Chắc là cái bọn dẻo mồm đó tìm mọi cách để lọt vào học ở

đây?”

“Tất nhiên!” Bà thảo nhiên đáp, rồi hỏi. “Anh vừa tự giới thiệu là Toby Temple?”

Anh vội vã. “Chắc chắn bà chưa nghe tên tôi, bởi...”

Bà ngắt lời ngay. “...mấy năm rồi anh biểu diễn ở nhà hát kịch của Anh?” Bà ung dung chờ cái gật đầu của anh, rồi nói. “Thưa ông Temple, người Mỹ không được tuyển vào Nhà hát kịch Anh. Nghiệp đoàn diễn viên Anh không chấp nhận việc đó”. Ngực Toby thất lại, nhất là khi nghe bà nói thêm. “Nếu ông hiểu biết thêm chút nữa, chúng ta đã không tốn thì giờ, ở đây chúng tôi có thể nhận những người đã có nghề diễn, và có tài diễn”. Nói xong, bà quay lại bàn làm việc, một lời chào cũng không.

“Dừng lại!” Toby rít giọng.

Bà quay đầu lại, vẻ kinh ngạc. Toby cũng không biết mình đã, đang và sắp làm gì nữa, nhưng anh biết chắc, lúc này hoặc không còn lúc nào khác, là cơ hội duy nhất, để thực hiện giấc mơ của mẹ, của anh. Người đàn bà này không thể là vật ngáng đường anh được.

“Chỉ bọn kém cỏi mới dựa vào các nội quy để bảo rằng mình có tài. Đúng là tôi chưa qua nghề diễn, nhưng cũng chỉ vì những quy định và những con người như bà đã không cho tôi cơ hội nào, nhỏ nhất cũng không. Bà hiểu chứ?” Đó là giọng nói và cách biểu cảm của ngôi sao đang ăn khách Baker. Tanner, theo

thói quen, lại định ngắt lời, song Toby đã không cho bà cơ hội. Anh biến thành mọi ngôi sao sân khấu, và cả điện ảnh, liên tục và gần như bất tận. Đây là Jimmy Cagney mong bà thấu hiểu mơ ước của Toby để cho anh ta một hy vọng; đây là Clark Gable hùng hồn bảo đang rất sốt ruột chờ đóng cặp với anh chàng này; rồi James Steward cũng bảo vậy; rồi Cary Grant khẳng định chàng ta có tài... Trong cơn tuyệt vọng, mọi lời lẽ của các ngôi sao ào ạt tuôn ra từ miệng Toby, mỗi lúc ngộ nghĩnh tức cười hơn, song mỗi lúc càng hay hơn, cuốn hút hơn, tất nhiên. Anh lông lộn quanh phòng, người đầm mồ hôi, không bỏ sót bất cứ giọng nói, điệu bộ nào của các diễn viên đã khiến họ trở thành những ngôi sao.

“Đủ rồi! Toby, tôi bảo đủ rồi. Thôi đi!”

Chỉ đến khi nghe Tanner hét lên Toby mới nghe thấy và dừng lại. Bà đang hỏn hển, giàn giụa nước mắt vì cười. “Anh ...anh điên thật rồi”.

Toby tỉnh dần lại, cảm giác lâng lâng xâm chiếm anh. Niềm hy vọng như nâng anh lên, bay lượn. “Tôi mong bà hài lòng?”

Tanner lau nước mắt, vẫn chưa hết cười, lắc lắc đầu. “Không thấy thích lắm”.

Toby nổi giận. Thì ra bà ta cười mình làm trò vô duyên chứ đâu phải cười vui vì cái trò của mình. “Vậy sao bà có thể cười được như thế?”

Bà vẫn cười, nhưng là nụ cười gằn gủi và hiểu biết. “Đây là buổi diễn độc đáo nhất mà tôi được xem. Và tôi cảm được cái tài của anh. Anh không cần phải bắt chước ai cả. Anh có cái hài hước trời cho. Hãy cứ là anh thôi. Và sẽ nhiều người phải bắt chước anh đấy”. Toby kính cẩn nghe bà nói tiếp. “Tôi tin một ngày nào đó anh sẽ ngang hàng với những ngôi sao mà hôm nay anh phải làm giống họ, nhưng phải biết nghe, biết học. Anh đồng ý không?”

“Vâng, tôi muốn được nghe ngay, học ngay bây giờ”. Toby nói.

Bà Czinski nhìn theo Josephine ngồi lẫn với đám con gái các ông chủ trong chiếc ô tô sang trọng lướt xa dần. Không nên để nó chơi bời với đám ấy, bà nghĩ, bởi chúng là sự dụ dỗ của quỷ dữ.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 9

Actors West đào tạo theo hình thức chia làm hai lớp: Diễn và Tập. Lớp Diễn gồm các diễn viên đã ít nhiều có tên tuổi và kinh nghiệm, và chính họ trình diễn các vở kịch để những người tuyển chọn của các nhà hát hoặc các hãng phim tới đánh giá tài năng. Toby được xếp vào lớp Tập và bà Tanner đã nói như đinh đóng cột rằng anh phải cần ít nhất là sáu tháng, nhiều là một năm để được xếp vào lớp Diễn. Anh không tin là lâu đến vậy, kể cả ở cái mức ít nhất, tức là sáu tháng.

Các buổi học đối với Toby đều rất bổ ích, song vẫn thiếu sức hấp dẫn, bởi không có khán giả. Mà không khán giả nghĩa là không có tiếng cười, tiếng vỗ tay tán thưởng, không có cả ánh mắt ngưỡng mộ. Với Toby, nghĩa là anh khó mà tồn tại nổi, vì với anh, khán giả chính là không khí để anh thở, là bánh mỳ để anh ăn, là nước uống...

Mấy tuần đầu, Toby ít được gặp người phụ trách trường, Alice

Tanner. Thỉnh thoảng bà mới ghé qua lớp Tập đứng xem họ vài phút, nói vài lời động viên rồi đi. Toby nuôi hy vọng được thân mật, được gần gũi hơn với bà. Để làm gì, thực ra anh cũng không biết nữa, thậm chí chưa từng đặt ra câu hỏi đó cho mình. Nhưng anh hãy nghĩ đến bà, nghĩ đến sự thông minh, tính thẳng thắn, và đôi khi rất kỳ lạ, nghĩ đến cả chiếc chân bó trong nẹp sắt của bà nữa. Từ chiếc nẹp sắt, ánh mắt anh hay lần ngược lên, và xao xuyến trước vẻ hấp dẫn của vòng eo và nhất là, của bộ ngực bà. Bộ ngực tròn, đầy, và hẳn là nặng trĩu, kiểu ngực phụ nữ mà anh rất thích và thường khiến anh chỉ muốn vục cả tay cả miệng vào đó. Thành ra, nói cái chân tật nguyên của bà lại như một thứ thuốc kích dục với anh cũng chẳng sai.

Toby đã một hai lần xin chuyển sang lớp Diễn nhưng lần nào cũng được nghe câu trả lời nhanh và nghiêm túc của bà Tanner.

“Chưa được. Cậu còn phải cố gắng nhiều nữa”.

Anh ngẫm oán hận bà. Rồi từ đó, anh bỗng biết mình phải làm gì để rút ngắn thời gian lại.

Buổi tối hôm ấy, lớp Diễn trình làng một vở kịch mới. Toby chọn ngồi hàng ghế giữa, cạnh một cô gái vào học trước anh vài tháng song vẫn cùng lớp tập với anh. Cô ta núng nính mỡ, mồm thì hôi và chẳng mấy khi bận đồ lót, rất hay kiếm chuyện lại gần để va quệt đôi vú nhão vào cánh tay anh, và anh cứ phải coi đó là sự vô ý, vô tình. Lạy trời, đừng bắt anh phải trèo lên thùng mỡ

đó.

Trong lúc chờ mở màn, Karen, tên thùng mỡ, khoe sự hiểu biết của mình với Toby bằng cách háo hức chỉ cho anh các nhà phê bình nghệ thuật của các tờ báo Los Angeles Times, Harald-Express rồi đến các nhà phát hiện tài năng của các Hãng phim Century Fox, MGM và Warner Brother. Toby phát điên lên. Họ đi săn tìm các tài năng gì khi anh đang ngồi cách họ chỉ một tầm tay với. Anh những muốn lao vọt lên sân khấu để họ biết thế nào mới thực sự là một tài năng. Được, bà chân-nẹp-sắt kia. Bà sẽ biết trước tiên.

Sáng hôm sau, Toby gõ cửa văn phòng bà Tanner. Vừa thấy anh vào, bà hỏi ngay. “Vỡ kịch tôi qua thế nào?”

Toby nức nở. “Tuyệt! Rất tuyệt! Được xem họ diễn tôi mới thấm thía lời bà nói, rằng tôi còn phải cố gắng nhiều”.

Bà Tanner nói như an ủi. “Họ chỉ có nhiều kinh nghiệm hơn anh thôi nhưng anh hơn hẳn họ về vẻ sáng tạo và nhất là sự độc đáo. Tương lai anh sẽ hơn họ nhiều”.

Toby làm bộ thua cuộc. “Bà đừng khích lệ tôi nữa. Có lẽ tốt hơn là tôi nên kiếm chân chào hàng hoặc bán bảo hiểm gì đó thì hơn”.

“Ấy chớ”, bà can ngăn thực tình, “phí quá”.

Toby thở dài, vẻ chán nản. “không xem thì thôi chứ đã xem cánh

chuyên nghiệp biểu diễn tôi thực sự không còn tin gì vào mình nữa”.

“Anh chưa tin là mình thực sự có tài đấy thôi. Nhưng tôi sẽ khiến anh phải tin”. Bà quả quyết, và trong giọng nói ấy có cái thông điệp mà Toby chờ đợi. Linh tính mách bảo anh thế. Kinh nghiệm tình trường chỉ cho anh thấy thế. Nó chắc chắn không phải lời của thầy trò mà là của đàn-bà nói với đàn-ông, người mà mình thực sự quan tâm và có thể, hơn thế nữa. Người anh nóng lên.

Anh diễn thử lần nữa. “Tôi quá bơ vơ giữa thành phố đầy những con người tài ba này, không một ai để chuyện trò, chia sẻ”.

“Sao anh không đến tìm tôi, bất cứ lúc nào? Tôi muốn được anh chia sẻ”.

Anh cảm nhận được sự thêm muốn trong cái giọng chột khàn đi của bà, và bước lùi về phía cánh cửa, quờ tay ra sau, khoá lại.

Rồi anh tới bên, quỳ xuống, đầu gục vào lòng bà, tay vén váy bà lên trong khi những ngón tay bà lùa sâu vào mái tóc anh. Rồi anh tháo bỏ từng chiếc nẹp ra, dịu dàng hôn và liếm nhẹ lên từng vết nẹp sắt ác độc hằn đỏ trên đùi bà. Rồi cứ lầm nhảm, lầm nhảm anh nói yêu bà, thương bà trong khi những ngón tay khéo léo và từ tốn tháo từng chiếc cặp nịt tất, từng chiếc tất khỏi chân bà. Rồi chiếc áo bà được kéo qua đầu, lộ ra đôi bầu vú tròn, đầy, nặng trĩu mà anh đã hình dung. Đôi môi anh chiếm lĩnh luôn tạo vật

quý báu đó, rồi nhẹ nhàng trườn xuống, trườn mãi xuống, tới cái bờ cỏ đã ướt đầm đi vì khao khát...Không chịu đựng hơn được nữa, bà dẫn anh đi thẳng vào trong bà...Ngay buổi tối, Toby xách túi hành lý về nhà Alice Tanner.

Đêm ấy, nằm bên Tanner, Toby mới hiểu bà còn cô đơn hơn cả anh, luôn khao khát có người ở bên, càng khao khát hơn những chuyện trò âu yếm. Còn khi trên giường thì đến lúc này, Toby chưa gặp ai được như bà. Chiều chuộng hết mình và cũng tận hưởng hết mình.

Tanner dân Boston, miền Đông nước Mỹ, con một ông chủ công nghiệp cỡ lớn. Song, sau khi trao cho bà một khoản tiền không nhỏ, ông không còn nhìn ngó gì tới con gái nữa. Tanner mê thích sân khấu, đã tốt nghiệp một khoá diễn viên nhưng chứng bạo liệt bất ngờ cướp đi mọi ước mơ của bà. Tất cả: sự nghiệp lẫn tình yêu. Bà bỏ nhà đi, rồi lấy một bác sĩ tâm thần nhưng nửa năm sau ông ta bỗng tự tử. Từ đó, bà gắn đời mình với Actors West này.

Kể được hết cho Toby nghe, bà như vút đi được tảng đá hàng bao năm nay đè nặng lên mình, ôm ghì lấy anh như chỉ sợ anh biến mất.

Toby làm tình với Alice Tanner cho đến khi bà tưởng như là đi trong cuồng say, miệng lặp đi lặp lại câu nói ngắt quãng. “Ôi, em

yêu anh biết bao...Ôi, em sung sướng đến chết mất...Ôi, anh...”
Nhưng, tất cả những mê say đó đều dừng lại trên giường, còn ở trường, không cách gì anh khiến bà thay đổi được những gì bà đã định, nhất là với việc học tập của anh. Dù anh muốn chuyển qua lớp Diễn hay anh muốn được lên sân khấu, thậm chí một lời giới thiệu anh với các đạo diễn hay những người tìm kiếm tài năng của các hãng phim bà cũng chỉ một tiếng KHÔNG! Và đi theo là lời giải thích mà anh phát chán. “Anh sẽ làm hỏng nếu cứ muốn đi quá nhanh. Cái ấn tượng đầu tiên bao giờ cũng rất quan trọng với người tuyển lựa. Lần đầu họ đã chê anh thì họ sẽ không để mắt tới anh lần thứ hai đâu. Anh cần kiên nhẫn, anh yêu”.

Yêu đương cái gì. Khi nói những câu đó, bà là kẻ thù của anh, bà tàn phá cuộc đời anh, giết chết mơ ước của anh. Cố nén giận, anh gượng gạo cười. “Anh sốt ruột quá. Mà em không hiểu nếu anh vội vã thì cũng một phần là vì em ư?”

Bà trở lại ngây ngô như kẻ si tình. “Ôi, em yêu anh quá!”

Lúc ấy anh ghét bà, và chỉ nghĩ cách trừng trị bà.

Đêm đến, anh là vua, muốn gì cũng được, bảo gì bà cũng phải nghe. Anh đòi bà làm tình bằng cả những bộ phận cơ thể mà bà chưa từng làm như tay, miệng, lưỡi và cả đôi bầu vú. Và khi bà chiều theo, anh cười ha hả khen bà như kiểu người ta khen một con thú làm xiếc giỏi, còn bà thì lại thấy kiêu hãnh vì được anh khen và sung sướng vì làm anh bằng lòng. Có điều, càng hành hạ

bà thì chính anh lại càng thấy mình đều giả, thấy mình nhơ
nhuốc mỗi khi bất chợt nhìn thấy bên chân tận nguyên của bà.
Chính là anh đang tự hành hạ mình đấy thôi.

Và anh vẫn không quên tính toán, rình chọn thời cơ. Một hôm,
bất ngờ nó đến, nhanh hơn anh tưởng. Bà Tanner báo tin vui
rằng lớp Tập được tổ chức riêng một đêm diễn cho cả trường và
một số khách mời xem. Cả lớp Tập, ai nấy đều được tự chọn tiết
mục cho mình. Cơ hội đã tới, Toby tập đi tập lại tiết mục độc
thoại của anh.

Đúng hôm biểu diễn, buổi sáng, Toby tìm gặp Karen, cô gái
núng nính cùng lớp cứ tìm cách quệt vú vào anh, hỏi: “Có thể
giúp tôi chút xíu được không?”

“Tất nhiên Toby!”. Giọng cô ta háo hức, chắc hy vọng sẽ được
Toby mời lên giường. Anh hơi nhích ra tránh mùi hôi từ miệng
cô ta. “Hãy phone cho thư ký của Clifton Lawrence, tự giới thiệu
cô là thư ký của Sam Goldwyn và nói ông chủ cô muốn ông Sam
Lawrence tối nay đến Actors West để xem một diễn viên tài ba
sẽ xuất hiện. Vé đã đặt sẵn”.

Karen như muốn lời mất ra. “Không được đâu, bà Tanner róc
xương tôi ra ngay. Chưa bao giờ bà cho người ngoài dự xem
buổi biểu diễn của lớp Tập”.

“Tôi sẽ xin với bà ấy. Không sao đâu”. Anh vuốt dọc cánh tay
mũm mĩm của cô ta. “Chiều nay cô có kệt việc gì không?”

Karen liếm môi, đứng sát hơn vào anh. “Em không kẹt gì cả. Nếu anh muốn...”

“Anh muốn có cái gì đó thật đáng nhớ với em”.

Mới có vậy Karen đã chạy biến ra quầy điện thoại.

Người xem chật kín các hàng ghế nhưng Toby chỉ duy nhất lưu ý đến người đàn ông ngồi ở dãy ghế thứ ba gần cánh gà. Anh đã nghĩ cái trò lấu cá của mình sẽ thất bại thảm hại bởi một người như Clifton đâu dễ bị ai qua mặt. Nhưng ông ta đã đến, và đúng giờ nữa.

Máy màn diễn đầu dở ẹc. Toby chỉ sợ Clifton phát chán sẽ bỏ về. Song ông vẫn ngồi yên.

Đến lượt Toby. Sắp ra sân khấu, anh bỗng nghe Tanner thì thầm bên tai “Anh yêu, thành công nhé”. Bà đâu biết cái sự thành công hay không của anh tối nay phụ thuộc hoàn toàn vào một khán giả mà bà không mời dự.

“Cảm ơn em”. Toby đáp khẽ, sau đó thềm cầu nguyện rồi lấy hết vẻ đàng hoàng bước ra sân khấu. Nhìn xuống người xem, anh ngây ngô cười. “Xin được phép chào. Tôi là Toby Temple. Đã bao giờ tất cả các bạn, hoặc chỉ một ai trong số ngồi đây, nghĩ về cái tên của mình và tự hỏi bằng cách nào cha mẹ mình lại đặt cho mình cái tên ấy? Tôi thì đã tự hỏi mẹ và bà đáp rằng chỉ cần nhìn mồm tôi là bà có ngay cái tên Toby”.

Vẻ mặt, điệu bộ, chứ không phải câu chuyện của anh làm khán giả cười ồ thích thú. Nom anh ngây thơ và đại khờ đến mức họ chỉ có thể yêu quý anh, muốn che chở cho anh, bảo vệ anh, và khi anh đang trên sân khấu thì cách duy nhất thể hiện tình cảm đó ra chỉ là hoan nghênh anh, cười theo anh, tán thưởng anh... Phấn khích, anh làm một lèo các vai, nào Ed Robinson đối thoại với Cagney, nào Bogart...Vai nào cũng được người xem tán thưởng.

Rồi anh làm Peter Lorre. “Tôi bị kích thích mạnh bởi thấy cô ta đứng trong góc phòng đang mân mê nó, và tôi không thể dừng được. Tôi bò vào phòng, kéo sợi dây chặt dần, chặt dần lại, và tôi đánh vỡ con quay của cô ta”.

Lại cười âm ỉ. Anh càng phấn khích.

Vừa chuyển qua một trò khác thì anh thấy ở dãy ghế gần cánh gà có người đứng dậy bỏ ra ngoài. Anh chớp chớp mắt. Đó là Clifton Lawrence. Với anh, buổi tối mà anh chờ đợi thế là chấm dứt, kể cả khi Tanner âu yếm ghé sát tai anh. “Anh yêu, thật tuyệt! Em...”

“Xin lỗi em, anh cần đi dạo một chút”. Anh tàn nhẫn ngắt lời bà rồi bỏ đi luôn.

Anh lang thang chẳng cần biết sẽ đến đâu, về đâu, rồi thấy mình bỗng thả bước qua cả các Hãng phim Columbia, Paramount,

MGM...và đâu đã khuya mà mọi cánh cổng ra vào của các Hãng đều đóng chặt. Anh ngược nhìn hàng chữ HOLLYWOOD khổng lồ và rực sáng gắn trên sườn núi như một sự thách thức và trêu cợt. Nó ở đâu ra và đến bao giờ sẽ là một giấc mơ có thật của anh? Hay mãi vẫn chỉ là cạm bẫy cho những kẻ viên vông bất tài muốn tự huỷ diệt mình?

Lang thang suốt đêm Toby vẫn không trả lời được câu hỏi tự đặt ra cho mình: Giờ đây anh sẽ làm gì cho cuộc đời anh, với cuộc đời anh? Và phải biết dựa vào cái gì, tin vào cái gì? Đời anh chưa hề nghĩ tới một cái gì khác ngoài lấy gương mặt mình, điệu bộ mình, giọng kể của mình ra làm công cụ mua vui cho thiên hạ. Đó vừa là nghề, vừa là toàn bộ cuộc sống của anh. Ngoài nó ra, anh không muốn và cũng không thể làm được một việc gì khác, dù là để mưu sinh. Ở kia, anh chả đã từng làm những việc linh tinh để sống trong mấy năm qua đấy ư? Vâng, nhưng chỉ là để nuôi hy vọng sẽ được đứng trên sân khấu chứ không phải để tồn tại như một sinh vật. Bây giờ, cái hy vọng đó đã chết. Anh bật khóc. Nó có kéo theo cái chết của con người Toby Temple?

Trời đã sáng khi Toby về đến nhà, nơi anh sống cùng Alice Tanner. Anh đến bên giường, lặng nhìn bà đang say ngủ. Vậy mà anh đã từng mơ tưởng xiết bao khi tin rằng chính bà sẽ đưa anh

tới với những giấc mơ. Anh phải bỏ đi thôi. Đi đâu thì cần gì phải biết trước. Nhưng là phải đi. Anh đã hai mươi bảy năm sống trên cõi đời này mà vẫn không biết sẽ đi đâu hoặc sẽ làm gì ư? Anh thả mình xuống chiếc ghế dài nơi phòng khách, rồi thiếp dần đi. Trong giấc ngủ mệt mỏi anh thấy mẹ xuất hiện. Bà đang trong bếp, loay hoay với món ăn sắp dọn ra cho anh, và bà bảo Chúa muốn con trở nên nổi tiếng... Rồi anh thấy mình đang trên sân khấu sáng loá, trước một biển người chìm trong bóng tối, hò hét đòi anh cái gì đó mà anh không sao mở miệng nổi. Họ cứ gào mãi tên anh “Toby! Toby!”

Anh vùng dậy, đầm đìa mồ hôi. “Anh yêu, ngủ say thế. Có điện thoại kìa, Clifton gọi anh đây”. Không phải trong mơ mà là Alice Tanner đang âu yếm thì thầm bên tai.

Văn phòng Clifton Lawrence nằm trong toà nhà đẹp đẽ trên đường Beverly Drive. Tranh ấn tượng Pháp, bàn ghế cái độc đáo, cái cầu kỳ, nói chung đều rất lạ lẫm với Toby.

Cô thư ký vóc dáng mảnh mai nhưng gợi cảm, mái tóc hoe đỏ rót trà cho anh. “Ông có dùng đường không, thưa ông Temple?”

Thưa ông Temple?

“Tôi xin một viên đường. Cảm ơn cô”

“Mời ông”. Cô gái mỉm cười duyên dáng rồi bước ra.

Toby nhấp trà, thấy ngon vô cùng, chưa bao giờ anh được uống trà ngon đến vậy. Anh chỉ không biết nó là loại đặc biệt được trồng ở những địa phương nằm sâu tít trong vùng đồi núi Baleek xứ Ireland xa xôi. Nhưng cũng chẳng cần đến trà ngon, chỉ cần được ngồi đây, trước người đàn ông nhỏ nhắn và sang trọng này là cả ước mơ rồi. Clifton đang quan sát anh, và anh chịu đựng một cách hồi hộp chứ không khó chịu cái nhìn đó. Anh nói “Xin lỗi đã đánh lừa ông. Vậy mà ông vẫn tiếp tôi. Tôi không biết phải bày tỏ lòng biết ơn thế nào...”

Clifton bật cười. “Lừa ư? Trưa qua tôi ngồi ăn với Goldwyn. Nhưng tôi vẫn tới xem anh biểu diễn vì muốn biết tài năng có tương xứng với sự liều lĩnh của anh không? Cũng ngang ngửa đây”.

“Vậy mà ông đã bỏ về giữa lúc tôi đang...” Toby không dám nói hết câu.

“Kìa, người ta đâu cần phải chén cho bằng hết mới biết mình được ăn món ngon. Chỉ sau vài mươi giây là tôi biết anh có cái gì rồi”.

Toby ngây ngất. Chẳng lẽ đây là sự đền bù của Chúa sau một đêm hành hạ anh bằng nỗi chán chường, sự tuyệt vọng ư?

Clifton nói tiếp. “Tôi có linh cảm về triển vọng của anh, Temple, và quyết định là đại lý của anh. Tạo dựng từ đầu cho sự nghiệp

một con người cũng là điều hứng thú”.

Toby chỉ những muốn nhào qua bàn ôm chặt lấy cứu tinh của đời mình. Trời đất, không thể tin nổi, Clifton Lawrence mà lại chịu làm đại lý cho anh?

“Tôi nhận anh là khách hàng với điều kiện”, giọng ông ta bỗng nghiêm lại, “là anh phải thực hiện đúng những gì tôi yêu cầu, và tôi không chấp nhận cái mà đám nghệ sỹ vẫn gọi là tùy hứng gì đó. Nó chỉ là sự nhố nhăng mà thôi. Chỉ cần anh giở trò đó một lần, một lần thôi, kể như hợp đồng của chúng ta chấm hết. Anh chịu chứ?”

Toby dám nói không ư? Clifton nhìn Toby thông thả cười. “Điều trước tiên anh cần biết là diễn xuất của anh kém, quá kém là khác”.

Với Toby, không gì có thể lảng nhục anh hơn lời nhận xét đó. Chẳng lẽ ông ta gọi anh đến rồi vờ vĩnh nhận anh là khách hàng chỉ cốt để nói với anh câu này, trả thù cú lừa của anh hôm qua? Về đi là hơn. Và anh đã toan đứng dậy nếu người đàn ông nhỏ nhắn kia không nói tiếp. “Cũng đúng thôi. Tôi qua là cuộc diễn của dân nghiệp dư, và anh chính là như vậy. Không, trong cái nghề này, chỉ trở nên chuyên nghiệp mới tồn tại nổi”. Ông đứng dậy, đi lại quanh văn phòng. “Anh phải biết anh đang có cái gì và cần thêm cái gì để thành một ngôi sao. Anh hiểu tôi nói không?”

Toby lặng lẽ gật đầu. “Hãy nói những cái anh thiếu trước. Anh không có chất liệu, không có phong cách riêng, không biết di chuyển trên sân khấu...” Toby phát hoảng. Sao cái người đàn ông vẻ ngoài nom sang trọng, lịch sự này lại biết cách hành hạ người ta thế nhỉ. Vậy tại sao ông ta còn mời anh... Như đoán được ý nghĩ của anh, Clifton nói như tâm sự. “Đã kém đến vậy, tại sao anh lại vẫn có mặt ở đây, phải anh đang nghĩ thế không?” Toby gật đầu một cách máy móc. “Chỉ vì anh có một thứ trời cho mà tiền bạc không thể mua và ngay cả tài năng cũng khó mà làm nổi. Anh vừa bước ra sân khấu, người xem đã như muốn ôm chầm lấy. Anh thì chỉ muốn làm vừa lòng họ, họ thì lại muốn bao bọc, che chở cho anh. Cái đó là vô giá, như tôi đã nói. Nếu anh có thêm kịch bản hay, biết thêm cách diễn xuất hợp lý, chắc chắn anh sẽ ở tốp dẫn đầu”.

Toby nghe mà ấm lòng, bỗng lại nhớ tới mẹ. Chính là bà đã cho anh cái mà Clifton gọi là vô giá đó. Và bây giờ đã gần đúng như bà hứa với anh. Clifton vẫn đang nói. “Cốt cách của diễn viên là cùng với anh chứ không thể mua hoặc tập tành mà có được. Đi vào việc nhé. Chiều nay tôi sẽ để anh gặp O’Hanlon và Rainger. Đó là hai tay viết kịch sừng sỏ và họ chỉ phục vụ các cây hài sáng giá”

Toby không giấu được nỗi lo. “Tôi e mình không đủ tiền...”

“Tôi biết. Cứ coi là vay đi. Sau này anh sẽ trả tôi chứ?” Họ cùng

cười.

Tiền Toby về, Clifton còn ngồi lại văn phòng khá lâu mà chẳng giải quyết thêm được việc gì bởi vẫn bị gương mặt ngây thơ, đôi mắt xanh biếc của anh ta ám ảnh. Ông đã bao giờ làm đại lý cho một diễn viên danh tiếng chưa nhỉ? Nếu có, hẳn đã lâu lắm rồi, không thể nhớ nổi nữa. Lâu nay, khách hàng của ông đều là những ngôi sao mà ngoài việc giao dịch biểu diễn cho họ ông còn tốn không ít công sức giữ họ để không bị các đối thủ cạnh tranh lôi kéo mất. Còn với chàng trai này? Sẽ là một thử thách đây. Nhưng ông chấp nhận. Từ một mảnh quặng còn vương đầy đất đá mà tự tay ông gọt rửa thành viên ngọc đắt giá, cũng vui lắm chứ. Thật sự là ông rất thích chàng ta.

Toby đến gặp O'Hanlon và Rainger tại văn phòng của họ đặt trong hãng phim Century-Fox ở phía Tây Los Angeles. Cứ tưởng nó cũng đẹp đẽ như văn phòng của Clifton, ai ngờ nó nhếch nhác, thậm chí bẩn thỉu, tựa tựa chỗ trọ của anh ngày nào. Bà thư ký đứng tuổi, tóc tai bù xù dẫn anh vào phòng trong. Các bức tường nom đều nhem nhuốc với vật trang trí độc nhất là tấm bảng chơi phi tiêu và tấm biển mang dòng chữ nguệch ngoạc. Phía trước là chỗ làm việc mà không hiểu vì sao ba chữ cuối lại dính vào nhau. Đó là nơi hai chiếc bàn cũ rích kê sát nhau, bừa bộn giấy tờ và những chiếc cốc giấy thấy đều đựng nước uống

dở.

“Xin chào Toby. Hôm nay cô phục vụ nghỉ nên phòng hơi bừa bộn. Tôi là O’Hanlon. Còn đây là...” Anh ta liếc sang người ngồi bên.

“Rainger!”. Người kia lầu bầu.

O’Hanlon làm bộ sức nhớ. “Chả nói sớm. Đúng rồi, đây là Rainger. Hi hi...”.

O’Hanlon béo ịch, đeo kính. Rainger gầy nhom, nom đều trạc tuổi ngoài ba mươi, đã làm việc chung và gặt hái thắng lợi chung từ chục năm nay. Ngay từ đầu Toby đã gọi bằng cái tên chung là Hai tay ấy và mãi về sau vẫn cứ gọi vậy khi nói về họ.

Toby lễ phép chào hỏi, bắt tay từng người rồi nói. “Tôi được biết rằng hai anh sẽ là người viết chuyện cười cho tôi?”

Hai tay ấy nhìn nhau. Rồi Rainger nói. “Ông Lawrence cho rằng cậu sẽ là biểu tượng tình dục mới của nước Mỹ. Hãy cho xem cậu có thể làm được trò gì. Đã từng diễn xuất rồi chứ?”

“Vâng”. Đáp xong anh bỗng nhớ tới những lời Clifton nhận xét về diễn xuất của anh và thấy hoảng sợ. Hai tay ấy ngồi xuống, cùng làm vẻ chờ đợi.

“Hãy diễn cho chúng tôi xem”. Rainger nói.

“Luôn bây giờ á?”. Toby trợn tròn mắt.

“Anh định đòi hỏi điều kiện gì nữa?” O’Hanlon nhếch mép.

“Giao hưởng mở màn ư? Tung hứng khai vị ư?”. Rồi quay sang

bảo Rainger. “Hãy gọi Ban Âm nhạc và Ban Xiếc!”

Đồ mất dạy, rồi bọn mày sẽ biết tay tao. Toby rửa thắm. Định làm ông thôi chí rồi sẽ mách lại Clifton ư? Đừng hòng. Anh nở nụ cười của một ngôi sao nào đó, bắt chước điệu bộ một ngôi sao khác và nói bằng giọng của một ngôi sao khác nữa.

“Anh không thấy nhục vì đang trở thành kẻ ăn bám ư, Lou? Sao không kiếm việc làm đi?”

“Tôi đang làm việc đấy chứ?”

“Việc gì, Lou?”

“Đi xin việc làm”.

“Anh coi đó là đang làm việc ư?”

“Còn gì nữa. Có lúc nào được ngồi không đâu. Sáng nào tôi cũng rời khỏi nhà đúng giờ và chiều nào cũng về nhà vừa vặn giờ cơm tối”.

Hai tay ấy không rời mắt khỏi Toby và nói với nhau về anh cứ như anh không hề đứng ngay trước họ.

“Hình như không biết đến cả cách đứng”.

“Còn vung tay lại giống hết bỏ củi. Hay là viết mẹ nó về bỏ củi cho dễ”.

“Điệu bộ xem ra gượng gạo lắm”.

“Thì bài vở lôm côm vậy còn làm gì hơn được”.

Mỗi lúc Toby thêm bực bội. Hai cái thằng cha vợ chú vào này là bố anh, mẹ anh ư mà dám mắng nhiếc anh vậy. Anh bỏ diễn,

giận run lên. “Mẹ kiếp cái đồ con hoang các anh. Về mà chửi con cái mình ấy. Tôi thì kiêu”. Anh quay về phía cửa.

Rainger ngạc nhiên. “Có chuyện gì vậy?”

“VẬY theo anh thì có chuyện gì nào. Các anh là cái đêch gì mà mắng chửi tôi..” Toby uất ức tuyệt vọng đến phát khóc được.

Hai tay ấy ngơ ngác nhìn nhau. Rainger nói “Chắc mình đã đa thương tình cảm của cậu ta”.

“Lạy Chúa, đâu dữ đến vậy”.

Toby cố không nổi nóng. “Hai anh không ưa tôi cũng không sao nhưng đừng...”

“Chúng tôi yêu quý anh”. Rainger ngắt lời, kêu to.

“Anh thật đáng yêu, theo chúng tôi nghĩ”. O’Hanlon hoà theo.

Toby ngơ ngác nhìn hết người nọ sang người kia. “Tôi tin các anh. Nhưng đó là cách các anh thể hiện sự yêu quý của mình ư? Tôi thực không hiểu”.

“Bình tĩnh nào,” Rainger nói. “Anh biết mình có chuyện gì không? Luôn luôn cảm thấy bất an. Anh phải học hỏi nhiều, tất nhiên thôi, bởi nếu đã là Bob Hope (danh hài vĩ đại của nước Mỹ, mới mất năm 2003) thì anh đã khỏi cần đến chỗ này”.

O’Hanlon chen vào, mặt lạnh tanh. “Và còn lý do nữa để Bob Hope không đến đây là vì ông ta hiện đang ở Carmel”.

“Đang chơi golf” Rainger phụ họa. “Anh biết chơi golf chứ?”

“Không!”

Tay nó trở mắt nhìn tay kia, rồi cùng reo lên. “Cút! Chơi golf, cũng nhiều chuyện cười lắm đấy nhé. Nào, ta viết về chơi golf”. O’Hanlon lập tức nhắc máy gọi cà phê rồi nhìn Toby, hỏi.” Thế giới này có bao nhiêu người có thể trở thành diễn viên hài, anh biết không?”

“Có cách gì để biết được?” Toby né tránh trả lời bằng cách hỏi lại.

“Có chứ, và tôi sẽ cho anh con số chính xác. Tính đến 0 giờ sáng nay là ba tỷ bảy trăm hai chín triệu, còn từ đó đến giờ chắc cũng phải thêm hàng ngàn nữa. Nghĩa là toàn bộ loài người. Nhưng các danh hài thực thụ thì đếm chưa hết ngón tay. Diễn hài là công việc khó khăn và cực kỳ nghiêm túc. Hề cũng vậy thôi”.

“Hề và hài có gì khác nhau?” Toby hỏi.

“Khác xe, khác nhiều. Diễn viên hài mở cửa dẫn người xem vào các chuyện cười còn anh hề thì mở cửa một cách buồn cười”.

Rainger hỏi. “Cái gì làm nên thành công hoặc thất bại của diễn viên hài, anh biết không?”

“Kịch bản”. Toby đáp ngay.

“Cút!” Rainger văng luôn ra. “Các chuyện cười đều có nét cơ bản giống nhau. George Burns dư sức kể lại mọi chuyện cười mà người diễn trước ông vừa kể, mà khán giả vẫn cười nhiều hơn nghe người kể trước đó. Tại sao, anh biết không? Chính là cái phong cách riêng của người diễn”. Đó cũng là điều Clifton vừa

nói với anh sáng nay. Rainger tiếp tục. “Không có phong cách riêng anh sẽ chẳng có gì cả, chẳng là gì cả. Hãy phải bắt đầu bằng phong cách riêng rồi mới xây dựng cho mình một nhân vật riêng. Bob Hope là một thí dụ. Nếu ông ta diễn bài độc thoại kiểu Jack Benny thì sẽ thất bại ngay, vì ông đã có nhân vật riêng của mình rồi, và đó là cái người xem trông đợi ở ông; một gã dở tính dở quê đáng yêu, một kẻ thị thành đàn độn đáng mến... Còn Jack Benny thì lại có thể đứng bất động trên sân khấu vài phút mà khán giả vẫn muốn ông đứng lâu hơn, không cần điệu bộ, nói năng gì cả. Anh em nhà Mark không bao giờ xài chung một nhân vật, riêng rẽ khoẻ ăn. Bây giờ nói về anh. Vấn đề của anh là gì, anh biết không? Chắc là chưa ai chỉ ra thì chưa thể biết được. Anh thuộc, rồi anh học mót của các ngôi sao, mỗi người một chút. Không ai chê trách anh cả nhưng anh suốt đời vẫn chỉ đứng ở cuối bảng, suốt đời là giống bò nhai lại. Nhưng khi đã có cho mình một phong cách riêng, anh sẽ lập tức nổi đình nổi đám. Chẳng cần ở trên sân khấu mà bất cứ ở đâu người ta cũng có thể gọi đúng tên anh: TOBY TEMPLE. Anh hiểu chưa?”

“Đã!”

O’Hanlon thủng thảng. “Anh biết mình có khuôn mặt đáng yêu không, Toby? Nếu chưa dính hôn với Clark Gable, chắc tôi phải lòng anh rồi. Nó toát ra vẻ ngay thơ dễ thương. Nếu biết sử dụng cho khéo, nó là kho báu đấy”.

Rainger nói thêm. “Cái khuôn mặt ấy sẽ giúp anh làm được những việc mà người khác, tài giỏi gấp mấy anh, cũng chịu thua. Tựa như cậu bé trong đội hát thánh ca bỗng vắng tục song người nghe không khó chịu vì nghĩ cậu bé không hiểu mình vừa nói gì. Lúc này anh hỏi có phải chúng tôi sẽ viết hài kịch cho anh diễn? Không. Đây không phải tiệm tạp hoá. Song chúng tôi sẽ chỉ cho anh thấy mình có cái gì và phải sử dụng nó thế nào. Và nữa, chúng tôi sẽ làm ra một nhân vật cho riêng anh, của riêng anh thôi. Được không?”

Toby nhìn cả Hai tay ấy, cười toét miệng. “Còn đợi gì nữa mà chưa vào việc ấy?”

Sau hôm đó, trưa nào Toby cũng ngồi ăn cùng Hai tay ấy. Phòng ăn của Hãng phim Century-Fox rộng thênh thang và bữa trưa nào cũng chật ních dân điện ảnh, kể cả các ngôi sao. Bây giờ thì Toby thoả sức chiêm ngưỡng Tyron Power, Loretta Young, Betty Grable, rồi Don Ameche, Alice Faye, rồi anh em nhà Ritz...nhiều lắm, kể không xuê, và anh luôn nghĩ một ngày nào đó mình cũng sẽ như họ mà thôi. Chúa đã muốn vậy, và mẹ cũng đã bảo vậy mà.

Alice Tanner hân hoan ra mặt. “Em biết anh sẽ trở thành một diễn viên thực thụ mà. Và anh sẽ nổi tiếng. Anh yêu, em rất tự hào về anh”.

Toby chỉ nhìn bà và cười, không nói gì.

Hai tay ấy bàn soạn rất lâu, rất kỹ về nhân vật dành riêng cho Toby.

“Anh ta nghĩ mình là kẻ khôn ngoan không ai bằng”, O’Hanlon nói, “nhưng đụng vào việc gì là hỏng việc đó”.

“Việc của anh ta là gì mà luôn thất bại?” Rainger đặt câu hỏi.

“Anh ta sống với mẹ, và đính hôn với cô gái mà anh ta yêu đã năm năm. Anh ta không dám cưới vợ chỉ vì sợ phải xa nhà”.

“Đính hôn đã mười năm nghe tức cười hơn”.

“Thì mười năm. Mẹ anh ta luôn đau ốm. Mỗi khi nghe con định cưới vợ bà ta lại có một căn bệnh mới. New York Times vài ba hôm lại gọi cho bà ta hỏi thăm ngành dược có loại thuốc nào mới sản xuất không”.

Toby mê mải nghe, thích thú ra mặt, phần vì chưa bao giờ anh được làm việc với các tay chuyên môn thực thụ, phần vì họ đang làm việc vì anh, cho anh. Miệt mài như vậy mà gần tháng sau họ mới hoàn thành kịch bản. Khi được đọc, anh sướng run người, thấy hợp với mình quá, vài đề nghị thêm bớt của anh coi như không đáng kể và được họ chấp nhận ngay. Vậy là Toby đã sẵn sàng xuất hiện trước công chúng. Clifton bảo anh, “Chuẩn bị để tối thứ bảy biểu diễn tại Bowling Ball”.

“Cái gì? Bowling Ball là cái gì vậy?”. Anh hỏi, hy vọng ông nói

nhằm. Anh nghĩ ít ra cũng được xuất hiện tại một khách sạn hay nhà hàng có đôi chút tiếng tăm nào đó.

“Một câu lạc bộ nhỏ ở phố Western”. Ông đáp gọn lỏn.

“Tôi chưa nghe thấy tên nó bao giờ”. Toby rầu rĩ nói.

“Thì nó cũng đã bao giờ nghe thấy tên anh? Cái hay là ở chỗ đó.

Rủi mà anh có thất bại ở đó thì cũng chẳng ai biết được”.

Trừ CliftonLawrence.

Không có cách ví von nào chính xác hơn khi gọi Bowling Ball là một nơi rác rưởi. Thực ra, nó cũng chỉ như một trong hàng ngàn quán rượu nhộp nhúa rải rác khắp nước Mỹ mà Toby đã từng hàng ngàn lần diễn trò tại đó. Khách hàng đa phần là dân thợ, đủ mọi nghề, đứng tuổi, vừa uống vừa chọc ghẹo mấy cô bung bê váy chật căng, cổ áo rộng hoác vừa kháo nhau những mẩu chuyện tục tĩu mà hầu hết là chuyện đàn ông đàn bà. Nơi diễn trò thường ở cuối phòng, nhỏ tí và không bụi bặm, với mấy nhạc công vừa chơi vừa ngủ gật. Khoảng tám giờ tối, chương trình được bắt đầu bằng một tay ca sĩ có dáng dấp đồng dâm với chiếc răng bít bạc lộ liễu, tiếp theo là một gã nhào lộn đồng đánh, tiếp nữa là ả vũ nữ thoát y mân mê con rắn cỏ vè đã bị đánh thuốc mê.

Cả bốn người, Clifton, O’Hanlon, Rainger và Toby chiếm một chiếc bàn gần nơi diễn trò vừa uống vừa xem vừa nghe ngóng trạng thái tâm lý khán giả. “Rất đồ sộ rượu”. Toby nhếch môi nói.

Định mắng cho mấy câu song Clifton nhìn được khi thấy vẻ mặt Toby. Cậu ta đang hoảng, ông nghĩ. Ông biết Toby quá quen với khung cảnh và đám khán giả này nhưng hôm nay vẫn hoảng. Bởi hôm nay mang tính sát hạch với anh ta. Ông nói nhẹ nhàng.

“Nếu anh bỏ túi được đám này thì mọi đối tượng khác đều không còn đáng ngại lắm. Đây là dân lao động chân tay, suốt ngày cực nhọc, họ mà đã chịu cười thì tôi nghĩ chẳng mấy ai nhìn được”. Đúng lúc đó, người dẫn chương trình đọc to tên anh. O’Hanlon cười “Hãy cho họ biết thế nào là Toby”.

Anh bước lên sàn diễn, bỗng hoảng sợ. Khán giả là một cái tên khác của con thú trăm đầu, mỗi đầu có mỗi cách phản ứng khác nhau. Anh phải khiến sao cho cả trăm cái đầu ấy đều cười. Hít một hơi thật sâu, anh thầm cầu Chúa, rồi bắt đầu nói.

Chả thấy ai cười, thậm chí chả thấy ai buồn nghe. Mồ hôi lấm tấm trên trán, anh như dán nụ cười vào môi, vẫn diễn, trong tiếng trò chuyện ồn ào đình tai. Họ đâu thèm chú ý đến anh. Đã không ít tối thứ bảy họ phát ốm vì những tay hài vô duyên, bất tài. Giờ với họ, mấy cô gái trần truồng nhảy múa là đủ. Nhưng còn cách nào khác là anh vẫn phải nói. Liếc nhanh, anh thấy Clifton và Hai tay ấy cũng không giấu được vẻ lo lắng.

Toby vẫn diễn, dù không có khán giả. Quán chật ních đầy nhưng

chỉ có bọm nhậu và đám người đang mong mõi xả ra những mệt nhọc của một ngày, một tuần lao động, chẳng ai buồn nhường mắt nhong tai về anh. Anh nói khó khăn hơn khi liếc thấy chủ quán đang bước về phía ban nhạc. Hẳn ông ta sẽ cắt màn diễn của anh bằng cách cho nổi nhạc lên. Không hiểu mồ hôi hay nước đáí đang lăn dọc ống chân anh. Đờì anh sắp xong. Anh sắp chết rồi.

Bỗng một bà to béo ngồi ngay trước Toby cất tiếng cười vì để lọt vào tai một câu chuyện của anh, mấy người cùng bàn bèn ngừng nói để nghe. Toby đâu biết, vẫn diễn trong cơn hoảng loạn. Mấy người ở bàn bà to béo cùng cười. Rồi tiếng cười lây sang bàn bên.

Rồi bàn nữa...bàn nữa. Tiếng ồn ào lắng dần, nhường chỗ cho giọng nói của anh. Họ bắt đầu nghe anh đấy. Rồi một trận cười nổ ra, lan truyền, rộng khắp. Đám nhậu đã trở thành khán giả, mẹ kiếp, anh lại có khán giả rồi. Anh diễn ở đâu, cho ai, không còn quan trọng nữa rồi. Quan trọng là anh đã khiến người ta nghe, người ta cười, tức là người ta yêu quý anh. Rồi họ đứng cả dậy vỗ tay, tung mũ, chìa cốc bia về anh, nhào tới gần anh làm đổ cả bàn ghế. Họ đâu biết mình là những người đầu tiên chứng kiến sự xuất hiện của một ngôi sao. Nhưng Clifton và Hai tay áy thì biết. Và tất nhiên, Toby càng biết.

Chúa đã giữ lời hứa của mình.

Mẹ đã đúng.

Dù ngọn đuốc bùng cháy vào mặt Josephine, đức cha Damian làm râm. “Lạy Chúa toàn năng. Cầu xin Người hãy đốt loài quỷ dữ ẩn náu nơi linh hồn bé nhỏ của đứa trẻ tội lỗi này”. Đám con chiên chấp tay đồng thanh “Amen!”. Ngọn lửa vờn quanh mặt cô trong khi đức cha vẫn không ngừng la hét. “Xin Người hãy diệt trừ quỷ dữ, thiêu chết nó, dìm chết nó!”. Rồi là những bàn tay túm lấy Josephine, dìm cô vào thùng nước lạnh, giữ chặt, và khi được nhấc ra cô đã gần như mê man. Đức cha đồng dục. “Đội ơn Chúa lòng lành. Đứa trẻ đã được cứu vớt”. Đám đông phấn khích hét lên còn Josephine thấy đầu mỗi lúc một đau hơn.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 10

Clifton Lawrence thông báo với Toby. “Tôi đã hoàn tất hợp đồng biểu diễn của anh tại Las Vegas và đã thuyết phục được Dick Landry chịu giúp anh nâng cao màn diễn. Đó là tay cự phách về trình diễn ở câu lạc bộ”.

“Thật tuyệt. Khách sạn nào ạ, Flamingo hay Thunderbird?”.

Toby háo hức.

“Sai toét. Oasis!”

Toby liếc Clifton xem có phải ông đùa. “Tôi chưa bao giờ...”

“Tôi biết chưa bao giờ anh nghe cái tên ấy”, Clifton ngắt lời, lặp lại ý hôm nào, “và họ cũng chưa từng nghe tên anh. Thực ra là họ tin tôi, khi nghe tôi nói rằng anh diễn tốt”.

Toby cảm động. “Tôi không biến ông thành kẻ nói láo đâu”.

Chỉ trước lúc đi Toby mới cho Alice Tanner biết là anh sẽ diễn ở

Las Vegas. Bà hân hoan. “Em biết anh sẽ thành công mà”. Bà ôm choàng lấy anh. “Khi nào khởi hành, anh yêu? Anh muốn em ăn mặc ra sao trong đêm ra mắt?”

Toby có vẻ âu sầu. “Anh muốn lắm mà không mang được em đi theo. Anh phải làm việc kín thời gian em ạ, cả ngày lẫn đêm.

Vừa biểu diễn vừa tập luyện các trò mới”.

Tanner giấu sự thất vọng trong cái ôm anh chặt hơn. “Em hiểu. Thế anh đi lâu không?”

“Anh chưa biết. Lịch biểu diễn vẫn bỏ ngỏ mà em”.

Trái tim Tanner dự báo một đêm chẳng lành nhưng bà chỉ im lặng chìa má đón nụ hôn tạm biệt của Toby. Chỉ khi anh đã đi khuất bà mới oà lên nức nở.

Thành phố cờ bạc Las Vegas thuộc bang Nevada mọc lên từ sa mạc dường như thể chờ đón Toby tới. Từ trên cao anh đã có cảm giác nó dành riêng cho mình. Toby bay cùng Hai tay ấy và một chiếc Limousine đen bóng đã chờ sẵn khi họ bước xuống thang máy bay. Lần đầu tiên Toby được nếm mùi vị sang trọng mà anh hằng mơ ước và cũng hằng tin tưởng một ngày không xa nữa nó sẽ thuộc về mình.

“Chuyến bay dễ chịu, thưa ông Temple?”. Người lái xe hỏi.

“Thì vẫn chán chết như mọi lần”. Toby hờ hững đáp, ngả người

ra đệm xe êm ái. Anh bắt gặp Hai tay ấy nhìn nhau cười sau câu nói của anh, và cười với họ. Anh và họ cùng một giuộc rồi.

Oasis nằm bên lề khu trung tâm Las Vegas, cách xa những khách sạn nổi tiếng của cái thành phố cờ bạc này. Nhưng với Toby, nơi đây có một thứ khiến anh sững mê người mà chưa nơi nổi tiếng hoặc sang trọng nào có được. Đó là tấm biển quảng cáo khổng lồ với những con chữ to tướng mà cách hàng trăm mét cũng thấy.

Chương trình biểu diễn

ngày 4 tháng Chín

LILI WALLACE

TOBY TEMPLE

Không còn gì đẹp hơn thế nữa, với Toby! “hãy nhìn xem”. Anh bảo Hai tay ấy.

O’Hanlon chỉ đá mắt qua, cười cợt. “Hay nhỉ! Anh nghĩ sao? Đừng có lo. Lili Wallace đứng trên anh ở quảng cáo nhưng sẽ nằm dưới anh ở giường, sau khi đêm diễn kết thúc”.

Parker, quản lý khách sạn Oasis trạc tuổi bốn mươi, nước da xanh tái, vồn vã chào Toby và đích thân đưa anh về tận phòng, xăm xăm. “Thưa ông Temple, thật vinh hạnh khi ông đến với khách sạn chúng tôi. Ông muốn gì, bất cứ điều gì, xin cứ gọi đích danh tôi”.

Bây giờ thì Toby đã nhận thức được mọi sự tiếu đón này là dành cho Clifton chứ không phải cho anh, là vì lần đầu tiên Oasis được người đại lý huyền thoại kia cho khách hàng của mình đến biểu diễn. Sau cái gã Toby vô danh này, hân tay quản lý hy vọng, các lần sau, Clifton sẽ cử đến các ngôi sao thực thụ. Sẽ tới ngày mọi sự đảo ngược, Toby cay cú nghĩ.

Toby theo viên quản lý vào lô phòng dành cho anh, gồm ba buồng ngủ, một phòng khách, bếp, và ban công ngoài trời. Tủ rượu đầy ắp, rất nhiều hoa và trái cây, sách báo ê hề.

“Thưa ông Temple, còn điều gì khiến ông chưa thật hài lòng không ạ?”. Parker hỏi.

Toby nghĩ ngay tới những căn phòng vừa ăn vừa ngủ chung với gián với chuột mà anh từng thuê, gât gù. “Tất nhiên, còn. Nhưng tôi vốn dễ tính nên thế này cũng tạm ổn rồi”.

Parker nói: “Ông Landry đã tới trước ông khoảng một giờ. Tôi cũng đã cho dọn sạch một phòng để ông tập dượt vào lúc ba giờ”.

“Cảm ơn”.

Parker lui ra. Toby lững thững từ buồng nọ sang buồng kia, tin rằng từ nay mình sẽ chỉ sống ở những nơi tương tự và có tất cả những gì anh ước muốn; tất cả, từ danh vọng, tiền nong đến gái đẹp, và sẽ không thể thiếu tiếng cười chen lẫn tiếng vỗ tay của khán giả. Có nó, tức là anh không còn thiếu thốn gì nữa.

Dick Landry chỉ hơn Toby hai, ba tuổi nhưng nom già khú với cái đầu rụng gần hết tóc, mặt mũi nhăn nheo. Bắt đầu sự nghiệp từ sân khấu Broadway, anh từng hát trong dàn hợp xướng, rồi múa, rồi biên đạo múa, và giờ là đạo diễn. Trong phạm vi công việc và khả năng của mình, anh luôn biết phân biệt cái có thể và không thể. Thí dụ anh không thể biến một cuộc trình diễn tồi thành hay nhưng có thể làm cho nó mang vẻ hay ho, còn nếu đã có màn diễn hay thì anh có thể nâng nó thành tuyệt phẩm. Anh mới nghe đến cái tên Toby Temple vài ngày nay, do Clifton nói ra, và cũng chính vì con người nói ra cái tên đó mà anh phải gác bỏ mọi bận rộn để đến đây “nâng cấp” cho Toby, Dick Landry mãi mãi biết ơn Clifton đã góp phần không nhỏ tạo dựng ra mình.

Chỉ gặp Toby mười phút, Landry đã biết đó là một tài năng. Anh còn cười phá lên khi nghe Toby độc thoại. Đã bao giờ anh được cười như vậy chưa nhỉ? Hiếm lắm. Đâu phải vì những mẩu chuyện Toby kể ra hay vì cái cách anh kể, mà chính là cái vẻ thực thà đến ngây ngô của anh đã hoàn toàn chinh phục được Landry. Xem xong, anh cố gắng để không vỗ tay mà chỉ nói. “Khá lắm!”

Toby sung sướng. “Cảm ơn anh. Clifton cam đoan rằng anh sẽ

dạy tôi diễn thế nào để trở nên nổi tiếng”.

“Clifton chỉ nhờ tôi mỗi việc ấy”, Landry nói. “Cả hai ta sẽ cùng phải cố gắng. Thí dụ anh hãy cố gắng để tài năng của mình được thể hiện dưới nhiều hình thức phong phú khác nữa, như hát chẳng hạn. Anh hát thử xem nào?”

Toby cất giọng. Qua vài ba câu, Landry gật gù. “Giọng thì xoàng thôi nhưng đôi tai thẩm âm tốt đấy. Tuỳ theo bài hát, nếu hợp, anh có thể khiến người nghe nghĩ rằng mình đang được thưởng thức Frank Sinatra không chừng. Sẽ phải có nhạc sĩ viết riêng ca khúc cho anh. Chả nên hát mãi bài mọi người vẫn hát. Di chuyển, thử di chuyển tôi xem”.

Toby làm vài vòng, Landry thở dài. “Tạm tạm. Tôi chỉ có thể làm anh giống như diễn viên múa mà thôi”.

“Có cần thiết không?”

“Anh nghĩ tôi có thì giờ và sức lực để làm những việc không cần thiết ư?”

“Vậy thì hãy làm ngay. Còn chờ gì nữa?”

Hai tay ấy ngày nào cũng có mặt theo dõi Landry nâng cấp Toby, rồi O’Hanlon thêm chỗ này, Rainger bớt chỗ kia, rồi tranh luận, cũng vui nhưng mệt bã người. Chưa bao giờ Toby tập luyện căng thẳng khiến cơ bắp đau nhức thế này. Anh tập hát đến mức đang ngủ cũng hát. Lại có lúc đang ngủ cũng bật cười sảng sặc.

Hôm nào cũng thấy một, có hôm hai mẫu giấy nhét qua cửa phòng, nhấn rằng Alice Tanner gọi đến muốn gặp anh. Nó chỉ khiến anh nhớ lại bà đã ngáng trở anh thế nào, lúc nào cũng chê anh chưa đủ độ chín. Thực tế thì sao? Vậy bà ta còn gọi đến cho cái kẻ vẫn “xanh lè” này làm gì? Anh ném những mẫu giấy nhấn vào sọt rác. Rồi chúng cũng không xuất hiện nữa. Còn các buổi tập vẫn ngày một nặng nề hơn.

Bỗng một hôm Landry tuyên bố khiến Toby giật mình. “Tập dượt tạm ổn rồi. Anh đã sẵn sàng để đêm nay trình diễn chưa?” Chả sẵn sàng cũng chả được. Quảng cáo cả tháng nay rồi. Cổ họng Toby bỗng đắng nghét.

Không cần phải đến khi đã xuất hiện những người trong nghề công diễn mới ồ à về một tài năng mới. Bằng linh tính, bằng thần giao cách cảm, từ thời điểm nào đó mà không một ai biết chính xác, nó cứ lặng lẽ lan truyền qua các sàn diễn, các rạp hát, dù là ở New York, London, Paris hay Rome, thậm chí Sydney...Người ta cứ thì thào bàn tán, hỏi han, nghi hoặc. Ngoài ra, chẳng ai biết gì hơn nhưng họ vẫn nghi hoặc, bàn tán, hỏi han...

Song chỉ cần vài phút sau khi Toby xuất hiện trên sân khấu, khách sạn Oasis, mọi nghi hoặc bàn tán đều chấm dứt. Người ta báo tin cho nhau về sự xuất hiện của một ngôi sao.

Toby cảm động khi thấy Clifton đáp máy bay tới dự đêm diễn của anh, và còn ngồi lại với anh rất lâu sau đó. Ông đã bỏ buổi diễn của các khách hàng vốn đã nổi tiếng để đến với mình. Anh nghĩ.

Họ đang ngồi ở quầy cà phê của khách sạn. Toby hào hứng. “Rất nhiều người nổi tiếng đến xem. Và khi họ kéo nhau vào phòng thay đồ chúc mừng, tôi sung sướng phát khóc”.

Clifton hài lòng trước sự hồn nhiên của Toby, thật dễ chịu so với đám khách hàng khác của ông. Họ đã quá quen thuộc với sự nổi tiếng, thậm chí coi đó là sự tất nhiên, không thêm nhớ ai đã góp công làm nên cái tất nhiên đó. “Những người đó, nhìn ai có tài là họ biết ngay”, ông thở dài. “Khách sạn Oasis cũng vậy. Họ muốn lập hợp đồng với anh, muốn trả anh 1000 đôla mỗi tuần thay vì 650 đôla như hợp đồng cũ”.

Toby suýt làm đổ ly cà phê. “Một ngàn mỗi tuần? Tuyệt vậy ư, ông Clifton?”

“Tôi lại mới có sự đánh tiếng của hai khách sạn Thunderbird và El Rancho”. Toby chưa kịp nhảy cẫng lên ông đã nói tiếp.

“Chẳng cần vãi đái ra đâu. Mới là diễn ở phòng khách thôi”. Ông nói như an ủi. “Chuyện muôn thuở ấy mà, Toby. Với tôi và với chính anh, anh đều là ngôi sao sáng, nhưng còn với những ngôi

sao khác, anh có sáng hơn không?”

Ông đứng dậy. “Tôi phải ra sân bay đây”. Ông thở dài. “Về New York được vài tiếng rồi lại qua London luôn”. Ông đặt tay lên vai Toby. “Vẫn nên coi nơi đây là trường học. Tôi muốn, ngay cả khi đứng trên sân khấu anh vẫn không thôi nghĩ làm cách nào để trình diễn tốt hơn. O’Hanlon và Rainger đã đồng ý ở lại với anh. Hãy hợp tác tốt với họ. Cuối tuần Landry sẽ ghé qua xem tình hình thế nào”.

“Tôi xin nghe lời ông. Cảm ơn ông Clifton”.

Đã bước đi Clifton chợt dừng lại, cho tay vào túi. “Xin lỗi, suýt tôi quên. Có cái này cho anh”. Ông đưa chiếc hộp xinh xinh cho Toby. Anh mở ra.

Một đôi khuy tay áo mặt kim cương có hình ngôi sao.

Clifton đi rồi, Toby làm đúng theo những gì ông dặn, cùng Hai tay ấy quần quật tu chỉnh vở cũ, tập luyện vở mới. Rảnh rỗi, anh thường ra ngồi chơi bên hồ bơi của khách sạn. Gần ba chục cô gái cùng tham gia chương trình với anh và khoảng chục cô trong dàn đồng ca, lại thêm vài ba cô hâm mộ thường mặc đồ tắm cũng hay ra ngồi đó phơi nắng. Cô nào nom cũng đầy khêu gợi, cô sau Toby đều thấy khêu gợi hơn cô trước. Xưa nay, chưa bao giờ anh khó khăn khi phải “hạ nhiệt” cho cái của nợ đó, nhưng bây giờ

nó còn mang một ý nghĩa khác. Trước kia các cô chỉ, hoặc nhận tiền của anh, hoặc biết anh có cái của quý làm họ sướng điên lên. Bây giờ, tên anh đã sừng sững trên tấm biển quảng cáo khổng lồ, tối tối anh đã có hàng trăm người hâm mộ, làm tình với anh bây giờ là làm tình với một ngôi sao. Và các cô tranh giành nhau mỗi đêm để được ngôi sao đi vào trong họ.

Mọi sự vẫn vô cùng tuyệt vời ở các ngày sau đó. Hôm nào cũng mãi gần trưa anh mới ngủ dậy, rồi xuống ăn sáng tại phòng chung. Anh thích thế, dù có thể đòi ăn tại phòng riêng, thậm chí ngay trên giường ngủ, còn tại đây, anh vừa ăn vừa “phải” ký tên cho đám người hâm mộ. Anh thích cái “phải” đó. Sau đó anh lao vào tập luyện. Chiều đến, anh ra bể bơi một lát, ngắm nghía, rồi chọn lấy một hoặc hai cô dẫn về phòng để đùa nghịch với nhau cho đến hết buổi chiều.

Và anh biết thêm một chuyện, biết đâu rồi chẳng đưa được vào màn diễn của mình. Các cô gái thường ăn mặc hở hang, vì vậy phải tìm mọi cách để che kín được lộ. Một trong những cách họ thường làm là dùng nệm phủ đi, chỉ chừa lại một hàng nhỏ nằm giữa. Việc làm tình cũng nhờ vậy mà thuận tiện hơn. Một cô nào đó chẳng giấu giếm gì hết, hớn hên khoe với Toby. “Nhu xài đồ

kích thích vậy. Bận chiếc quần chạt vào, vài tiếng sau là bọn em lên cơn như kẻ cuồng dâm”.

Cô nào nói thì Toby đâu nhớ nổi. Đến tên nhiều cô anh còn chả buồn hỏi nữa là. Có thể anh nhớ bộ ngực này, cặp đùi kia, cái eo nọ...hoặc những biểu hiện tức cười khác nhau (anh nhớ nhất cái này) khi họ đạt tới cực khoái, nhưng tên tuổi họ thì chịu. Thôi thì cứ đánh đồng em cung, bé yêu...Mà họ cũng tự ái gì đâu, có ép anh phải nhớ gì khác đâu, miễn là anh dẫn họ lên giường.

Rồi cũng chỉ còn tuần nữa là đến ngày chia tay Oasis. Sẽ là nơi nào tiếp theo, sao chưa thấy Clifton thông báo? Còn đang loay hoay với câu hỏi đó thì một hôm, vừa xong màn diễn, Toby nghe tiếng viên quản lý Parker thì thảo bên tai. “Ông Al Caruso mời ông dùng chung bữa tối với ông ấy”.

Toby biết Al Caruso là người có tiếng tăm ở Las Vegas. Ông ta làm chủ một khách sạn và nghe nói là cổ đông của hai đến ba khách sạn khác. Anh còn nghe đồn rằng ông ta là Maphia, hoặc ít nhất, có đi lại với tổ chức ấy. Thì ông ta chứ đâu phải anh, hề hấn gì. Còn nếu ông ta thực sự thích anh thì nghĩa là anh có thể được trình diễn ở cái thành phố cờ bạc này bao lâu tùy thích.

Anh thay nhanh quần áo, đi còn nhanh hơn, đến phòng anh ta.

Al Caruso ngoài năm mươi, thấp và phệ bụng song lại có cái nhìn thật dịu dàng khiến Toby nghĩ tới hình ảnh ông già Noel.

Thấy anh đến, ông đứng dậy, vừa mỉm cười vừa chìa tay ra tự

giới thiệu mình, rồi tiếp. “Tôi chỉ muốn trực tiếp nói đôi ba câu cảm tưởng của tôi về anh, Toby. Mời anh ngồi”.

Trong phòng còn có hai người đàn ông nữa, đều cao lớn, đều mặc quần áo sẫm màu, đều uống Cocacola và đều chẳng hé môi. Al Caruso cũng chẳng giới thiệu gì về họ. Ông ta nói tiếp.

“Tôi có nhiều thiện cảm với anh, Toby ạ. Nhiều lắm”. Rồi ông hướng về anh một khuôn mặt tươi cười với cặp mắt nâu tinh quái. Toby cũng cười tươi đáp lại.

“Cảm ơn ông Al Caruso. Tôi thật hân hạnh được nghe một người như ông nói vậy. Với tôi, nhiều ý nghĩa lắm”.

“Hãy gọi tôi là Al. Chỉ cần Al là đủ”.

“Vâng, tôi hiểu thưa ông...Al”

“Tương lai là của anh đấy, Toby. Chừng này tuổi tại Las Vegas này, tôi đã thấy vô số người đến và vô số kẻ đi. Nhưng anh sẽ trụ lại lâu lắm. Bởi vì anh có tài”.

Thật khéo nói, nghe mà mát lòng mát dạ. Trong cảm giác dễ chịu tràn ngập, Toby bỗng tự hỏi liệu có nên bảo Al Caruso hãy gặp Clifton mà bàn về chuyện công việc không. Rồi anh gạt ngay ý nghĩ đó đi, thấy mình tự bàn soạn hợp đồng biểu diễn của mình có lẽ cũng nhiều cái hay, cái tiện, bởi Al thích mình đến vậy cơ mà. Anh lại nghĩ, mình có thể ký với một cái giá mà ngay đến Clifton cũng không dám mơ, hãy cứ để Al nói trước, rồi mình sẽ liệu đòi thêm sau.

Al Caruso vẫn đang nói. “Tôi cười chảy nước mắt nước mũi, cả nước đái nữa. Chưa ai khiến tôi cười được như vậy”.

“Tôi cũng chưa bao giờ được ai khen kiêu như vậy, ngoài ông”.

Toby thành thật đáp.

Al Caruso quay về phía hai người to con kia. “Có đúng ta từng bảo nom anh ấy đã muốn cười rồi không?”. Cả hai nhất loạt gật đầu, tấm tắc. Al Caruso bỗng lấy vẻ nghiêm chỉnh “Bây giờ tôi sẽ nói lý do mời anh tới gặp tôi”.

Giây phút kỳ diệu đã đến. Clifton thật ngốc nghếch khi đang bận rộn tận châu Âu với một khách hàng nào đó. Lẽ ra ông phải ở đây mà tự tay ký cái hợp đồng này. Trở về, chắc ông sẽ ngạc nhiên lắm đây. Nào, bao nhiêu, hãy đặt giá đi, Al Caruso. Anh hơi nhòai người tới ông ta, nói:

“Vâng, tôi xin nghe, Al”.

“Millie yêu anh” Al Caruso buông ra gọn lỏn vậy.

Toby há hốc mồm, chưng hửng. Mình nghe sai, Al nói sai, hay mình nghe sót, Al nói sót?

“Tôi...xin lỗi...” Anh lúng túng. “Tôi nghe...không hiểu lắm...”

Al Caruso nói với vẻ thông cảm. “Millie yêu anh. Cô ấy đã tâm sự với tôi”.

Millie là ai? Chồng con gì chưa? Vợ hay con gái ông ta ư? Al Caruso cắt ngay ý nghĩ hỗn loạn trong đầu Toby. “Tôi bao cô ấy mấy năm nay. Anh biết, Millie phải tuyệt thế nào mới giữ được

tôi lâu như vậy”. Ông ta quay sang hai gã vẫn cầm tít từ đầu đến giờ. “Bốn năm nhỉ?”

Hai gã tằm tấp gặt đầu.

“Tôi yêu Millie, yêu phát điên phát cuồng”, Al Caruso nói như thổ lộ.

Toby đã thấy sợ, mặt tái ngắt. “Thưa ông...”

Al Caruso như đang trôi theo dòng hồi ức. “Chúng tôi, Millie và tôi, đã cùng hứa rằng sẽ thành thật với nhau, rằng tôi sẽ không ngủ với người đàn bà nào khác nữa, trừ với vợ, còn Millie thì cũng sẽ không đi lại với người đàn ông nào khác mà không nói với tôi”. Al Caruso vẫn mỉm cười nhưng ẩn sau đó là cái gì không rõ mà khiến Toby khiếp đảm.

“Thưa ông...”

Caruso vẫn không cho anh nói hết câu. “Toby, anh có biết vì anh mà Millie lần đầu tiên đã lừa dối tôi? Đúng không?” Ông ta quay sang nhìn chứng. Hai gã tằm tấp gặt đầu.

“Tôi xin ...thề có Chúa...!” giọng Toby run rẩy, “không hề biết cô ấy là ...của ông. Nếu biết...thì dù...trong mơ tôi cũng không dám ...thưa ông Caruso”.

“Al, gọi tôi là Al”. Ông ta vẫn cười, như đang nghe anh kể chuyện vui trên sân khấu.

Mồ hôi bò dọc sống lưng, bò dọc tay và cả chân Toby. “Al, tôi hứa sẽ không gặp Millie nữa, không bao giờ. Al, hãy tin tôi”.

“Kìa, anh không chịu nghe tôi nói ư, anh Toby?”

“Có chứ ạ, tôi nghe không sót một từ. Ông hãy tin là tôi sẽ giữ lời, không đến gần Millie dưới một dặm. Tôi...”

“Tôi nói cô gái ấy yêu anh, anh hiểu chưa? Yêu! Và nếu Millie muốn có anh trong đời, tôi cũng muốn như thế. Tôi muốn Millie hạnh phúc. Anh hiểu chưa, Toby?”

Đầu óc Toby đảo ngang lộn dọc. Đang sợ ông ta trả thù thì nay lại được ông trao tặng người tình cho. Có điều kiện gì không? Mặc, hãy cứ thoát cú này cái đã. Anh làm bộ đùa cợt. “Lạy Chúa, tôi đã hiểu, Al. Nếu ông muốn...”

Anh bị ngắt lời luôn. “Phải nói là nếu Millie muốn”.

“Vâng, tôi hiểu, nếu Millie muốn”

“Tôi đã nói anh là người đàn ông hoàng”. Ông ta quay sang hai gã kia. “Có phải trước đó ta đã nói thế không?”. Hai gã tặc tặc gật đầu.

Al Caruso đứng dậy, hai gã kia lập tức bước tới, mỗi gã một bên.

“Tất nhiên”, Caruso nói, “tôi sẽ lo lắng toàn bộ, sao cho đám cưới của anh với Millie xứng đáng với tên tuổi anh và với tình yêu Millie dành cho anh. Hôn lễ sẽ diễn ra tại khách sạn Morocco, khó có nơi nào thích hợp hơn”.

Mỗi lúc Toby càng thấy mình mù tịt trước những điều Al Caruso nói ra. Anh chẳng hiểu gì hết, phản đối theo bản năng. “Không, tôi không thể...Sao lại có chuyện cưới xin ở đây?”

Al Caruso lừ mắt, mặt sầm lại. “Đời anh khó mà còn dịp nào may mắn như dịp này. Thực sự, nếu tôi không tin anh và Millie yêu nhau, như Millie đã tin, nếu tôi biết chắc là anh chỉ chơi Millie như chơi một con điếm vài ba đôla mỗi dù, thì đã chẳng có kết cục tốt đẹp này. Tôi tin anh đã hiểu”.

Chợt liếc mắt, Toby thấy hai gã kia tấm tắc gật đầu.

“Anh sẽ chia tay Oasis vào đêm thứ bảy”, Al Caruso vẫn nói bằng cái giọng như mọi sự đã thoả thuận xong, “và lễ cưới sẽ được tiến hành ngày hôm sau, chủ nhật”.

Toby muốn té xỉu. “Al, tôi sợ còn có những cuộc biểu diễn khác vào đúng hôm chủ nhật đó. Hãy cho tôi một thời gian...”.

Al Caruso thản nhiên. “Khán giả luôn biết mình phải chờ đợi các ngôi sao, à này”, ông ta cười khoe, “chính tay tôi chọn áo cưới cho Millie đấy. Thôi, hãy ngủ ngon đi, Toby”.

Qua một đêm, bao sợ hãi trong Toby dường như cũng đã theo bóng đêm mà biến sạch. Chiều qua, mọi sự bất ngờ quá khiến anh đã thực sự hoảng hốt. Bây giờ, bình tĩnh lại, anh bật cười. Al Caruso cứ ngỡ mình là Al Capone muốn gì được nấy của cái thuở xa xưa đó ư? Ông ta là chủ một khách sạn lớn chứ đâu phải hạng lưu manh côn đồ đầu đường xó chợ. Càng suy luận Toby càng thấy tức cười. Phải biến nó thành chuyện vui và phải đưa nó vào màn diễn, anh quyết định. Tất nhiên, phải khác đi đôi

chút. Không phải anh thực sự sợ hãi mà chỉ làm ra vẻ sợ hãi. Tôi đến, và thấy Caruso đang ngồi cùng hai gã mới nom bộ dạng đã chết khiếp chứ đừng bảo nom đến cái thứ phòng lên trong quần chúng. Có lẽ là súng, tôi tự trấn an... ồ, hãy cứ bắt đầu thế, có thể gây cười được rồi.

Tuần cuối cùng ở khách sạn Oasis anh tránh xa bể bơi, tránh xa hơn đàn bà, chẳng phải cái chuyện sợ hay không sợ, anh chỉ muốn tránh tai bay vạ gió mà thôi. Vả lại, gì chứ đàn bà thì...

Anh định sẽ rời Las Vegas bằng máy bay, vào trưa chủ nhật. Rồi nghĩ sao chẳng biết, từ thứ bảy anh đã thuê chiếc ô-tô, để sẵn ở bãi xe đằng sau khách sạn. Trước buổi diễn cuối cùng anh đã thu xếp xong hành lý, rời sân khấu là anh sẽ lên xe và khỏi Las Vegas luôn. Rồi anh sẽ tạm lánh xa cái thành phố cờ bạc này. Còn nếu Al Caruso vẫn quyết ép anh cưới Millie – mà khổ, tận lúc này anh đã nhớ nổi cô ta là ai đâu- hoặc tìm cách trả thù, chắc Clifton Lawrence sẽ thu xếp được.

Đêm diễn cuối cùng thành công ngoài sự mong đợi của Toby và của cả khán giả. Họ đứng cả dậy tung hô anh, ném hoa lên sân khấu. Những tràng pháo tay kéo dài tưởng không bao giờ hết.

Anh rơm rớm nước mắt, tặng lại khán giả một màn diễn tạm biệt rồi vội vã về phòng. Cuộc đời anh không biết sẽ còn có bao lần được lặp lại mấy tuần lễ lý thú như ở khách sạn Oasis này. Chỉ chưa đầy một tháng đã từ kẻ vô danh biến thành ngôi sao; từ gã

đàn ông chỉ có thể làm tình với gái điếm, tiếp viên hoặc đàn bà què nay được bao cô gái xinh đẹp tranh giành và còn được cả tình nhân Al Caruso yêu quý đến mức đòi lấy làm chồng. Chồng ư? Thôi nhé.

Anh mở khoá phòng, và ngay khi cánh cửa mở ra anh nghe vang lên giọng nói thân tình vừa hôm nào làm anh chết khiếp. “Mời vào, Toby thân mến của tôi”.

Al Caruso cùng hai gã im lặng tắm tấp gập đầu đang làm chủ căn phòng của anh. Chân tay Toby run bắn lên. Nhưng ông ta lại vỗ tay và nói. “Đêm nay anh xuất sắc quá, Toby”.

Nhẹ người, anh nhũn nhặn. “Khán giả có phần ưu ái đấy thôi, thưa ông Al Caruso”.

“Hãy gọi tôi là Al. Anh bận rộn quá, làm việc căng thẳng quá”.

Ông quay sang hai gã kia. “Có phải ta đã từng bảo Toby làm việc căng thẳng quá?”

Hai gã tắm tấp gập đầu. Caruso nhìn Toby. “Millie buồn vì chẳng thấy anh nhắn gọi gì. Tôi phải giải thích vì anh bận biểu diễn quá”.

“Đúng vậy, tôi mừng là ông hiểu cho, Al, cảm ơn ông”. Toby đáp qua quýt, chỉ mong ông ta dẫn hai gã kia đi nhanh cho. Al Caruso vẫn mỉm cười hiền hậu.

“Nhưng có một điều tôi không thể hiểu nổi, Toby. Anh giải thích giùm? Đó là anh không cả gọi điện để biết giờ cử hành hôn lễ,

vào ngày mai?”

“Tôi bận quá, như chính ông vừa nói đây”. Toby phân trần.

“Định là sáng mai sẽ hỏi, vẫn kịp mà, thưa ông”.

“Đến Los Angeles rồi mới hỏi mà vẫn kịp ư?” Phải chú ý lắm mới nhận ra vẻ trách móc trong nhẹ nhàng trong giọng nói.

Toby hiểu ra ngay, sợ run lên, song vẫn cố vớt vát. Los Angeles là nơi chúng tôi, tôi và Millie, hưởng tuần trăng mật”.

“Và anh phải đóng gói hành lý từ bây giờ?”. Toby cứng họng.

Ông ta bẹo má anh, nói cái chuyện chết người mà vẫn như đùa.

“Tôi đã hứa với anh là sẽ đập chết tên khốn nào làm khổ Millie mà, anh nhớ không?”

Cuống lên, Toby lắp bắp. “Đừng...Thề có Chúa...tôi chỉ...”

“Chả lẽ các ngôi sao đều ngốc nghếch vậy hả, Toby. Anh thì tốt, nhưng ngốc quá”. Toby không dám ho he gì. Ông ta cười nhạt.

“Ngốc nhất là không chịu tin tôi. Kể từ đó không chịu nghe tôi.

Anh không tin rằng tôi thực sự chỉ mong anh gặp điều lành để cùng Millie chung hưởng hạnh phúc. Lại cũng không tin tôi sẽ trừng phạt bất kỳ ai dám gây đau khổ cho Millie. Kẻ ngốc đến vậy thì phải nhận sự dẫy dỗi thế nào, anh biết không, Toby?”

Lại không biết mồ hôi hay nước đái chảy dọc ống chân Toby,

như lần trước gặp Caruso. Anh vẫn không dám hé môi. Al

Caruso thân mật như hỏi thăm bạn bè. “À này, anh thuận tay nào nhỉ?”

“Phải...tay phải...thưa ông!”

Al Caruso hớn hờ như tìm ra bí mật kho báu, quay sang hai gã kia, lệnh. “Đánh gãy tay ấy”.

Hai gã tấm tắc bước tới, tấm tắc mỗi gã một bên kẹp lấy Toby, và trong tay một gã bỗng xuất hiện cây gậy sắt bọc cao su. Cũng còn may, cả hai gã lại tấm tắc hai cây gậy thì anh đến gãy cả đôi tay mất. Đến lúc này, không hiểu sao ý nghĩ đó lại bỗng loé lên trong đầu Toby, nhưng anh không cười được. Anh sợ rồi, thực sự sợ lắm rồi, cứ ú ớ những lời van xin vô nghĩa.

Gã không cầm gậy bỗng đâm anh một cú rất mạnh. Rồi anh thét lên vì đau, nhưng không phải do quả đâm ấy, mà do cây gậy sắt kia nện vào cánh tay, nghe thấy cả tiếng xương gãy. Anh ngã lăn ra, quần quai, và nhoè trong nước mắt đau đớn anh thấy Al Caruso ngồi bên, ghé sát anh.

“Anh sẽ không ngốc nữa, hoặc ít ra, cũng thông minh lên nhiều”. Ông ta vừa nói vừa cười.

Toby chỉ còn đủ sức gật gật đầu. “Thế thì tốt”. Rồi ông ta nói mà không nhìn ai cả. “Vạch chim nó ra”. Một gã tấm tắc cởi khuy quần Toby, dùng cây gậy sắt bọc cao su khều dương vật anh ra. Al Caruso ngậy người khi nhìn thấy nó, lắm bầm. “Của anh lực lưỡng thật, Toby. Bỏ đi thì phí quá, còn khiến Millie đau lòng. Đành thôi vậy...”

Quên cả đau, hồn vía Toby như hiện ra cả lời van nài. “Xin ông,

đừng làm vậy...Vâng, Millie sẽ đau khổ lắm, xin ông...”

Al Caruso dùng mũi giày dứ dứ vào cửa quần Toby, nói. “Tôi sẽ không đụng đến nó chừng nào anh còn khiến cho Millie hạnh phúc. Nhưng nếu ngược lại thì...không cần nói anh cũng biết cái gì sẽ đến với anh...”. Ông ta hơ lui mũi giày lại, đặt lên cánh tay gãy của Toby và day day khiến anh đau đớn thét lên. “Mười ba giờ, ngày mai. Anh nhớ rồi chứ. Còn nơi hưởng tuần trăng mật thì tùy anh và Millie, tôi không cần biết”.

Toby rên rỉ, nói cốt để cho mình khỏi ngất đi. “Trưa mai...cánh tay tôi...”. Caruso hát hàm ra phía cửa. “Bác sĩ sẽ lo chuyện đó, vài phút nữa là ông ta có mặt, và anh sẽ không còn thấy đau nữa. Khổ, mai cưới vợ mà hôm nay còn ngã gãy tay”. Nói xong ông ta lại dứ mũi giày về cái tay gãy. Toby ngất đi.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 11

Lễ cưới đông như ngày hội khiến phòng khiêu vũ mênh mông của khách sạn Morocco trở nên chật hẹp như phòng ngủ. Không thiếu một gương mặt nổi tiếng nào của Las Vegas, từ nghệ sĩ, chính khách đến các doanh nhân. Song nổi bật hơn cả vẫn là chủ hôn, Al Caruso, cùng đám thân hữu của ông ta, những người trong bộ trang phục cổ điển, không cười – dù là đến dự cưới, hầu như không nói và rất ít đụng đến rượu. Hoa nhiều, đồ uống phong phú, sâm banh chảy từ vòi như thác, nhạc rộn ràng, tiếng cười rộ lên liên tục...Al Caruso quả là nhà tổ chức tài năng. Khách đến dự, mười người như một, kể cả chủ hôn Al Caruso cùng hai gã tằm tấp, sau lời chúc mừng cô dâu chú rể đều không quên chia buồn về cái sự sơ-ý-ngã-cầu-thang-gãy-tay của chú rể Toby. “Đẹp đôi, đẹp đôi lắm!”. Họ nói thêm trước khi rời đi. Đẹp đôi!? Đầu óc Toby từ đầu lễ cưới vẫn lâng lâng bởi thứ thuốc giảm đau đặc biệt mà viên bác sĩ của Caruso tiêm cho nên

hầu như chẳng biết gì về đám cưới đông hay vắng, vui hay không; anh cứ đi lại, bắt tay, ngơ ngẩn cười một cách máy móc. Rồi khi thuốc không còn tác dụng, cùng lúc với chỗ tay gãy đau đón trở lại là sự căm giận trỗi dậy trong anh. Giận mình, giận Caruso, giận hai gã tằm tấp, giận cả đám khách khứa cười nói vô duyên...

Đẹp đôi!? Toby nhìn sang cô dâu. Giờ thì anh đã nhớ ra. Đó là cô gái có gương mặt xinh xắn, dáng thon thon, mái tóc nâu dài, hơn hai mươi tuổi. Cô ta cười to, cười giòn hơn hẳn đám bạn mỗi khi nghe anh kể chuyện vui, và đôi khi, cả chuyện không vui lắm. Anh còn nhớ thêm rằng đó là một trong rất ít các cô gái từ chối lên giường với anh, dù cứ lẻo đẹo theo anh suốt. Cô ta thực thà từ chối, mà không nói ra lý do. Nhưng có nói hay không thì cái sự từ chối ấy chỉ càng khiến anh thêm muốn cô hơn, càng đòi làm tình với cô bằng được.

Có phải đây là cái giá mà anh phải trả cho sự hợm mình?

Anh nhớ hôm ấy đã làm vẻ mặt sầu khổ, giọng nói rầu rĩ thế nào. “Em làm anh phát điên phát cuồng mất thôi. Anh đáng ghét đến vậy ư?”

“Đáng yêu là khác. Nhưng em đang có người yêu mất rồi”.

Thành thực đến vậy mà anh vẫn không chịu buông tha, vẫn mời

bằng được cô gái về phòng và phô ra mọi chuyện vui cùng mọi sự duyên dáng của mình. Tất nhiên, cô ta thích mê đi, vừa nắc nẻ cười vừa cho anh hôn, cho anh bóp vú, cho anh cởi váy áo nhưng đến khi anh bế lên giường thì cô ngăn anh lại, giọng đầy lo lắng. “Đến đây thôi. Quá nữa là người yêu em không bằng lòng đâu, và em không biết sẽ xảy ra chuyện gì đâu. Thôi đi anh”.

Cũng lại là một khuyên can đúng mức, và thành thực nữa. Anh vẫn không chịu nghe, còn vênh váo. “Sau đây anh sẽ hỏi tội nó, nhớ nhắc anh, em yêu”. Họ quần lấy nhau cả đêm, rồi ngủ thiếp đi, vẫn không rời nhau ra. Đúng hơn, cô ta không chịu rời Toby ra. Để rồi sáng dậy, anh thấy cô đang dấm dứt khóc. Anh hôn vào ngực cô, bàn tay vuốt dài trên lưng cô. “Em ân hận ư? Anh lại cứ nghĩ em còn thích hơn cả anh”. “Vâng, em thích lắm.

Nhưng em...sợ...”

Đang lúc dễ tính và cũng muốn dỗ dành cho xong để còn xuống ăn sáng, Toby âu yếm.

“Sợ anh chơi xong sẽ bỏ em ư? Không đâu, anh yêu em”. Câu này dường như ngủ xong với cô nào, anh chả nói, như thói quen vậy. Song không cô nào nghe xong lại như cô này, nhòm phắt dậy, nhìn đăm đăm vào mắt anh, hồi hộp. “Anh nói thật chứ, Toby, thật chứ?”

Anh thản nhiên. “Hãy tìm lý do để anh nói dối em. Nếu không có, tức là anh nói thật”.

Cô ôm ghì anh, lại toan dẫn anh đi vào cô lần nữa, nói trong hơi thở gấp gáp. “Còn em, em yêu anh ngay từ cái giây đầu tiên nhìn thấy anh”.

Anh gạt vôi cô sang bên, vùng dậy. “Quần quật cả đêm, anh đói lắm rồi. Minh xuống ăn sáng, em yêu”.

Mọi sự đến đó là hết. Một đêm duy nhất. Và chỉ mới cách đám cưới này có mười hôm. Vậy mà cái đêm độc nhất đó đã khiến cuộc đời anh hoá ra ngớ ngẩn thế này.

Hỏi phải căm giận ai, căm giận cái gì cho đúng: anh, Millie, Al Caruso hay là cái của nợ của anh.

Trong chiếc limousine đen bóng đang bon bon, người đàn ông ngồi cạnh tài xế tặc lưỡi kính nể. “Ông chủ thật cao tay, thế là ổn cả mọi bề. Thằng nhãi ranh ấy không thể biết mình bị gãy tay hay là phải rước con nhỏ ấy làm vợ, cú nào đau hơn”.

Al Caruso không đáp, nhắm mắt lại và ngả người ra lưng ghế. Ngủ ngon được rồi. Từ ngày bà vợ như hổ dữ của ông phát hiện ra chồng đang chăm bẵm Millie, ông hiểu là bằng mọi giá phải tống khứ bằng được cô gái nhảy đó mà không để cho cô ta vùi vĩnh, quậy phá. May sao, ông chẳng tốn kém mấy, trừ chút đỉnh tiền mừng cưới, và Millie còn phải biết ơn ông nữa vì đã lấy được đúng người mà cô ta yêu.

Mắt vẫn nhắm chặt, Al Caruso lẩm bẩm. “Nhớ theo dõi và báo ta biết nó có đôi xử tử tế với Millie không?”

Rồi ông ngáy nhẹ.

Hai vợ chồng thuê được ngôi nhà nhỏ ở khu Benedics Canyon.

Đầu tiên Toby còn vạch ra trăm mưu ngàn kế để thoát khỏi Millie, nào hành hạ đoạ đầy để cô phải đòi bỏ anh, hoặc lừa cô ngủ với gã nào khác để anh có cơ xin ly hôn, hoặc...hoặc...

Nhưng mọi cái hoặc đều bị loại bỏ sau một bữa trưa với Dick Landry. “Anh biết nhiều về Al Caruso không?” Toby nhìn Dick bằng ánh mắt ngạc nhiên như muốn biết tại sao anh ta lại hỏi vậy. Hiểu ý Toby nên không cần anh đáp, Dick nói chậm rãi.

“Chớ đánh đu với hấn. Tôi kể anh nghe chuyện này. Em trai hấn lấy về làm vợ một cô gái mười chín tuổi vừa ra khỏi nhà tu kín, rồi một năm sau bắt quả tang cô ta ngoại tình. Hấn kể cho anh trai nghe. Bọn tay chân Al Caruso bèn xẻo luôn chim gã kia rồi tẩm xăng đốt và bắt gã chủ của con chim đó ngồi nhìn. Cuối cùng chúng kệ cho gã chảy máu đến chết”.

Toby chỉ muốn nôn ra hết thức ăn vừa nuốt vào. Và anh vã mồ hôi khi nhớ tới cây gậy sắt bọc cao su khều dương vật anh ra khỏi cửa quần. Thật kinh khủng. Anh hết đường thoát rồi.

Mười tuổi Josephine nhìn thấy cánh cửa đưa cô vào một thế giới thần tiên mà ở đó cô không những hết đau đầu, tránh được đòn roi trừng phạt của mẹ mà còn quên đi những đe dọa của đức cha về chốn địa ngục lưu đày. Cô thường ngồi hàng giờ - và chắc hẳn hàng đêm, nếu được phép – trong rạp chiếu phim, nhìn như dán mắt lên màn ảnh, nhất là khi xuất hiện những con người ăn vận đẹp đẽ sống trong những căn nhà sang trọng và yêu nhau tình tứ. Bao giờ cô cũng nghĩ: Rồi sẽ đến lượt ta. Rồi ta sẽ đi Hollywood để có được cuộc sống ấy. Chắc mẹ sẽ vui lắm.

Bà Czinski thì vẫn nghe, và dạy lại con gái, rằng phim ảnh chỉ là mưu mô của quỷ dữ nhằm dụ dỗ con người sa vào tội ác, nên Josephine không bao giờ dám xin tiền mẹ đi xem phim và tất nhiên, dù đi xem bằng tiền cô có do trông trẻ giúp hàng xóm, thì cũng phải giấu mẹ.

Tối nay, sau khi nhìn trước ngó sau không thấy khuôn mặt nào quen thuộc, cô mua vé rồi lên vào rạp đúng lúc giờ chiếu bắt đầu. Tối nay họ sẽ chiếu bộ phim kể về cuộc tình của một đôi trai gái, chắc là hấp dẫn lắm, hướng dẫn nhòai cả người về phía trước, hồi hộp. Ở mục giới thiệu các thành phần làm phim, cô thấy cái tên giám đốc sản xuất to tướng SAM WINTERS.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 12

Không ít hôm Sam cảm tưởng mình đang trông nom trại điên hơn là phụ trách một Hãng sản xuất phim và luôn phải đề phòng nếu không muốn bị các con bệnh xâu xé.

Trại điên của anh chưa hôm nào hỗn loạn như hôm nay. Đủ các thứ chuyện, chuyện nào cũng khiến anh muốn bệnh khi nghĩ tới việc xắn tay vào giải quyết. Lần thứ tư Hãng xảy ra hoả hoạn, vào tối qua. Diễn viên chính của phim Chàng trai có tên Thứ Sáu chửi rửa người tài trợ khiến ông ta muốn rút về, cũng có nghĩa phim sẽ bị ngưng lại. Đạo diễn thần đồng Bert Firestone, đình ngang xương bộ phim cỡ năm triệu đôla, và diễn viên có hạng Tessie Brand bỗng tuyên bố sẽ không nhận cái vai đã nhận trong bộ phim chỉ vài ngày nữa là bấm máy. Chưa hết...

Sam hỏi người chỉ huy chữa cháy, và cả viên kế toán đang có mặt trong văn phòng anh.

“Vụ cháy tối qua gây thiệt hại bao nhiêu?”

“Thieu rui, thưa ông Winters! Trường quay số 15 phải dựng lại toàn bộ, số 16 thì đỡ hơn song cũng phải mất đến ba tháng để sửa chữa”. Viên kế toán đáp.

“Ba tháng? Rồi đóng cửa Hãng luôn à? Hãy thuê trường quay của Goldwyn. Và nói tắt cả nhanh tay lên một chút”.

Reilly, chỉ huy chữa cháy, chẳng úp mở gì. “Chắc chắn có bàn tay thủ phạm, ông Winters. Không hề do bất cẩn hoặc sự cố kỹ thuật nào hết. Ông cần xem xét kỹ đám lêu têu kia”.

Lêu têu là cách gọi chung đám đám hoặc chây lười, hoặc mới bị sa thải, hoặc đang không hài lòng với ông chủ. “Chúng tôi đã hơn một lần làm việc đó”, Sam nói, “như chưa kết quả”.

“Có thể là một nhân viên kỹ thuật nào đó, bởi nếu biết cách gây ra một vụ cháy không để lại dấu vết, bằng dụng cụ hẹn giờ gắn với chất gây cháy. Hẳn hiểu việc hẳn làm, thưa ông Winters”.

“Cảm ơn Reilly. Tôi sẽ thông báo để ai cũng được biết điều đó”.

Đầu dây bên kia là Roger Tapp, chủ nhiệm phim Chàng trai có tên Thứ Sáu, bộ phim tivi nhiều tập đang quay ở Tahiti, có Toby Fletcher thủ vai chính.

“Chuyện xấu ư, Tapp”. Linh tính mách bảo Sam vậy. Tapp cáu loạn lên.

“Mẹ cái thằng Toby, thật quá thể. Anh biết không, Sam? Chiều

qua, Philip Heller, Chủ tịch ban điều hành của cái công ty tài trợ cho phim đang cùng gia đình ở thăm Tahiti có ghé đến trường quay đúng lúc Toby Fletcher vào vai. Và hắn đã vô có nổi khùng lên, chửi rủa họ”.

“Chửi thế nào?”

“Bào cả nhà họ hãy cút khỏi đảo, muốn đi đâu thì đi”.

“Thế này thì phải kêu bác sĩ tâm thần đến. Toby điên thật rồi”.

“Heller muốn ngưng phim lại, không quay kiếc gì nữa đâu”.

“Hãy đến xin Heller tha lỗi. Buông điện thoại xuống là đi ngay cho tôi. Giải thích rằng Toby làm việc căng thẳng quá nên hoá khùng. Nhớ gửi hoa cho bà Heller, mời cả gia đình một bữa tối thật sang trọng. Còn Toby để tôi nói chuyện với hắn”.

Dứt chuyện với Tapp, anh gọi ngay cho Toby Fletcher. Bên kia vừa bắt máy, anh nổ ngay, “Này, cái đồ chó đẻ...” và trước khi hạ máy, anh nhẹ nhàng “...tôi cũng thương nhỏ đó lắm, có dịp là tôi bay đến với nhỏ ngay. Suýt quên, Toby, mông vú bà Heller không phải của cậu đâu nhé, đừng có nhầm, lại tội nghiệp ông tài trợ...”

Dứt điểm vài ba vụ việc linh tinh nữa, Sam Winters thở phào nhắm mắt giây lát như lấy sức để bước vào vụ Bert Firestone. Đó là một đạo diễn thần đồng, thuộc hạng con cưng của Pan-Pacific,

song lại đang dở trò với Hăng. Vẫn có ngày mai là bộ phim do Bert đạo diễn đã bấm máy hơn ba tháng và đã chi phí vượt quá dự toán hơn triệu đôla, thì bỗng Bert tuyên bố thích ngồi chơi hơn là làm đạo diễn. Nó cũng có nghĩa là gần hai trăm con người trong đoàn làm phim cũng được-hay bị?-ngồi chơi theo Bert.

Xấp xỉ tuổi ba mươi, Bert Firestone, tài năng phát tiết sớm, sau khi đạo diễn một số phim truyền hình đoạt giải của Hãng truyền hình Chicago, đã chuyển tới Hollywood làm đạo diễn điện ảnh. Một số phim đầu của Bert xem được và doanh thu cũng tạm được song đến phim thứ tư thì đã mang về khoản lãi kék xù và tức khắc biến Bert thành món hàng quý giá được mọi Hãng phim chào mời. Tuy vậy, trong Sam vẫn lưu lại những ấn tượng của lần đầu gặp Bert. Quên làm sao được bộ dạng anh ta lúc đó, nom hệt như vị thành niên, lông tơ như vẫn lún phún bên mép, gày gò và xanh xao, cận thị nặng và đầy ngượng ngập, nhút nhát và xa lạ giữa Hollywood. Ái ngại quá, Sam kêu Bert đi ăn tối cùng, rồi chuyện trò thấy cũng hợp bèn cố móc nối để Bert được có mặt ở những hội nọ tiệc kia. Thế rồi, nhân ý tưởng của một nhà văn, Sam bàn với Bert về bộ phim dựa theo ý tưởng đó, phim Vẫn có ngày mai. Lúc đầu bàn bạc, không thể tìm ở đâu ra sự tôn trọng nào hơn của Bert dành cho Sam. Nào nghe như nuốt mỗi lời Sam nói, nào ghi chép cẩn trọng, nào hứa nếu được giao đạo diễn phim này sẽ bàn bạc với Sam từng chi tiết, sẽ học hỏi Sam ở mỗi

lời thoại, mỗi cảnh quay... Đến khi kịch bản phim Vẫn có ngày mai hoàn thành và Bert đã chính thức ký hợp đồng làm đạo diễn phim thì bao nhiêu nước đã chảy qua cầu và Bert trở nên đắt giá qua bộ phim ăn khách kia. Gã trai vị thành niên bẽn lẽn hôm nào thoát cái đã biến thành tên sát thủ. Chẳng những đã lờ đi mọi gợi ý của Sam về địa điểm quay, về dựng cảnh, anh ta còn đòi viết lại kịch bản đã được Sam và cả ban giám đốc Hăng chấp nhận, đòi thay đổi hầu hết những thoả thuận quan trọng trước đó. Bực mình, Sam từ bỏ ý định mời Bert làm đạo diễn Vẫn có ngày mai nhưng ban giám đốc, người thì khuyên anh hãy kiên nhẫn, người vẫn chưa hết loá mắt trước món lãi khổng lồ Bert làm ở bộ phim trước, thế là Sam đành chịu. Nhưng Bert vẫn không dừng lại, ngày một ngạo ngược hơn, ngày thêm đòi hỏi những điều vô lý hơn. Mỗi ngày, Sam mỗi nghiêng chắt rãnh hơn, chịu đựng.

Từ đâu và từ lúc nào không rõ, không ai gọi anh ta là Bert, là Firestone hay là Bert Firestone nữa. Tên mới của anh ta, thoát đầu là Hoàng Đế rồi sau là Thăng xỏ lá từ Chicago tới. Còn nhận xét về anh ta ư? Là thế này, Nó thuộc loại lưỡng tính, có thể tự thụ tinh và sinh ra quái vật nhiều đầu...

Giờ anh ta lại bỏ ngang xương bộ phim đang quay dở.

Sam đẩy cửa phòng hoạ sĩ Kelly, trưởng ban Thiết kế mỹ thuật.

“Kể rõ tôi nghe đã xảy ra chuyện gì?” Anh nói như ra lệnh.

“Chuyện gì nữa “Thăng xỏ lá từ...”

“Thôi đi, hãy gọi là ông Firestone”.

“Thì ông Firestone! Ông ta muốn tôi dựng một cái thành do chính ông ta vẽ kiểu, và chính ông cũng đã đồng ý”.

“Thế thì sao? Nói nhanh đi”.

“Chúng tôi thực hiện đúng như ông ta muốn. Nhưng khi bàn giao ông ta lại không thèm nhận. Vậy là tôi nửa triệu đôla”.

“Để tôi xem!” Sam nói rồi đi ra.

Thằng xỏ lá từ Chicago tới đã biến trường quay số 23 thành sân bóng rổ và đang quần thảo với mấy tay quay phim. Họ đã vẽ tạm các đường biên và dựng tạm hai rổ để chơi.

Sam đứng ngó nghiêng vài ba phút, trò chơi này làm Hăng mất 2000 đôla mỗi giờ. Rồi anh gọi Bert. Thấy Sam, anh ta vẫy tay ra ý chào, còn cướp bóng ném thêm quả nữa vào rổ rồi mới lững thững đi tới. “Công việc vẫn tốt, Sam?” Bert hỏi, như chẳng có gì liên quan đến mình. Nhìn vẻ mặt anh ta vẫn tươi hơn hớn Sam chợt nghĩ chả lẽ hắn bị bệnh thần kinh? Ừ thì hắn có tài nhưng biết đâu hắn cũng có cả giấy chứng nhận của bệnh viện thần kinh? Một gã tâm thần đang nắm trong tay hơn năm triệu đôla của Hăng? Anh nói nhẹ nhàng. “Có phải cảnh quay mới có vấn đề? Cùng bàn bạc giải quyết được không?”

Bert nhún vai khinh thị. “Giải quyết cái gì. Bỏ đi!”.

Cơn giận tích tụ trong Sam bùng ra. “Chúng tôi đã làm đúng như anh đòi hỏi. Kiểu cách thì chính tay anh vẽ. Vậy tại sao phải

bỏ?”

Bert nhìn anh với ánh mắt ngây thơ. “Tại tôi thay đổi ý định nên thấy cái đó thành không cần thiết nữa chứ có ai bảo sai trái gì đâu. Anh hiểu ý tôi chứ? Đó là cảnh Mike và Ellen chia tay, song tôi đã quyết định thay bằng cảnh Ellen tới thăm Mike trên tàu khi Mike sắp ra khơi”.

Mắt Sam như muốn lồi ra. “Bert, lấy đâu ra tàu? Hãng không có sẵn”.

Bert ngây thơ kêu lên. “Sao không đóng cho tôi một chiếc, Sam?”

Rudolph Hergshorn, Tổng giám đốc Pan-Pacific từ New York nói chuyện qua điện thoại với Sam. “Tất nhiên, tôi cũng ngán hấn lắm rồi”, ông bảo, “nhưng giờ thay hấn sao được, Sam? Đã đi quá xa rồi. Vả lại, ta không có ngôi sao nào trong Vĩn có ngày mai, và Bert Firestone chính là ngôi sao độc nhất của phim đó”.

“Ông có biết anh ta đã chi vượt dự toán bao nhiêu không?”

“Biết chứ, tôi vốn quý trọng đồng tiền mà. Song, như Goldwyn từng nói. “Tôi sẽ không thèm gọi thằng chó đẻ ấy nữa, cho đến khi tôi cần tới hấn. Và chúng ta đang rất cần Bert để cho ra mắt bộ phim Vĩn có ngày mai”. Ông cười rộn ràng trong ống nghe. Sam chưa chịu.

“Ta sai thì ta sửa. Không chỉ có mình Bert biết làm phim có lãi”.

“Nhưng anh thích những bộ phim Bert đã làm chứ, Sam?”

Sam Winters nghiêng răng lại. “Phải nói là tuyệt”. “VẬY HÃY ĐÓNG CHO HẮN CHIẾC TÀU ĐÚNG NHƯ HẮN ĐÒI”.

Mười ngày sau Bert tiếp tục quay Vẫn có ngày mai. Và Sam đã đỏ mặt khi nghe con số tiền lãi mà bộ phim mang về cho Hãng. Nhưng anh vẫn quả quyết là Bert Firestone có giấy chứng nhận mắc bệnh tâm thần.

Còn vụ Tessie Brand?

Đó là ca sĩ rất được giới biểu diễn ưa chuộng. Sự kiện, phải nói là sự kiện, Tessie ký hợp đồng đóng ba phim cho Hãng Pan-Pacific là một cú sốc với dân trong nghề, và người ta biết ngay là ngoài Sam không còn ai làm nổi việc đó. Có gì đâu. Trong khi các hãng cứ mãi mê thương lượng với người đại lý của Tessie thì Sam âm thầm bay đến New York mua vé xem Tessie biểu diễn rồi, lịch sự một cách kiên nhẫn và đáng yêu mời cô đi ăn tối. Bữa ăn kéo dài suốt đêm và hợp đồng đã được ký trên sàn phòng ngủ khách sạn.

Sam chưa từng quen biết cô gái nào xấu xí như Tessie Brand, song cũng chưa cô gái nào tài năng được như cô. Chính là tài năng đã khiến người ta quên đi cái vả ngoài xấu xí kia. Sinh ra trong một gia đình thợ may ở Brooklyn, từ nhỏ tới lớn Tessie chưa từng đọc lên một nốt nhạc. Nhưng khi Tessie bước ra sân

khẩu và cất lên cái giọng trời cho thì khán giả như hoá rồ cả lượt. Trước đó, cô là vai diễn dự bị trong một vở ca kịch ế khách diễn ở Broadway. Một đêm, diễn viên đóng chính bị ốm phải nghỉ diễn, và Tessie Brand được vào thay. Vì là đêm diễn cuối cùng nên có một số khách mời là những người sành sỏi, và họ đã lập tức nhận ra giọng ca tuyệt vời của cô. Paul Varrick, chủ nhiệm sân khấu Broadway lập tức mời Tessie thủ vai chính trong vở nhạc kịch của ông, ra mắt vào tuần sau đó. Tessie đã biến vở diễn từ loại trung bình thành ăn khách đặc biệt. Các cây bút phê bình của các tờ báo và tạp chí nghệ thuật đã không tìm ra được hình dung từ để so sánh giữa vẻ ngoài xấu xí và giọng hát tuyệt diệu của Tessie. Đĩa hát của cô, dù loại một bài hay nhiều bài vẫn luôn đứng đầu. Có đĩa, ngay ở tháng phát hành thứ nhất đã đạt con số hai triệu. Có đĩa, ngay tuần đầu đã được đặt in thêm. Các nhà hát kịch Broadway và các hãng băng đĩa nhờ Tessie mà hái ra tiền nên Hollywood cũng muốn dính phần. Tuy thấy mặt Tessie hãng phim nào cũng muốn bỏ chạy song nghĩ tới khoản lãi khổng lồ mà Tessie mang lại khiến họ bỗng nhìn cô bằng con mắt khác, thấy chẳng mỹ nhân hoặc hoa hậu nào có thể sánh nổi với cô.

Chỉ trong thời gian chưa ăn xong món khai vị Sam đã biết phải làm thế nào để giành được Tessie khi nghe cô tâm sự. “Không biết trên màn ảnh rộng trông tôi sẽ ra sao? Ngoài đời tôi rất xấu,

tôi biết, song các hãng đều nói họ sẽ làm tôi trở nên xinh đẹp trên màn ảnh. Có lẽ họ nói láo”.

“Tất nhiên láo toét rồi”. Sam bình thản đáp, lơ đi vẻ ngạc nhiên của Tessie. “Đừng cho bất kỳ hãng nào thay đổi mặt mũi của cô. Họ sẽ làm hỏng nó thôi”.

“Anh nghĩ là mặt mũi còn có thể hỏng hơn được nữa ư?” Chú ý lắm mới thấy vẻ cay đắng trong giọng nói của cô ta. Sam làm như không hay biết điều đó, và kể một câu chuyện.

“Khi hãng MGM ký hợp đồng với ngôi sao Danny Thomas, họ muốn anh ta đi sửa mũi, bảo rằng sẽ đẹp hơn. Danny thôi không ký nữa, bởi biết cái mà mình phải bán chính là tài năng của mình chứ đâu phải mắt, mũi hay tai. Và đó cũng chính là cái mà cô phải bán, một Tessie Brand thực sự, nguyên vẹn chứ không phải một ai đó lạ hoắc mà cứ nhận là cô”.

“Tôi chưa được nghe ai nói chuyện thẳng thắn như vậy. Thật đúng là một người đàn ông. Anh có vợ chưa?” Sam lắc đầu. Cô ta hỏi tiếp. “Còn chuyện yêu đương?”

Sam cười thoải mái. “Với ca sĩ thì chưa. Tôi không sành nhạc. Tai kém lắm”.

Tessie cười chân thực. “Khỏi cần sành cái thứ đó. Tôi thấy thích anh”.

“Có đến mức cùng làm vài phim với tôi không?” Sam nửa đùa nửa thật. Tessie nhìn thẳng vào mắt anh, gật đầu. “Có!”

“Tuyệt! Tôi sẽ làm hợp đồng với người đại lý của cô”.

Tessie như không nghe anh nói gì, im lặng vuốt ve bàn tay anh rồi hỏi. “Có thực là anh đang không có người yêu không?”

Hai phim đầu có Tessie thủ vai chính, cửa bán vé luôn chật cứng người mua. Xếp hàng cả trăm mét. Cô có tên trong danh sách xét thưởng giải Academy cho vai diễn ở phim đầu và đoạt Oscar vai nữ chính xuất sắc nhất ở phim sau. Cô diễn đã giỏi, hát lại hay, tính tình luôn vui vẻ, thoải mái. Tessie Brand trở thành biểu tượng cho các cô gái trên toàn thế giới không được trời phú cho cái dung mạo ưa nhìn, không được yêu thương và không mấy ai thèm muốn.

Cô cưới chàng diễn viên thủ vai nam chính trong bộ phim đầu cô đóng, li dị ngay sau mấy cảnh quay tiếp theo, rồi lại cưới chàng trai đóng vai nam chính ở bộ phim thứ hai. Nghe đâu cũng lại đang có chuyện trục trặc, song anh lạ gì thói đơm đặt của Hollywood nên chẳng quan tâm nữa. Và lại, đó cũng đâu là chuyện của anh.

Hình như Sam nhầm rồi.

“Chuyện gì thế, Barry Herman?” Sam hỏi người quản lý của Tessie.

“Còn chuyện gì ngoài nỗi bức bối về bộ phim sắp bấm máy mà cô ấy thủ vai chính?”. Barry Herman ồm ồm trả lời.

Sam gắt. “Có lên cơn đồng bóng gì thì nói thẳng ra đi, cô ta

chẳng đã chấp nhận kịch bản, đạo diễn và chủ nhiệm phim rồi ư? Không thể thay đổi gì vào lúc tiền triệu đã ném ra và ngày bấm máy đã cận kề.”

“Tessie chỉ muốn thay chủ nhiệm phim”, Herman ném ra quả bom.

Với Sam thì đúng thế. Mà đâu vừa, phải cỡ bom tấn trở lên. Anh gào vào máy. “Ralph Dastin là chủ nhiệm phim số một của Hollywood. Không kiếm ra ai hơn được đâu.”

“Nhưng Dastin không hiểu Tessie, được là không chịu hiểu gì đó”. Barry thủng thảng. “Nếu không thay anh ta Tessie sẽ không chịu vào vai đâu”.

“Dù là đã ký hợp đồng?”

“Hãy nghe, và hãy tin tôi, Sam! Tessie rất tôn trọng chữ ký của mình, nhất là những khi cô ta tỉnh táo. Song khi buồn bực hoặc mất bình tĩnh thì chẳng còn nhớ nổi điều gì”.

Sam dẫn máy xuống. Kiểm lý do gì để gạt Dastin ra đây. Chẳng lẽ do anh ta không chịu ngủ với Tessie, hoặc một lý do ngớ ngẩn khác tương tự? Anh bảo cô thư ký Lucille gọi Ralph Dastin tới. Đó là người đàn ông đã ngoài năm mươi, dễ gây thiện cảm. Gặp Sam, Dastin không để anh phải lúng túng tìm câu mở chuyện, ông nói luôn. “Tôi cũng đang tìm gặp anh để thông báo là tôi bỏ cuộc đây”.

“Nhưng lý do gì?” Sam hỏi như quát.

Dastin bình thản. “Diễn viên hốt bạc của chúng ta đang muốn có người gãi ngứa”.

“Nghĩa là cô ta đã có sẵn người thay thế anh?” Sam há hốc mồm.

“Chết mẹ! Anh không hề ngó tới mục Linh tinh trên các báo ư?”

“Linh tinh thì ngó làm gì. Cô ấy kiếm được gã nào vậy?”

“Làm gì có gã nào. Một ả. Một con mái trăm phần trăm”.

Sam lùi lại, giọng yếu hần đi. “Nói hết ra đi”.

“Barbara Carter, ả thiết kế phục trang cho Tessie. Tại cả miền Tây nước Mỹ này, còn duy nhất anh là người không biết chuyện đó.”

Sam thở dài, thật dài. “Về chuyện đó, tôi xưa nay lại vẫn tin Tessie là đàng hoàng cơ chứ”.

“Đàng hoàng? Cũng có thể, trừ khi cô ta đang dối”.

“Tôi đâu có thể cho một ả chỉ biết vẽ mẫu quần áo, lại còn mắc chứng đồng dâm, làm chủ nhiệm một bộ phim chi phí tới bốn triệu đôla”.

“Đó là quyết định của anh, song hãy nhận ở tôi một lời khuyên không phải trả tiền: đó là người duy nhất làm cho bộ phim này có thể bấm máy”.

Sam gọi lại cho Bary Herman, đại lý của Tessie. “Ralph Dastin sẽ không làm chủ nhiệm phim nữa”.

“Vâng!” Anh ta chẳng có vẻ gì ngạc nhiên hoặc vui mừng.

“Tessie hăng sẽ bằng lòng lắm”.

“Cô ta đã có ý mời ai thay chưa?” Sam như phải lấy tay đè cơn giận lại.

“Nói thực thì là đã có! Một cô gái mà theo Tessie, và theo cả tôi, rất tài năng, và đủ sức đảm nhận vai trò này. Tất nhiên, phải dưới sự chỉ bảo tận tình của anh...”

“Đẹp kiểu đái bơi ấy đi, Bary. Dứt khoát phải là cô đó sao?” Sam bần gất.

“Tôi rất tiếc. Nhưng chắc là vậy”.

“Tôi muốn gặp cô ta”. Sam nói trước khi buông máy.

Barbara Carter đẹp một cách gợi cảm và theo Sam, từ dáng vẻ, cử chỉ đến nói năng đều tỏ ra bình thường như mọi phụ nữ khác. Anh để ý cả cái cách cô ta ngồi vào ghế, đôi chân thon và dài vắt chéo nhau một cách ý tứ. Còn cái nhìn thì thẳng thắn song hiền hậu, giọng tuy hơi khàn nhưng nói năng rất nhẹ nhàng. “Tôi ở vào một tình thế khó xử, thưa ông Winters. Bản thân tôi không hề có ý định này, nhất là phải cướp đoạt công việc của người khác. Song...” Barbara lắc đầu với vẻ bất lực, “cô Brand đã thề sẽ không đóng phim nếu không phải tôi là chủ nhiệm. Theo ông, tôi cần làm gì cho phải lẽ?”

Câu hỏi đó giúp anh có thể nói toạc ra điều mình nghĩ nhưng anh lại trả lời bằng cách hỏi lại Barbara. “Ngoài thiết kế trang phục

cô còn có kinh nghiệm gì khác về sản xuất phim không?”

Barbara thản nhiên. “Tôi xem rất nhiều phim và đã từng dẫn khách tới đúng chỗ ngồi ghi trong vé của họ tại rạp chiếu”.

Còn đòi gì nữa? Anh tự nhủ, rồi hỏi tiếp. “Vậy do đâu mà Tessie Brand tin rằng cô sẽ làm tốt công việc của một chủ nhiệm phim?”

Tựa như khơi đúng mạch nước, câu hỏi của Sam khiến Barbara ào ạt tuôn ra những thầm kín vẫn phải nén chặt lâu nay. “Tôi và Tessie đã bao ngày, và cả bao đêm nói với nhau về bộ phim này. Thoạt tiên là tôi, tự tôi thấy có nhiều chỗ trong kịch bản không hợp lý, và khi chỉ cho Tessie thì cô ấy rất đồng ý với tôi”.

Sam chẳng khó gì để nhận ra cô ta đã không còn gọi cô Brand một cách tôn trọng mà thay vào đó chỉ là Tessie với vẻ âu yếm. Anh không giấu được sự mỉa mai kín đáo trong câu hỏi. “Cô nghĩ mình giỏi hơn một tác giả đã từng đoạt giải Âcademy dành cho kịch bản xuất sắc và đã viết không ít kịch bản ăn khách cho cả điện ảnh lẫn sân khấu Broadway chẳng?”

Barbara không lạnh như Sam tưởng. Cặp mắt nâu thoáng long lên và giọng nói đã tỏ ra sẵn sàng tranh luận. “Đến vậy thì không dám nghĩ, song tôi cứ nghĩ mình hiểu về phụ nữ hơn cái nhà ông biên kịch đó. Nhất là ở cái nhân vật mà Tessie thủ vai. Đây, thí dụ như ở cảnh này...”

Sam chẳng buồn nghe nữa. Anh biết là mình sẽ phải, dù muốn

hay không, để cô ta làm chủ nhiệm phim này, và anh chán ghét chính mình khi phải chấp nhận như vậy. Nhưng anh đang phải quản lý cả một hãng phim, chứ không phải chỉ quản lý có mình anh, và công việc hàng đầu của anh là phải sản xuất ra phim, nhất là những phim đã có ngôi sao nhận lời tham gia và đã đưa vào kế hoạch. Nếu Tessie mà muốn con sóc cảnh của cô ta làm chủ nhiệm phim này, chắc anh cũng phải mua hạt dẻ cho nó. Bởi phim có cô ta đóng vai chính ít nhất cũng mang về khoản lãi tới hàng chục triệu đôla. Tất nhiên, anh sẽ phải trông chừng nhiều hơn, để dù kém cỏi, Barbara Carter cũng khó có thể làm hỏng bộ phim được.

“Vâng!” Cuối cùng Sam nói. “Cô đã được làm chủ nhiệm phim đó. Chúc mừng cô”.

Ngay hôm sau, trên trang nhất hai tờ Hollywood Reporter và Variety đã đăng tin Barbara Carter đảm nhận vai trò chủ nhiệm bộ phim mới của Tessie. Khi gấp tờ báo lại để quăng đi, vô tình Sam thấy dòng quảng cáo đậm nét Toby Temple sẽ biểu diễn tại phòng khách của khách sạn Ritz.

A, cái anh lính thích diễn trò. Sam nhớ ra ngay và bỗng mỉm cười, tự nhủ sẽ mua vé xem khi nào anh ta đến diễn ở Los Angeles.

Rồi Sam bỗng ngạc nhiên tự hỏi tại sao Toby Temple không hề

liên lạc với anh?

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 13

Sự đời cũng thật trớ trêu. Chính Millie đã góp phần không nhỏ vào sự nghiệp của Toby, nâng anh lên đỉnh cao danh vọng. Cưới Millie, ngoài những chuyện vui sẵn có, anh được thêm bao chất liệu cho những câu chuyện mới. Đó là sự ghét bỏ, lòng khinh khi. Anh bị cưỡng bức lấy làm vợ một cô gái mà anh không yêu, thậm chí coi thường, và nỗi oán hận tràn đầy đến mức nếu biết chắc không ảnh hưởng gì đến mình, hoặc nói đúng ra, nếu không quá sợ Al Caruso, anh đã bóp cổ vợ.

Thực tế, chỉ vì ép buộc phải cưới nên sinh ra ghét bỏ rồi dẫn đến căm hận nên Toby không thấy Millie là một người vợ tuyệt vời. Cô ngưỡng mộ đến mức tôn thờ anh, hết lòng tận tụy với anh, lúc nào cũng chỉ sợ anh không hài lòng vì cô, và cả vì không của cô chẳng nữa.

Nhưng không còn gì có thể xoay chuyển được. Thù hận đã vón cục lại, nặng trĩu trong Toby, ngày đêm gặm nhấm anh, biến mọi

chiều chuộng của Millie thành sự nhạo báng mỗi khi anh nhớ tới nỗi đau của cánh tay bị gãy lúc chiếc gậy sắt bọc cao su đập vào và vẻ mặt hăm dọa của Al Caruso lúc hắn nói Nếu anh mà khiến Millie không hài lòng...

Căm giận, nhưng không thể, hoặc không dám, hành hạ vợ, Toby tìm mọi cách trút lên người xem. Anh đang trên sân khấu mà khán giả nào vô phúc gây ra những tiếng động đáng ngờ, thậm chí chỉ là si mũi hắt hơi, hoặc bỏ ra ngoài vì nhu cầu sinh hoạt bắt buộc là anh lập tức chĩa mũi dùi nhạo báng vào kẻ đó. Lời lẽ độc địa, tất nhiên, nhưng nó lại xuất phát từ một gương mặt ngây thơ với cặp mắt mở to ngơ ngác khiến người xem không thể nín cười, ngay cả với kẻ bị anh chọn làm đối tượng, và không ít người còn lấy đó làm điều tự hào vì nhờ nó mà họ trở nên được nhiều người biết tới. Chẳng một ai trong số nạn nhân đó biết rằng Toby đã thực sự nói ra điều mà anh đang nghĩ trong đầu. Từ một diễn viên hài nhiều triển vọng, nay tên tuổi anh nổi ngày lan rộng hơn trong giới biểu diễn. Chẳng lẽ Millie đã vô tình góp phần vào sự nổi tiếng đó sao?

Trở về sau chuyến đi châu Âu, Clifton Lawrence ngỡ người khi thấy Toby đã là chồng của một cô gái nhảy. Đáp lại thái độ ấy là vẻ bình thản ở cả nét mặt lẫn câu trả lời của anh. “Có gì lạ đâu,

ông Lawrence. Tôi gặp Millie, rồi yêu, rồi cưới cô ấy”.

Không lạ Toby nên anh càng bình thản ông Clifton càng không yên lòng. Ở một góc sâu nào đó trong tim, ông đã coi Toby như con. Sự bất an trong ông càng tăng khi một hôm ông bảo Toby.

“Anh bắt đầu ăn khách đây. Chuẩn bị diễn một tháng liền ở khách sạn Thunderbird nhé. Hai ngàn đôla mỗi tuần!”. Ông biết, nơi biểu diễn và món tiền đó, mới hồi nào còn là giấc mơ của Toby.

Song anh không nhảy cẫng lên vì vui sướng như ông tưởng mà lại hỏi. “Còn hợp đồng đi biểu diễn xa mà ông đã nói thì sao?”

“Hãy quên đi. So với Las Vegas thế nào được. Vừa nhiều tiền hơn lại vừa nhanh nổi tiếng hơn. Tôi có thể đăng ký cho anh diễn tại Las Vegas trọn năm nay”.

Vẫn không thấy nụ cười ông chờ đợi, mà thay vào đó là vẻ cau có. “Hãy cho tôi đi diễn ở xa. Càng xa càng tốt. Và từ giờ đến hết năm, ông đừng ký hợp đồng nào cho tôi với Las Vegas nữa”. Thái độ ấy, nếu là của sự ngạo mạn hoặc giận dữ thì Clifton còn có thể hiểu. Song ông không hề thấy cả hai cái đó. Ông chỉ thấy một sự thù hận đang phải kìm nén lại. Cố kìm nén lại...

Kể từ hôm ấy, Toby rong ruổi không ngưng nghỉ. Dường như đó là cách duy nhất để anh thoát khỏi chiếc giường, phòng ngủ, ngôi

nhà...là những chỗ thường xuyên có sự hiện diện của Millie, mà anh coi là địa ngục. Anh biểu diễn ở mọi nơi, mọi chỗ, dù có hoặc không có sân khấu; dù là rạp hát, câu lạc bộ, giảng đường, và cả ...thánh đường; bất cứ đâu, miễn là nơi ấy có người xem và không có...Millie.

Ngày càng nhiều hơn những cô gái đẹp chẳng những thầm mong mà còn nói toạc ra là muốn lên giường với anh. Anh cũng thêm họ lắm, tất cả, cô nào anh cũng thêm, cả cô thầm mong lẫn cô nói toạc. Mỗi lần phải trốn chạy cả bầy tiên nữ xúm xít trước cửa phòng hoá trang sau mỗi buổi diễn, mỗi lần im thin thít giả bộ như đi vắng khi biết chắc bên ngoài là một vú nở chân dài nào đó, anh nghĩ rằng chỉ muốn tự mình cắt bỏ cái của nó ấy đi. Nhưng chẳng phải anh đang sợ chính cái sự cắt bỏ đấy, như Dick Landry kể về một gã trai lơ nào đó bị Al Caruso trùng trị? Phải, anh sợ chính cái đó. Bởi hễ cứ nhìn một cô gái nào không phải Millie mà thấy của nợ ấy cựa quậy là lập tức trong anh vang lên câu nói của Al Caruso khi hắn nhìn vào khúc thịt nằm còng queo ngoài cửa quần anh: Cái của anh lực lưỡng thật...Tôi sẽ không đụng đến nó chừng nào anh còn khiến cho Millie hạnh phúc. Thế là cả anh lẫn nó cùng còng queo luôn. “Tôi yêu vợ lắm”. Anh làm vẻ ngượng ngùng mà nói vậy. Các cô vú nở chân dài tin anh ngay và một đồn mười, mười đồn trăm, anh được tiếng là gã đàn ông đứng đắn, chí thú làm ăn, vun vén gia đình.

Nhưng tin thì tin, đồn thì đồn, các cô đâu dễ bỏ cuộc. Toby càng lẩn tránh họ lại càng khao khát anh hơn. Còn anh, vốn từ nhỏ đã ham muốn chuyện đó nên vài ngày thiếu đàn bà đã là cả một cực hình, đôi khi không còn làm nổi việc gì nữa. Để thoát khỏi tình trạng ấy, anh lại phải nhờ đến chính bàn tay mình, như anh đã làm từ hồi nhỏ và đã tưởng sẽ không bao giờ phải lặp lại nữa. Mỗi lần thủ dâm như vậy anh lại nghĩ đến các cô gái trẻ đẹp đang ngong ngóng được nằm trong vòng tay anh và nguyên rửa cái số kiếp chó má của mình.

Khao khát là vậy nhưng thỉnh thoảng về nhà thấy Millie, cũng xinh xắn, cũng tươi trẻ, cũng rất yêu anh và cũng háo hức lên giường...thì bỗng mọi ham muốn trong anh biến hết. Khi ấy, nỗi căm hận và lòng khinh bỉ đã lấn át mọi dục vọng. Song không muốn để Al Caruso nghe được những than thở của Millie, anh vẫn buộc mình phải làm tình với cô ta, và anh trả thù bằng cách tỏ ra bạo dâm đến mức Millie đau đớn kêu khóc ầm lên. Anh giả vờ coi đó là những tiếng lạ của khoái cảm và càng làm dữ hơn nữa, cho đến khi xua được dòng chất độc thù oán vào lòng cô ta. Anh đâu làm tình, mà là đang rút bỏ căm hờn.

Năm 1950, tháng Sáu, quân đội Bắc Triều Tiên tràn qua vĩ tuyến 17 tiến đánh Nam Triều Tiên. Tổng thống Truman tuyên bố nước

Mỹ nằm trong tình trạng chiến tranh và đưa quân Mỹ sang tham chiến. Toby không quan tâm đến việc ai phản đối ai ủng hộ cuộc chiến này, chỉ biết nó là một dịp tốt đặc biệt cho anh.

Tháng Mười hai, tờ Daily Variety đưa tin vua hài Bob Hope sẽ sang Nam Triều Tiên biểu diễn phục vụ lính Mỹ nhân lễ Giáng sinh. Chưa đọc hết mẫu tin Toby đã gọi Clifton Lawrence đòi ông thương lượng để anh được có mặt trong chuyến công du đó. Qua điện thoại, giọng Clifton không giấu nổi sự ngạc nhiên.

“Với mục tiêu gì, anh bạn nhỏ của tôi? Vất vả lắm, và chẳng hữu ích lắm đâu. Hãy nghe tôi...”

Toby phũ phàng ngắt lời. “Những người lính ở đó còn vất vả hơn ngàn lần chúng ta có nghĩ đến hữu ích gì cho bản thân họ không? Tôi muốn mang niềm vui tới cho họ, muốn được chính tai nghe tiếng họ cười...”

Clifton cảm động vì phát hiện ra một con người mới ở Toby.

Một giờ sau ông gọi lại cho anh, giọng phấn chấn. “Bob Hope vui mừng vì anh đã tự nguyện tham gia. Tuần sau lên đường rồi. Nếu anh thay đổi ý định thì...”

“Không bao giờ”. Toby đáp gọn rồi gác máy, quên cả cảm ơn Clifton. Ông không thấy giận, bởi đang vui mừng vì thái độ rất đáng trân trọng của Toby đối với những người lính đang đổ máu ở một vùng đất cách xa nước Mỹ cả vạn dặm. Ông tự hào, và cả sung sướng, được có anh là khách hàng, được là đại lý của anh,

được giúp anh tạo dựng danh tiếng.

Khi cùng Bob Hope, khi chỉ có một mình, nội vài ngày quanh lễ Giáng sinh, Toby biểu diễn ngót nghét hai chục buổi, lại còn di chuyển hết nơi này đến nơi khác, luôn tâm niệm đâu có lính Mỹ là phải có tiếng cười. Và anh, chính anh cũng tìm được niềm an ủi trong sự bận rộn ấy. Hầu như chẳng còn giây phút nào để Millie xuất hiện trong anh.

Giáng sinh qua đi. Nam Triều Tiên cũng qua đi. Lẽ ra về Mỹ, hoặc đúng hơn, về Las Vegas, hoặc đúng nữa, về nhà, thì Toby lại ghé tới hòn đảo Guam. Tin tức truyền tụng đã đến trước khiến anh được lính Mỹ ở đây nồng nhiệt chào đón. Rồi khi biết các lính Mỹ bị thương tại mặt trận Triều Tiên đều được chữa trị tại một quân y viện ở Tokyo, thủ đô nước Nhật, anh bèn đến đó phục vụ.

Cũng chẳng trốn mãi được, cuối cùng anh vẫn phải về nhà, về nơi có Millie.

Lòng vòng thế nào mà cuối tháng Tư anh mới hạ cánh xuống sân bay Las Vegas. Millie đón anh với câu chào. “Anh yêu, em đã đến bệnh viện và đã chắc chắn có thai”.

Anh ngây ra, không biết nói năng gì, và Millie lại nghĩ do anh mừng quá. “Thật tuyệt vời anh nhỉ? Em sẽ có niềm vui bù đắp

mỗi khi anh đi xa biểu diễn. Em mong sẽ là con trai để nối nghiệp anh, để được như anh, và...”

Những tiếng líu ríu mơ hồ lọt vào tai anh như từ cõi xa xăm nào vọng tới. Lâu nay, đâu phải anh đã hoàn toàn tuyệt vọng. Đâu đó, anh vẫn trông vào Chúa, vào mẹ, hy vọng tới một ngày nào đấy, một phép màu nào đấy, sẽ giúp anh thoát khỏi người vợ mà anh căm hận này. Hai năm làm chồng Millie là hai năm anh sống trong địa ngục. Bây giờ lại thêm con cái, liệu anh còn có thể, dù chỉ là hy vọng, thoát được nữa không? Ai cũng trả lời được câu hỏi này.

Lại một mùa Giáng sinh sắp đến. Millie sẽ sinh con vào dịp này. Toby đã thu xếp được một cuộc biểu diễn phục vụ lính Mỹ đóng quân ở nước ngoài song vẫn ngại Al Caruso sẽ dở trò khi thấy anh bỏ đi vào dịp Millie sinh con, anh bèn gọi điện cho hắn. Nhận ra người gọi, Al Caruso nói như reo. “Chào ngôi sao trẻ, rất vui được nghe giọng nói của anh”.

“Tôi còn vui hơn, Al”.

“Có phải vì anh sắp được làm cha một ngôi sao tương lai?”

“Ông đoán giỏi quá”. Rồi anh tạo cho giọng nói một sự phân vân. “Đó cũng là lý do tôi phải gọi điện hỏi ông. Al này, Millie sắp đẻ bầu rồi. Tôi thì muốn cùng vợ đón đứa trẻ chào đời nhưng

người ta lại đag rất muốn tôi trở lại Triều Tiên và Guam phục vụ cho binh sĩ của chúng ta ở những nơi đó. Tính cách nào bây giờ hả Al? Giúp tôi với!”

Cũng khó thật đấy! Al Caruso lẩm bẩm sau hồi lâu im lặng.

Toby thận trọng. “Thú thực, tôi không muốn Millie buồn song cũng lại không nỡ phụ lòng những người lính của chúng ta đang phải xa nhà”.

Im lặng lâu hơn. Rồi Al Caruso nói sau một tiếng thở dài. “Anh bạn trẻ, đây là ý nghĩ của tôi. Hai ta đều là công dân Mỹ yêu nước, phải vậy chứ? Và những người lính xa nhà kia cũng một phần nhỏ là vì hai ta, đúng chứ?”

“Tất nhiên rồi”, Toby nhẹ nhõm hẳn, “nhưng tôi lại cũng không muốn một mình Millie...”

“Cô ấy sẽ hiểu, Toby”. Al Caruso ngắt lời anh. “Và đứa nhỏ, lớn lên, sẽ có thêm niềm tự hào về người cha của nó. Hãy yên lòng mà lên đường, anh bạn trẻ của tôi”.

Mấy tuần sau, đúng vào hôm trước ngày lễ Giáng sinh, khi Toby rời sân khấu trong những tràng vỗ tay và tiếng hò reo như sấm của những người lính trên đảo Guam thì có người nhét vào tay anh bức điện khẩn báo tin vợ anh chết trong khi cố sinh ra một đứa trẻ đã chết từ trong bụng mẹ.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 14

Tháng Tám, ngày 14, năm 1952 là sinh nhật thứ 14 của Josephine Czinski. Do trùng ngày sinh tháng đẻ nên Mary Lou Kenyon mời Josephine tới dự cuộc vui chung ở nhà cô ta. “Họ ác độc lắm”, mẹ cô không cho đi, nói vậy, “con ở nhà đọc Kinh Thánh tốt hơn”.

Josephine không nghĩ như mẹ, và trong bụng đã quyết phải đi. Bọn bạn cô chẳng đứa nào độc ác cả, chúng vẫn cười đùa với cô, cho cô chơi chung đồ chơi, ngồi chung ô tô của chúng, và còn nhiều cái chung khác nữa, mẹ cũng biết vậy song mẹ không chịu hiểu mà thôi.

Mẹ vừa ra khỏi nhà, Josephine liền ra phố mua ngay chiếc áo bơi màu trắng bằng mấy đôla có được do trông con giúp nhà hàng xóm rồi đi nhanh tới nhà Mary Lou Kenyon với cảm giác hôm nay sẽ là một ngày tuyệt diệu của mình.

Biệt thự nhà Mary Lou được coi là lớn nhất, đẹp nhất, sang trọng

nhất so với các chủ dầu lửa trong vùng. Vô vàn đồ cổ, thảm, tranh quý. Rất nhiều những căn nhà xinh xắn, đầy đủ tiện nghi dành cho khách. Rồi là sân chơi quần vợt, bãi đáp máy bay riêng, chuồng ngựa và những hai cái bể bơi: cái lớn dành cho gia đình và khách của họ; cái nhỏ hơn ở phía sau thì dành cho gia nhân và đầy tớ.

David Kenyon là anh trai Mary Lou mà Josephine đã biết, và theo cô, không ai có thể đẹp trai hơn. Anh cao lớn, nom phải xấp xỉ hai mét, vai rộng, đôi mắt nâu thông minh và tinh quái. David là thành viên đội tuyển bóng bầu dục quốc gia và đang hưởng học bổng Rhodes. Đến chơi nhà Mary Lou bao giờ Josephine cũng thầm mong được thấy David. Chỉ cần thấy thôi. Trước kia, đã hơn một lần anh đến trò chuyện với cô nhưng tuy lòng rộn ràng vui sướng mà lần nào cô cũng đỏ mặt ngây ngô chẳng nói được lời nào.

Mary Lou còn một chị gái tên là Beth, nhưng đã chết từ khi Josephine còn bé tí, chưa biết gì.

Tối nay, Josephine nhìn quanh quẩn mãi vẫn không thấy David đâu cả. Song cũng không vì thế mà cô thấy kém vui. Mary Lou tổ chức sinh nhật thật tuyệt, không chê vào đâu được. Chủ khách, gái – trai, tổng cộng mười bốn (con số trùng với ngày sinh nhật) cô cậu cùng trang lứa. Bữa trưa linh đình gồm toàn những món ít khi Josephine được đụng tới ở nhà, do các gia nhân mặc

đồng phục long trọng mang ra. Ăn xong, Mary Lou và Josephine mở xem các quà tặng còn đám bạn thì đứng quanh ngắm nghía, bình luận.

Rồi Mary Lou nói. “Nào, như chương trình, giờ ta xuống bơi”.

Cả đám tản mát vào phòng thay quần áo kề bên bể bơi. Lúc mặc vào bộ đồ tắm màu trắng mới mua, Josephine mỉm cười thầm mong cuộc đời mình hôm nào cũng sẽ tuyệt vời như hôm nay; một ngày tuyệt diệu, như cô đã có cảm giác từ trước đó. Đây, mẹ chứ sợ hãi đâu đâu. Đám bạn cô có gì xấu xa nào?

Từ phòng thay đồ, trong bộ đồ tắm màu trắng, Josephine bước xuống bể bơi trong xanh. Mọi ánh mắt của đám bạn hướng hết về cô, cả gian xảo lẫn ghen ghét. Chỉ trong vài tháng dậy thì, mặt mũi lẫn thân hình Josephine biến đổi theo hướng đẹp lên đến bạn bè, những ai quen biết, và chính bản thân cô cũng phải ngỡ ngàng. Ngực cô nở nang hẵn, đôi vú tròn to và căng cứng dưới làn vải tắm, đôi mông chắc nịch, đôi chân thon dài...Nhìn cô, chỉ có một tiếng có thể thốt ra, “Đẹp quá!”

Josephine lao mình xuống làn nước xanh. Ai đó kêu to, “Chơi trò Marco Polo nào”.

Đây là trò chơi Josephine rất thích. Cô hào hứng lượn vòng bể nước ấm, mắt nhắm lại, mơ màng gọi Marco và hồi hộp chờ nghe đáp lại Polo để lao tới chỗ tiếng đáp phát ra trước khi người đó di chuyển sang chỗ khác. Còn nếu cô tóm kịp được thì nặn

nhân chính là nó.

Lúc này, nó là Cissy Topping đang lao theo Bol Jackson, gã trai mà nó thích, nhưng vô huyệt, nó bèn túm luôn lấy Josephine.

Marco Josephine lại mơ màng kêu lên. Polo, mọi người đồng thanh đáp. Cô quờ tay vơ đại. Chẳng túm được ai cả. Thì cũng quan trọng gì đâu. Ai là tay hay ai là nó, với cô, như nhau hết. Miễn là trò chơi này kéo dài, cũng như ngày hôm nay sẽ kéo dài, mãi mãi.

Josephine bỗng nghĩ ra một mẹo bèn nhắm mắt đứng thật im lặng nghe tiếng rẽ nước, tiếng đám bạn rúc rích cười hoặc thầm thì nói, rồi nhích gần tới bậc lên xuống, trèo lên thật khẽ để không gây tiếng động trong nước rồi bắt thần gào lên Marco! Không một tiếng đáp. Cô vẫn bất động, gào to lần nữa, Marco! Chỉ có im lặng trả lời cô. Các bạn đâu cả rồi, hình như chỉ còn độc nhất mình cô trong cái thế giới nước xanh ngắt này. Phải chăng họ cũng mưu mẹo nghĩ ra trò chơi mới, đánh lừa cô, dặn nhau không đáp lại cô? Cô bật cười, mở bừa mắt ra.

Làn nước tĩnh lặng, đám bạn đã lên hết, đang túm tụm bên kia bể bơi, mọi ánh mắt đều hướng về Josephine, đúng hơn, về phía dưới thân hình cô, Josephine cúi xuống. Đây, bộ đồ tắm màu trắng của cô giờ đã loang đỏ và còn có một vết nhỏ, hình như là máu, chảy giữa hai đùi. Cô kinh hoàng nhìn sang đám bạn rồi lao xuống nước trốn nỗi nhục nhã không do cô cố tình gây ra.

“Không ai làm vậy trong bể bơi” Mary Lou nói. Đứa nào đó dè bủ, “trừ bọn Ba Lan!”

Hai ba giọng khác cùng cất lên. Nào “Ta phải tắm gội lại thôi”, rồi “Đúng đấy, tớ thấy nhóp quá”, đến “cho tiền cũng chả dám bơi ở đây nữa”.

Chốc lát, cả đám kéo nhau vào khu nhà tắm, để lại mình Josephine lơ lửng và hoảng loạn giữa bể bơi. Cô ép chặt hai đùi, ngỡ làm vậy máu sẽ thôi rỉ ra. Cô đã bao giờ thấy kinh nguyệt để biết chu kỳ mà phòng bị. Nó còn bất ngờ với cô hơn cả đám bạn cô. Có lẽ rồi họ sẽ quay lại ngay thôi, sẽ bảo rằng họ chỉ trêu cô, làm cô sợ chút xíu, bây giờ lại tiếp tục chơi trò Marco Polo, cô chịu không? Chịu chứ, cô chịu ngay, và lập tức nhắm mắt lại mơ màng gọi Marco! Tiếng cô rơi tòm vào đâu chẳng biết mà mắt nhắm mắt tích. Cô cứ ngâm mình trong nước đợi hồi âm Polo...Polo...

Không ai làm vậy trong bể bơi...

... trừ bọn Ba Lan

Đầu cô bỗng đau dữ dội, còn bụng thì quặn thắt lại, cũng vì đau. Nhưng cô không thể làm gì khác ngoài ngâm mình trong làn nước này, mắt nhắm lại, và chờ đợi. Polo sắp quay lại rồi. Rất nhiều Polo.

Josephine nghe có tiếng chân bước nhẹ đến. Đã bảo mà, ngày vui nào có thể qua mau vậy chứ. Bạn bè cô đang quay lại đây.

Không kìm được, cô cười tươi và mở mắt ra.

Chỉ có David, anh trai Mary Lou, người cô vẫn mong nhưng lại sợ gặp nhất vào lúc này, đứng trên thành bể bơi, chiếc khăn tắm vắt qua cánh tay.

“Tôi xin thay họ mong được cô tha lỗi, cô Josephine”. Anh chìa ra chiếc khăn tắm. “Cô hãy lên đi, kéo lạnh. Chúng nó đi chơi hết rồi”. Giá mà chết ngay được trong làn nước xanh vẫn chút hồng này?

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 15

Cuộc đời Sam Winters ít hôm nghe được nhiều sự tốt lành như hôm nay. Toàn những tin đáng để ăn mừng. Nào các chương trình truyền hình của Pan-Pacific đang ngày một ăn khách mà chàng trai có tên Thứ Sáu là phim đứng đầu, nào cánh truyền hình đang muốn ký một hợp đồng năm năm cho loạt phim này. Tin sau còn vui hơn. Bộ phim do Tessie thủ vai chính và do Barbara Carter làm chủ nhiệm đang được quay với tốc độ chóng mặt mà vẫn rất ổn ở cả hai khâu nghệ thuật và kỹ thuật. Cũng có lý do là Tessie phải gắng sức để chứng minh việc cô ta đề cử Barbara là đúng. Nhưng dù Tessie có chẳng chứng minh gì đi nữa thì Barbara vẫn sẽ là một trong những chủ nhiệm phim hàng đầu của năm nay và đây sẽ còn là năm đánh dấu một bước ngoặt đối với các nhà thiết kế trang phục.

Sam vừa gấp giấy tờ lại để đi ăn trưa thì cô thư ký Lucille ủa vào, hồn hển. “Họ vừa bắt được người đốt kho đạo cụ, đang dẫn

tới đây”.

Sam ngó ra khi thấy người đàn ông già nua bị dẫn giải vào, đôi mắt ông ta đầy thù hận. Đó là đạo diễn lừng lẫy một thời, Dallas Burke. “Tại sao? Ông nói đi, vì Chúa!” Anh gào lên.

“Bởi không muốn cứ phải nhận mãi đồ bố thí, anh hiểu chưa?”

Burke lờn lộn. “Tôi hận anh, hận cái trò điện ảnh này, cái Hollywood khốn kiếp này, đồ chó đẻ cả lũ. Tôi đã làm giàu cho quá nửa số Hãng phim ở đây, cũng như cho các ông chủ Hãng đó. Tất cả đều làm giàu trên lưng tôi. Tại sao anh cứ làm vẻ hài lòng rồi bỏ tiền ra mua các câu chuyện tôi cóp nhặt lảng nhãng để rồi bỏ xó chúng mà không giao tôi đạo diễn một bộ phim bất kỳ nào đó?” Ông gào lên. “Tại sao? Nếu tôi chia ra cuốn danh bạ điện thoại chắc anh cũng sẽ mua đấy nhỉ. Tôi cần tiền để sống mà làm việc chứ đâu cần sống chỉ để có mặt trên đời này. Anh sẵn sàng, anh ưu ái tôi nhưng chính là đang để tôi chết dần chết mòn trong thất bại và tủi nhục, và tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh chuyện này đâu”.

Dallas Burke đã được đưa đi song Sam Winters, quên cả ăn uống, vẫn ngồi ngẫm nghĩ mãi về ông, về những bộ phim đặc sắc do ông đạo diễn, về thái độ của ông vừa rồi...

Vậy mà anh cứ tưởng sẽ không có gì làm hỏng nổi cái ngày tuyệt vời này.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 16

Từ khi vợ chết, danh tiếng Toby mỗi ngày một lan rộng, các màn hài hước mỗi ngày mỗi khiến khán giả cười nhiều hơn. Anh được mời diễn tại các câu lạc bộ hạng nhất, như Chez Parey ở Chicago, Latin Casino ở Philadelphia, Rouyal ở New York và nhiều nhiều nữa. Anh diễn cho mọi đối tượng khán giả, từ những con người sang trọng ở các câu lạc bộ kể trên đến các cháu nhỏ đau ốm trong bệnh viện trẻ em, đến cả các Hội từ thiện, Hội tương tế... Có thể nói một cách khái quát là anh có thể biểu diễn cho bất kỳ ai, ở bất kỳ đâu và vào bất kỳ lúc nào. Anh không thể sống, dù no hay đói, dù giàu hay nghèo, dù có đàn bà hay không... mà lại không được biểu diễn, không có người xem và nhất là không có tiếng cười, tiếng vỗ tay của họ. Ngay cả các sự kiện lớn xảy ra trên khắp thế giới tác động đến nhân loại thế nào chả biết, nhưng với anh, chúng chỉ là chất liệu cho các màn trình diễn mà thôi. Thí dụ năm 1951, khi tướng Arthur bị thất sủng đã

nói. “Những người lính già không thể chết, họ chỉ mai một đi thôi”, thì Toby bảo, “Lạy Chúa, hẳn là chúng ta giặt quần áo chung một hiệu”.

Khi Nixon cao giọng phê phán về vấn đề ngân sách, Toby nói. “Tôi sẽ bỏ phiếu tức thì, nhưng không cho Nixon mà là cho ngân khố”.

Năm 1954, Stalin chết, Ike lên làm Tổng thống Mỹ, giới trẻ khoái kiểu mũ Crockett, dân chúng tấp chày xe buýt ở Montgomery...

Những cái đó, và vô số cái khác nữa, đều trở thành chất liệu gây cười cho Toby. Nghe giọng nói, nhìn gương mặt với những biểu cảm dữ dội của anh trong khi đôi mắt anh tròn xoe ngây thơ, ngỡ ngàng, không ai nín cười được. Họ bò ra, ngả ngón ra, chảy nước mắt ra mà cười. Họ yêu mến anh, và anh tồn tại một cách hữu ích trên đời. Anh đền đáp mẹ, chính là nhờ vào sự yêu mến đó.

Nhưng tận nơi sâu kín trong anh luôn nơm nớp một cái gì đó, như một sự lo âu thường trực mà không vinh quang nào đủ sức tiêu diệt nó, thậm chí chỉ khiến nó tạm thời lánh đi. Anh áy náy từ việc bỏ lỡ một tiệc vui được mời; và cả cái băn khoăn vô lý vì cùng lúc không thể trình diễn ở hai nơi, không hiểu sao vẫn cứ ngang nhiên tồn tại. Cả cái việc lỡ dịp lên giường với một cô gái nào đó cũng khiến anh thắc thỏm mới lạ, bởi với anh, từ khi trở lại là người đàn ông độc thân, anh thay đàn bà như thay hộp

quẹt, dù thích đến mấy, cũng không cho phép mình dính líu quá sâu hoặc quá lâu với bất kỳ cô nào. Nhớ cái thuở cơ hàn biểu diễn ở các quán rượu, nhà trọ tồi tàn gọi chung là hệ thống nhà vệ sinh, anh đã chả thèm muốn đến phát khóc khi nhìn các ngôi sao sân khấu ngồi trong những chiếc limousine bóng lộn cùng các cô gái xinh đẹp ăn bận lộng lẫy. Bây giờ thì anh đã dư sức có được những gì ngày ấy anh mơ tưởng nhưng nỗi cô đơn vẫn ngày đêm đeo bám lấy anh. Anh khâm phục cái người nào đó đã có câu nói, như nói về chính anh vậy: Khi ta tới được nơi đó, thì lại không thấy có nơi đó...

Anh thấy nhớ mẹ. Bà chắc chắn vui khi anh đã nổi tiếng đúng như bà tiên đoán, như bà sẽ có cảm giác gì khi biết anh vẫn phập phồng âu lo, vẫn cô đơn sâu muôn?
Còn cha anh nữa?

Ông bị xuất huyết não đã mấy năm nay, đầu óc đã như ngớ ngẩn chẳng nhớ được gì khác ngoài những lần con trai viếng thăm. Toby gửi ông vào nhà an dưỡng ở Detroit, một công trình xấu xí xây bằng gạch từ thế kỷ trước, toát ra vẻ già lão, bệnh hoạn và chết chóc.

Toby bước vào căn phòng rộng rãi trải thảm xanh bản thủ, nơi bố anh sống cùng hơn chục ông già bà cả khác. Họ vây

quanh anh, cả các y tá, hộ lý nữa, thấy đều hướng về anh bằng những cái nhìn phải nói là sùng bái.

“Kìa, tối qua tôi vừa được xem anh trên tivi. Nhất anh đấy. Tôi cười đến nỗi ngã lăn từ trên giường xuống đất”.

“Toby ơi, làm sao anh nghĩ ra được những chuyện tức cười đến thế?”

“Trong lúc chờ gặp cha, anh kể chuyện gì cho chúng tôi cười đi”.

Vừa may, một hộ lý đang đẩy tới chiếc xe có bố anh ngồi trên đó. Ông mới được cắt tóc, cạo râu và còn chịu mặc comple để đón con trai tới thăm.

“Ai thế kia, cha tôi đấy, ư, sao nom giống Jack Barrymore vậy?”.

Toby kêu lên và ai nấy đều nhìn ông Temple, thậm chí ao ước giá mình cũng có đứa con tuyệt vời như vậy đến thăm. Anh cúi xuống ôm lấy vai ông. “Đừng trêu chọc người ta thế nữa”, rồi chỉ tay vào cô hộ lý, “mình là đàn ông, phải đẩy xe cho cô ta mới đúng chứ?”

Tất cả cười rũ ra. Sẽ có nhiều người học thuộc câu đùa này, nhớ đúng ngày tháng này để sau đó kể lại với gia đình, bè bạn rằng. Hôm ấy, lúc ấy, tôi đứng ngay bên Toby, sát bên, như thế này này, và anh ấy bảo với ông bố là...

Anh đứng lại thêm lát nữa, pha trò cười, trêu chọc đám người đủ chuyện, từ sức khỏe, con cái tới chuyện gỏi chăn... Họ cười về chính những chuyện của họ mỗi lúc một to hơn, sáng khoái hơn

và Toby biết họ mong anh cứ trêu chọc họ nữa, trêu chọc họ mãi...

Rồi anh làm bộ buồn rầu. “Tôi căm ghét giờ khắc phải chia tay này. Các vị là những khán giả đáng yêu nhất mà tôi được biểu diễn cho, nhưng công việc là trọng. Đã đến giờ tôi phải gặp riêng bố tôi, để nghe ông truyền thụ lại ít chuyện cười. Tôi sắp hết vốn rồi. Xin phép các vị”.

Anh gập mình chào trước tiếng vỗ tay và reo hò như của cả trăm người.

Giờ chỉ còn hai bố con trong phòng khách. Là nơi tiếp khách song nó cũng sặc mùi chết chóc. Nhưng suy cho cùng, cả cái nhà này cũng chẳng để dành cho cái kết cục đó hay sao? Toby nghĩ. Chết ư? Có khác gì nhau cái chết chậm chạp ở nhà, ở bệnh viện, hoặc chết tươi bởi tai nạn trên đường? Ở chỗ an dưỡng này, dù sao, ít hay nhiều, nhanh hay chậm, bố anh cũng còn được sống với những người, dù không là bạn thì cũng có thể là bè, và dù có không là gì thì theo anh, họ cũng rất đáng yêu, thể hiện qua thái độ của họ với anh vừa rồi. Và Toby tin rằng họ không thể làm gì để bố anh phải buồn.

“Bố sung sướng vì con vẫn nhớ đến thăm bố”. Ông Temple chậm chạp nói. “Bố rất muốn gặp con để báo cho con một tin

vui, là ông già Art Riley ở phòng bên cạnh vừa chết đêm qua”.

“Con khó mà đưa cái chuyện ấy vào màn diễn, nghe chẳng vui lắm”. Toby cười cười.

“Vui chứ con. Vui lắm. Bởi bố có thể dọn vào phòng đó. Nó chỉ có một giường”.

Tuổi già còn là thế đó, Toby nghĩ, vẫn ham sống, vẫn mong tận hưởng những gì sung sướng vớt vát được. Chắc là vẫn dễ chịu hơn cái chết. Cái chết của họ có thể là sự giải thoát cho vợ con hoặc họ hàng thân thích của họ, nhưng với họ, còn sống vẫn là tốt đẹp hơn nhiều, nên họ vẫn mong bám được vào nó. “Chúc mừng sinh nhật, ông Dorset. Ông thấy sao, ở ngày bắt đầu cái tuổi chín tư này?” – “Tuyệt vời, anh bạn trẻ ạ. Thêm ba năm, năm năm nữa, vẫn cứ là tuyệt vời khi mình còn đang sống”.

Đến lúc Toby phải đi rồi. “Có dịp là con sẽ vào thăm bố ngay”.

Anh tặng bố một ít tiền, tặng các y tá, hộ lý nhiều hơn. “Mong các vị chăm sóc bố tôi chu đáo. Ông đã kể tôi nghe rất nhiều chuyện vui để đưa vào màn diễn. Cảm ơn các vị”.

Chưa ra khỏi cổng nhà an dưỡng anh đã quên hết mọi chuyện liên quan đến ông bố tội nghiệp, chỉ nghĩ về buổi diễn tối nay. Song các y tá, hộ lý và đám bệnh nhân gặp anh hôm đó, rất lâu sau sẽ còn nói với nhau, và với ai quen biết họ, về ngày thăm viếng này của anh.

Sidney Sheldon

Người Lạ Trong Gương

Chương 17

Năm mươi bảy tuổi, Josephine đã trở thành cô thiếu nữ đẹp nhất Odessa với thân hình nở nang cân đối, đôi vú tròn đầy, đôi chân dài thon, da rám nắng, mái tóc đen và dài vùng đôi mắt nâu sâu thẳm phơn phớt ánh vàng...

Sau hôm sinh nhật “tuyệt vời” ấy, Josephine không gặp gỡ nhóm bạn con nhà những người có dầu nữa mà biết rằng chỉ nên là bạn của con cái thuộc nhóm những người còn lại. Học xong chương trình phổ thông, nàng được nhận vào phục vụ ở Golden Derick, một điểm chiếu phim ngoài trời, rất được dân tình ưa chuộng.

Ngay cả Mary Lou, Cissy Topping và mấy đứa bạn cũ thuộc nhóm những người có dầu cũng thường kéo nhau tới đó. Nàng vẫn chào họ một cách lịch sự, vẫn trao đổi với nhau vài ba câu vu vơ, nhưng nàng hiểu không còn gì có thể kéo nàng, kéo cả họ, trở lại với nhau, như trước hôm sinh nhật đó nữa.

Luôn luôn, nàng thấy lòng mình không yên ổn, nhưng không giải

thích được tại sao, cũng như không thể biết trước mắt nàng khao khát cái gì, chờ đợi cái gì. Nàng thấy Odessa xấu xí, tù túng nhưng lại không biết nếu bỏ nó mình sẽ đi đâu và sẽ làm gì. Cứ nghĩ tới chuyện đó là nàng lại thấy đau đầu dữ dội.

Nàng đi chơi nhiều với đám con trai, và cả đàn ông nữa. Mẹ nàng ưa nhất Warren Hoffman, một thợ chữa ống nước. Bà hay nói, “Warren chắc chắn là chồng tốt đấy. Chăm đi lễ nhà thờ, kiếm tiền cũng khá, và lại rất yêu con. Chẳng ai hơn nòi đâu, con ạ”.

Nàng trẻ môi. “Vâng, sẽ chẳng tìm đâu ra ai hơn con gần chục tuổi mà lại còn béo ị nữa”.

Bà ném cho nàng cái nguýt chết người. “Các tiểu thư nhà nghèo Ba Lan không kiếm chồng trong những bộ giáp sắt mạ vàng đâu con ạ. Đừng viễn vông nữa”.

Tuần một lần, và chỉ đúng một lần, Josephine cho Warren đưa nàng đi xem phim, và chỉ có xem phim. Anh ta thường đặt bàn tay to bè, thô nháp và nhóp nhép mồ hôi của mình rồi siết lại, suốt lúc ngồi xem. Nàng chẳng phản ứng gì, vì toàn bộ tâm trí đều đã bị màn ảnh hút lấy. Không chỉ vì chuyện phim hấp dẫn, diễn viên đẹp, đóng hay mà còn vì đâu đó trong nàng bỗng mơ hồ cảm thấy Hollywood sẽ là mảnh đất đơm hoa nảy trái cho những khát vọng vẫn lẩn khuất đâu đó trong nàng. Nếu nàng không tự mang lại cho mình những hoa trái đó thì chồng nàng sẽ phải mang lại.

Nghĩa là nàng phải lấy chồng giàu. Không thì hết cách. Kiếm ra ai bây giờ? Các chàng trai con nhà giàu đều đã bị các cô gái hoặc con nhà giàu hoặc cực kỳ xinh đẹp cưới hết rồi.

Hình như còn một người: David Kenyon!

Nàng vẫn thường nghĩ đến anh. Lâu lắm rồi, trước cả cái hôm sinh nhật đó, nàng đã lấy trộm trong phòng Mary Lou tấm ảnh David mang về giấu thật kỹ và mỗi khi buồn bã lại đem ra ngắm nghía. Trăm lần như một, cứ nhìn hình anh là nàng lại nhớ gương mặt anh hướng tới nàng chiếc khăn tắm và bảo, “Tôi xin thay họ mong được cô tha lỗi...” Thế là sự buồn bã lập tức lui đi, nhường chỗ cho cảm giác ấm áp ngọt ngào. Từ sau hôm ấy, nàng chỉ được thấy anh đúng có một lần, khi anh ngồi trong ô tô cùng gia đình. Lâu lâu sau Josephine mới được biết hôm ấy cả nhà tiễn anh ra ga tàu hỏa để từ đó anh đi du học tại trường Oxford nước Anh. Mùa hè và lễ Giáng sinh nào anh cũng về thăm nhà, đã ba năm rồi, song đường đi của anh và nàng như không thể gặp được nhau. Tuy nhiên, chuyện về anh thì vẫn được cô này cô khác nhắc tới. Ngoài tài sản thừa hưởng từ cha, anh còn được bà nội di chúc tặng cho năm triệu đôla. Người như thế có chỗ nào dành cho con gái một bà thợ may nhập cư gốc Ba Lan không nhỉ?

Hoá ra nàng không biết David đã về nhà cả tuần nay. Vào một tối thứ bảy của tháng Bảy, khi đang làm việc tại Golden, Derrick,

nàng có cảm giác dân chúng của cả thị trấn Odessa đổ dồn về cái bãi chiều bóng ngoài trời này với hy vọng những cây kem, những ly nước đá sẽ giúp họ xua đi cái oi ả đêm hè. Josephine chẳng lúc nào ngơi tay mà vẫn không đáp ứng kịp. Lại thêm một chiếc xe thể thao màu đỏ vừa dừng lại. Josephine, một tay bung khay bánh mì kẹp thịt, tay kia chìa ra tấm bìa cho người lái, vui vẻ. “Chào ông, xin mời đọc thực đơn, hoặc cứ gọi ngay món ông đã quen gọi”.

“Xin được chào người quen cũ”.

Josephine khẽ rung mình. Giọng David không thể lẫn với ai khác được. Anh vẫn như nàng hình dung, có lẽ đẹp trai hơn cả trước, còn già dặn, tự tin thì khỏi phải nói rồi. Ngồi ở ghế bên là Cissy Topping, thật lạnh lùng và cũng thật xinh đẹp trong bộ áo váy lông lầy.

“Chào Josie, nóng nực thế này mà còn phải làm việc thì mệt lắm nhỉ?” Cô ta nói hay nhỉ! Cứ như nàng thích bung khay bánh mì chạy đi chạy lại hơn là ngồi xem phim hoặc đi chơi bằng xe hơi thể thao với David không bằng.

Nàng đáp bằng giọng nhũn nhặn, “Nếu không, mình sẽ phải lang thang ngoài đường mất”. Và nàng thấy David cười nhẹ, chắc anh hiểu.

Họ đi rồi, Josephine vẫn đứng ngẩn ra ngẫm nghĩ. Nàng nhớ lại từng ý từng lời David để suy xét, tìm tòi ẩn ý bên trong. “Được

chào người quen cũ...Tôi muốn bánh mỳ xúc xích và bia, xin lỗi, tôi muốn nói cà phê chứ không phải bia...Cô làm ở đây được không?...Cho tôi trả tiền, vâng xin cứ giữ lại tiền thừa...Rất mong sẽ gặp nữa, Josephine...”

Tất nhiên anh khó mà nói gì khác hơn khi có Cissy ngồi bên, nhưng thực ra giữa anh và nàng đã có cái gì để nói nào. Anh vẫn nhớ mặt nhớ tên nàng đã là tốt lắm rồi.

“Xảy ra chuyện gì vậy, Josita? Trông cô như bị ai bắt mất hồn vậy”. Paco, chàng đầu bếp người Mehico đến bên lúc nào chẳng biết, đang vừa hỏi vừa nghiêng đầu nhìn nàng. Nàng mên anh chàng này. Paco đã ngót ba mươi, tóc và mắt đen nhánh, miệng lúc nào cũng như đang cười, lại luôn đùa vui khi công việc căng thẳng, bận rộn. “Chàng nào vậy?” Paco hỏi tiếp.

“Khách hàng thôi, Paco”. Nàng bình thản đáp.

“Vậy thì còn gần chục người cũng là khách hàng đang đợi ta đây, nhanh chân lẹ tay lên”.

Ngày hôm sau, chuông điện thoại reo từ sáng sớm, và linh tính đã mách Josephine biết là ai trước khi nàng nhấc máy lên. Suốt đêm nàng nghĩ đến anh và sự kiện này tựa như giấc mơ về anh vẫn còn tiếp diễn.

Anh chẳng chào hỏi gì, nói ngay. “Cô như chẳng thay đổi gì, chỉ

có cái khác duy nhất là xinh đẹp hẳn lên”.

Nàng chỉ muốn oà khóc vì sung sướng, và sau vài câu thăm hỏi nữa, nàng nhận lời mời ăn tối cùng anh. Chưa bao giờ, với nàng, ngày dài như hôm ấy, tưởng rằng chiều tối sẽ không bao giờ đến nữa. Nhưng rồi nó cũng đến, và đến cùng lúc với chiếc xe thể thao màu đỏ của David đậu lại trước cửa nhà nàng. Đã tưởng anh sẽ đưa nàng tới một nhà hàng khuất nẻo nào đó để tránh gặp người quen, bạn bè nên nàng vừa hạnh phúc vừa hãnh diện khi thấy anh mời nàng tới thẳng câu lạc bộ của những người có đầu, chọn chiếc bàn ở vị trí trung tâm nhất, nơi mọi thực khách đều dễ dàng thấy họ và phần lớn dừng lại chào khi đi ngang qua. Nàng không hề đọc thấy một nét gì gượng gạo ở anh khi đưa nàng tới đó, trái lại, anh rất vui và có vẻ hãnh diện vì nàng, như nàng đã hãnh diện khi được cùng anh tới đây. Thế có Chúa, sao nàng lại được quen biết người đàn ông tuyệt vời đến vậy, mà anh cũng có vẻ quý mến nàng, còn nàng, chắc chắn nàng đã yêu anh.

Họ gặp nhau mỗi ngày, sau lúc Josephine xong việc. Từ vài năm trước, mới mười bốn tuổi, Josephine đã phải tập chống trả với những biểu hiện thèm muốn của giới đàn ông, bởi ở nàng, từ gương mặt, giọng nói cho đến thân hình đều toát ra vẻ kêu gọi dục tình, như một thách đố vậy. Họ vuốt ve, rồi bóp nắn mọi chỗ trên người nàng, cổ tình đụng chạm vào vú nàng, luồn tay vào váy nàng, nghĩ rằng hẳn nàng sẽ rất thích thú. Ai ngờ chỉ làm

nàng ghê tởm họ thêm.

Với David Kenyon thì ngược lại. Vô tình, nàng biết chắc là vô tình, anh chỉ mới khoác vai hoặc đụng chạm vào đầu đó trên mình mà nàng đã rạo rực khắp người. Đã bao giờ nàng có cái cảm giác quái quỷ này đâu, dù với bất kỳ người khác giới nào. Nàng thật hết sức khó khăn khi phải sống những ngày không được gặp anh.

Rồi mỗi tuần họ có nhiều ngày gặp nhau hơn và mỗi ngày họ lại ở bên nhau lâu hơn. Cuối cùng, ơn Chúa, phép màu đã xuất hiện. David ngỏ lời yêu nàng.

Anh thẳng thắn đưa các vấn đề của hai người ra để cùng nàng bàn tính, cũng như không giấu nàng những mâu thuẫn của anh với gia đình, nhất là với mẹ. “Bà muốn anh giúp bỏ lo chuyện làm ăn của gia đình, nhưng anh không chắc sẽ gắn bó cả đời mình với nó hay không”. Anh thổ lộ.

“Chuyện làm ăn” của gia đình Kenyon bao gồm các giếng dầu, các nhà máy lọc dầu, một trang trại gia súc hàng đầu ở vùng Tây Nam, hệ thống khách sạn, vài nhà băng và một công ty bảo hiểm lớn.

Josephine ngập ngừng. “Sao anh không nói với mẹ là anh không thể?”

Anh thở dài: “Khi bà đã định cái gì thì chẳng ai nói khác được. Em không hiểu mẹ anh đâu”.

Josephine đã gặp, cả đã chuyện trò với mẹ David. Bà bé tí xiu, và gầy đét. Không hiểu tại sao lại sinh ra được đứa con to lớn như anh. Bà thường rất ốm yếu trước và sau khi sinh, rồi mắc chứng đau tim sau lần sinh thứ ba, chính là Mary Lou đấy. Bọn trẻ lớn lên, hàng tháng hàng năm nghe mẹ kể về những khổ sở của bà khi mang thai và khi sinh nở, làm chúng tin rằng bà đã đánh đổi cả sinh mạng mình để có được chúng, và trong mắt chúng, bà trở nên một thứ quyền uy bất khả kháng mà bà thường xuyên sử dụng một cách hợp lệ và không khoan nhượng.

“Anh muốn được sống theo ý mình,” David rầu rĩ, “nhưng thật khó mà trái ý mẹ...Nói riêng với em, bác sĩ về bệnh tim đã có lần bảo mẹ anh chắc cũng không sống được bao lâu nữa.”

Rồi một tối, nàng kể anh nghe về mơ ước được tới Hollywood và trở thành ngôi sao điện ảnh. Anh nhìn nàng rất lâu, lắc đầu. “Anh không để em đi đâu cả.” Nàng nghe mà tim đập mạnh, vì hạnh phúc.

Thêm một lần gặp là anh và nàng đều cùng thấy khó có thể rời xa nhau. David chẳng hề nghĩ gì đến gốc gác của Josephine, đến cuộc sống túng bần của hai mẹ con nàng, cũng chẳng hề tỏ ra ban ơn hoặc thương xót gì hết. Anh tôn trọng nàng, cư xử bình đẳng và ngay thẳng với nàng. Vì thế, cái chuyện xảy ra đêm ấy ở bãi chiếu phim lại càng khiến Josephine khiếp sợ hơn.

Lúc ấy, đã sắp đến giờ nghỉ, David đang ngồi trong xe chờ nàng,

còn nàng thì đang trong bếp với Paco, làm những việc dọn dẹp cuối cùng. Vừa lau sạch bóng dao đĩa, Paco vừa nhìn Josephine một cách ý nhị, bảo. “Đôi duyên ương khiến ai trông cũng phát thèm.”

Josephine đỏ mặt sung sướng, nói như cãi. “Có ai làm gì khoe khoang đâu mà anh bảo vậy?”

“Thì trông cô lúc nào cũng vui, gương mặt xinh xắn lúc nào cũng rạng rỡ lên, ai chả biết. Cô hãy nói giùm tôi rằng anh ta là người đàn ông hạnh phúc nhất đây.”

“Lát nữa gặp, em sẽ nói ngay.” Vừa đáp, Josephine, trong lúc vui vẻ, kiễng chân hôn lên má Paco. Ngay sau đó, nàng nghe tiếng máy xe David gầm lên, rồi tiếng lốp xe nghiêng mặt đường ken két rộn người. Nàng chạy ra, vừa kịp thấy xe anh chồm lên, đâm vào sau một xe khác, ngoặt gấp, rồi lao vút đi. Nàng đứng như chôn chân tại chỗ, sửng sờ. Chuyện gì vậy nhỉ?

Quá nửa đêm, khi còn đang trần trọc bởi không sao ngủ nổi, Josephine nghe có tiếng xe quen quen đỗ lại ngay trước nhà. Nàng mở cửa sổ nhìn xuống, thấy David ngồi gục đầu vào tay lái, người đổ nghiêng vào cửa xe. Nàng khoác vội áo ngoài, chạy ra. Nghe tiếng chân, anh ngẩng lên và mở cửa xe, nắm tay nàng, kéo lên ngồi cùng. Trong xe nồng nặc mùi rượu. Sau một hồi lâu im lặng đầy chết chóc, David cất tiếng, giọng líu ríu vì giận chứ không phải vì say, và mỗi lời anh như trút ra nỗi đau khổ vô

cùng tận. “Dù đã là chồng em anh cũng không có quyền ngăn cấm em biểu lộ tình cảm chân thật của mình với người đồng giới, thậm chí khác giới. Nghĩa là bao giờ em cũng được tùy thích làm những gì em muốn. Anh chỉ xin em một điều, là xin chứ không phải cấm, khi nào còn là bạn anh, đừng có hôn hít cái bọn đàn ông Mehico khốn kiếp. Anh chỉ xin điều đó thôi, Josephine”.

Nàng không thể ngờ nguyên do đó. “Em hôn paco bởi anh ấy đã nói một câu về tình yêu của chúng mình làm em rất vui. Đó hoàn toàn là một nụ hôn cảm ơn, anh yêu”.

David như không nghe thấy gì, vẫn đang tiếp tục dòng hồ ức của mình. “Em sẽ được nghe câu chuyện mà anh chưa hé răng với bất cứ ai. Anh rất yêu chị ruột của anh, mà chắc em từng đã nghe tên chị ấy, Beth.”

Josephine nhớ ngay đến hình ảnh người con gái có nước da trắng nõn, mái tóc hung, gương mặt xinh xắn mà nàng đã gặp mỗi khi đến chơi với Mary Lou. Năm nàng tám tuổi thì nghe tin Beth chết. Khi đó David khoảng 15, có lẽ vậy. Nàng nói: “Khi chị Beth mất, em có biết.”

“Em biết nhầm đấy, Josephine. Chị Beth vẫn sống.”

Chẳng khác bất ngờ bị nện mạnh vào đầu, Josephine nói bừa.

“Anh nhầm thì có. Chị Beth mất, chẳng những em mà còn...” rồi nàng bỗng thấy mình vô lý, ngưng bật lại.

David nhìn sâu vào mắt Josephine, giọng run rẩy. “Beth hiện

đang ở bệnh viện tâm thần. Chị ấy bị một thằng làm vườn người Mehico cưỡng hiếp. Phòng Beth ở đối diện phòng anh. Nghe tiếng la hét của chị, anh vội chạy qua và thấy thằng kia đã lột truồng chị ra và đang cưỡi lên bụng chị. Anh xông vào vật lộn với hắn cho đến khi...đến khi mẹ anh gọi được cảnh sát đến. Hắn bị giam lại và ngay tối hôm đó đã tự treo cổ trong nhà tạm giam. Còn Beth thì sau đó bị tâm thần, và sẽ không bao giờ ra khỏi bệnh viện ấy được. Anh không biết nói sao để em hiểu anh thương chị ấy thế nào, và cũng từ cái đêm hôm ấy, anh...anh đã không thể nào chịu nổi cảnh bọn Mehico...”

Giọng anh nghẹn lại. Nàng kéo đầu anh tựa sát ngực mình, thì thầm. “Em xin lỗi, David. Em biết ơn vì anh đã kể em nghe chuyện ấy. Em yêu anh!”

Sự kiện đó càng đẩy họ lại gần nhau hơn và họ đã nói, đã bàn với nhau những chuyện mà trước đó chưa bao giờ nghĩ là sẽ bàn, sẽ nói. Nghe người yêu kể về lòng mộ đạo đến mức cuồng tín của mẹ nàng, anh gật gật đầu, vẻ hiểu biết. “Anh cũng có một ông cậu như vậy, sang tận Tây Tạng học đạo”.

Một hôm David nói. “Tháng sau anh tròn hai tư tuổi. Đó là tuổi lập gia đình của đàn ông nhà Kenyon, như một truyền thống, hoặc một tục lệ, không thể muộn hơn.” Nghe xong, mất mấy đêm nàng không ngủ nổi.

Tối hôm sau, anh rủ nàng xem phim. Nhưng khi đã ngồi lên xe, anh lại bảo. “Nghe nói phim này dở lắm, chúng mình ngồi chơi đầu bàn chuyện mai sau đi, em yêu”.

Nàng không đáp, chỉ nép thật sát vào anh. “Mình đến hồ Dewey, anh yêu”. Nàng thầm thì, lòng những muốn được anh ngỏ lời cầu hôn trong khung cảnh thơ mộng ấy, và sung sướng khi thấy anh cho xe quay đầu chạy theo hướng đó.

Hồ Dewey cách Odessa ngót năm mươi dặm, về phía Bắc. Đêm rất đẹp. Mặt nước lấp lánh ánh sao, chan hòa ánh trăng. Và gió nhẹ như ve vuốt. Hai người ngồi im trong xe tận hưởng vẻ đẹp và lắng nghe những âm thanh bí ẩn của trời đêm. Bỗng nhiên Josephine muốn dâng tặng David một món quà gì đó để anh hiểu nàng yêu anh biết bao nhiêu, để anh hiểu không còn gì là quan trọng với nàng hơn anh. Nàng biết món quà đó là gì rồi.

“Xuống tắm đi, anh yêu.” Nàng nói.

“Mình đâu mang theo đồ bơi, em yêu”.

“Mình vẫn coi như có nó, được không anh?” Nàng hỏi chỉ để mà hỏi, bởi trong khi anh còn chưa biết trả lời sao thì nàng đã chạy ra sát mép nước, vừa chạy vừa vút bỏ dần váy áo trên người.

Trần truồng, nàng lao xuống làn nước ấm. Rồi nàng thấy David rẽ nước ở bên. “Josephine em...” Anh như nói không nên lời, nghẹn ở đâu đó, lẫn ở đâu đó...

Nàng nhào vào anh, thấy anh cũng đã trần trụi như nàng. Họ ghi

chặt lấy nhau, biết mình và cả biết nhau đều thêm khát dữ dội, thêm khát đến cả đau đớn. Một cái gì đó của cơ thể anh cứng rắn và ấm nóng ép sát vào nàng, và anh thều thào. “Không, em yêu, mình không thể...”

Nàng đưa tay xuống cầm lấy cái đó của anh, nắm thật chặt, thấy nóng rực khắp cả thân hình đang ngâm trong làn nước đêm lạnh lạnh, nói. “Được mà, anh yêu. Em muốn tình yêu của chúng ta không có chữ KHÔNG!”

Anh bế nàng lên bờ, đặt nàng ngay bên mép nước và nằm lên trên nàng. Họ đi vào trong nhau, hòa với nhau, với đất trời, với trăng sao, với màn đêm, làm một, rồi cùng lúc, thốt lên những tiếng kêu vô nghĩa của mãn nguyện, đủ đầy.

Rồi họ cứ nằm lặng đi bên nhau, chỉ ôm nhau, không nói. Mãi nửa đêm anh mới đưa nàng về nhà. Và chỉ đến khi vùi đầu vào gối nàng mới nhớ ra anh vẫn chưa cầu hôn nàng. Nhưng cần chi nữa, dù sao nó vẫn chỉ mang tính thủ tục, lễ nghi. Những gì họ đã có với nhau mới thực sự là lớn lao, thực sự là của tình yêu, tình vợ chồng. Ngày mai...Hãy ngủ đi, chỉ còn mấy tiếng nữa là đến ngày mai rồi...Nàng tự ru mình, rồi ngủ thiếp đi.

Chắc hẳn chưa bao giờ Josephine ngủ ngon đến vậy. Mãi quá trưa nàng mới thức dậy cùng nụ cười trên môi. Nàng còn cười

tươi hơn khi thấy mẹ chạy vào, trên tay là chiếc áo cưới rất đẹp, tuy đã là áo cũ. Nàng chỉ thôi cười khi nghe mẹ nói. “Đến cửa hàng Brubaker mua cho mẹ chục mét đăng ten. Đây là chiếc áo bà Topping vừa đưa mẹ làm mẫu để may áo cưới cho Cissy. Thứ bảy này nó sẽ làm đám cưới với David Kenyon”.

Chia tay Josephine, anh về ngay nhà rồi vào gặp ngay mẹ. Bà đang nằm trên giường, như ngủ, nhưng mở mắt ngay ra khi nghe thấy tiếng chân và mỉm cười khi biết đó là David.

“Chào con. Đi chơi đâu mà về muộn thế?”

“Chào mẹ, Con đi chơi với Josephine mẹ ạ”. David không thấy mẹ nói gì mà chỉ nhìn anh bằng cặp mắt nâu sáng và linh lợi, bèn tiếp. “Con sẽ cưới Josephine!”

Bà nhắm mắt lại, lắc lắc đầu. “Con nghĩ mẹ sẽ cứ mặc con làm cái việc sai lầm đó ư?”

“Con xin mẹ hãy hiểu Josephine hơn. Và hãy tin vào con trai mẹ.”

“Tất nhiên là mẹ tin con. Và mẹ cũng biết Josephine là một cô gái đẹp, đáng yêu. Nhưng chưa đủ để làm dâu nhà Kenyon.

Người con sẽ lấy làm vợ phải là Cissy Topping. Chỉ nó mới mang hạnh phúc đến cho con, và nếu con lấy nó, mẹ sẽ rất sung sướng.”

Anh nắm bàn tay gầy và nhăn của mẹ, nói:”Mẹ biết là con rất

yêu mẹ, rất muốn mẹ được sung sướng vì con, nhưng trong chuyện này, con tự quyết định được mẹ ạ”.

Bà hỏi nhẹ nhàng, rất nhẹ nhàng. “Mọi quyết định của con đều đúng cả sao, David?”

Anh nhìn bà một cách chăm chú. Không hề bối rối hoặc động lòng, bà nói tiếp, giọng vẫn nhẹ nhàng. “Mẹ có thể tin được là bao giờ con cũng hành động đúng không? Con sẽ không bao giờ làm những điều ngốc nghếch, những điều kinh khủng chứ?”

Anh nhắc vội tay ra. “Con luôn hiểu rõ những việc mình làm chứ?” Giọng bà mỗi lúc nhẹ thêm đi nhưng hàm ý lại càng thêm lộ rõ.

David luống cuống. “Vì Chúa, con xin mẹ, đừng nhắc đến chuyện đó nữa”.

“Con tàn phá cái nhà này đủ rồi đấy, David. Con bảo yêu mẹ mà nỡ để mẹ chết vì sự ngốc nghếch của con sao. Con nghĩ mẹ chịu đựng hết chuyện này tới chuyện khác của con được ư?”

Anh đáp ứng những lời phân bua. Bà thở dài, chép miệng. “Giờ con lớn rồi, mẹ không thể đưa con đi được nữa. Mẹ chỉ muốn con xử sự như một người lớn, con hiểu mẹ nói gì không?”

“Con yêu Josephine, yêu lắm...mẹ ạ. Con chỉ...”

Con ho của mẹ cắt ngang lời David. Anh vội gọi bác sĩ tới, sau đó ngồi nói chuyện với ông ta. Bác sĩ vỗ vai anh. “Tôi e bà chẳng còn sống lâu được, anh hãy can đảm lên.”

Còn có thể cầu xin hoặc tranh cãi gì nữa? Tưởng đã thất vọng hoàn toàn nhưng rồi chợt nảy ra một ý, hôm sau David tìm đến nhà Cissy Topping. “Mẹ tôi cứ cho rằng tôi và cô nên là vợ chồng nhau...”

Cissy không để anh nói hết. “Em cũng cho là nên như thế, David ạ”.

“Nhưng tôi đã yêu người khác,” anh nóng nảy, “và tôi biết nói thế này thì thật không phải, nhưng chúng ta có thể chỉ là vợ chồng từ nay cho đến khi mẹ tôi mất, rồi cô sẽ cho tôi ly dị, cô nghe có được không?”

Cissy dăm dăm nhìn anh như thể đoán xem anh nói thật hay đùa, rồi với sự dịu dàng nhất mà cô có thể, gật đầu. “Vâng, nếu anh thực sự muốn vậy.”

David đứng dậy, cúi mình. “Tôi không biết nói sao để bày tỏ lòng biết ơn của mình, của cả Josephine nữa.” Anh nói thành thực.

“Mình là bạn bè thì phải giúp nhau chứ.” Cissy đáp, có vẻ thành thực không kém.

Tiền David ra khỏi, cô ta nhắc điện thoại gọi cho bà Kenyon. “Mọi việc đã đúng ý mẹ”. Rồi gác máy liền.

David không ngờ Josephine đã biết về đám cưới của anh với Cissy trước cả khi anh gặp được nàng để giải thích mọi chuyện.

Khi đến nhà nàng, anh thấy bà Czinski ngay ngoài cửa.

Anh lễ phép chào rồi hỏi. “Josephine có nhà không ạ, cháu muốn nói chuyện với cô ấy.”

Đáp lại, bà trừng trừng nhìn anh với vẻ đắc thắng độc địa, lầm rầm. “Chạy cách nào cho thoát khỏi sự trừng phạt của Chúa, hồi bấy quỉ dữ. Địa ngục đang chờ đón các ngươi.”

David nhắc lại. “Cháu muốn gặp Josephine, thưa bác.”

“Nó đi rồi, ha ha...ha ha...nó đã đi rồi...”

HẾT